

Tanizaki Junichiro

yêu
trong bóng tối

Nhật Chiêu dịch



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

TANIZAKI JUNICHIRO

Nhật Chiêu *dịch*

_____ Yêu _____
trong bóng tối

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH - 2008

TANIZAKI, Hoan lạc và khổ đau

Nổi bật trên văn đàn Nhật từ năm 24 tuổi, Tanizaki Jun-Ichirô (1886-1965) viết văn hơn nửa thế kỷ và được gọi là "Tanizaki vĩ đại".

Đó là tác giả thường xuyên làm cho văn học Nhật chấn động và hân hoan với các tác phẩm Naomi (Chijin no ai – 1925), Yêu trong bóng tối (Mômoku monogatari 1931), Chân dung Skunkin (Shunkin Shô 1933), Tế tuyết (Sasame Yuki 1948), Cầu mộng (Yume no Ukihashi 1959), Nhật ký lão điên (Futenrôjin nikki 1962)

Chủ nghĩa tự nhiên thống trị văn chương Nhật vào lúc Tanizaki bắt đầu sáng tác. Ông không bị cuốn theo đẩy mà đi theo hướng của mình, với một phong cách mà văn hào Nagai Kafu ca ngợi là u huyền và hoàn hảo.

Sinh thời, tên ông thường được đề cử giải Nobel văn chương. Nhưng giải thưởng ấy đã để sẩy một bậc thầy kể chuyện vào hàng tài hoa nhất thế giới. "Có lẽ hội đồng giải thưởng ấy nhận thấy tiểu thuyết của ông đọc quá hấp dẫn". Là lời mỉa mai của John Lewell.

Thoạt đầu Tanizaki mê phương Tây. Năm 1915, ông viết trong một truyện ngắn: "Mọi thứ đến từ phương Tây dường như đều đẹp và làm tôi ghen tị. Tôi khó mà nhìn phương Tây như thể người ta nhìn lên thần thánh".

Nhưng sau trận động đất lớn năm 1923 ở Tokyo thì Tanizaki dần dần thay đổi cái nhìn của mình. Từ Yokohama, ông dọn về Osaka, nơi ông định lưu trú một thời gian ngắn chờ Tokyo tái thiết. Nhưng rồi ông ở lại hẳn Osaka, bắt đầu viết với một sinh khí mới, sáng tạo một thế giới đầy màu sắc Phù Tang trong các tác phẩm tinh tế và hài hòa hơn thời kỳ đầu, đậm một chất thơ kỳ diệu.

Tanizaki hoàn toàn rời bỏ sự sùng bái phương Tây. Giờ đây, ông tìm thấy tình yêu mới với cái đẹp của miền Kansai từ phương ngữ, tập quán, thức ăn cho đến con người, đặc biệt là phụ nữ – Tình yêu đó thể hiện sâu đậm đầu tiên với các tác phẩm Chữ vạn (Manji, 1928), Mỗi ngày một thú (Tade Kuu mushi 1929) Rồi nở rộ huy hoàng trong Tế tuyết (Sasame Juki, 1943 – 1948).

Quay về với cái đẹp dân tộc, ông còn say mê tái tạo kiệt tác cổ điển Genji Monogatar. Từ năm 1935 đến 1941. Tanizaki biên dịch toàn bộ Truyện Genji của một ngàn năm trước ra tiếng Nhật hiện đại. Đó là một công việc say mê vì ông còn sửa lại hai lần nữa bản dịch đầu tiên của mình.

Truyện Genji để lại nhiều ảnh hưởng trong các sáng tác của Tanizaki, đặc biệt là Cầu mộng (mộng phù kiều)

Cầu mộng là một tiểu thuyết ngắn đầy trü khong khí hoài niệm về những vẻ đẹp cổ kính thơ mộng và một thiên đàng vừa ngây thơ vừa tội lỗi. Viết năm 1959 trong khi Tanizaki nhớ nhung về một ngôi nhà có vườn cây ở Kyoto mà ông đã sống trước đây.

Nhan đề “Cầu mộng” lấy theo tên chương cuối cùng của truyện Genji 54 chương. Không chỉ là cái tên, toàn bộ truyện của Tanizaki mang đậm “Phức cảm Genji”.

Genji mồ côi mẹ từ bé, yêu người mẹ kế xinh đẹp và suốt đời theo đuổi những cô gái nào hao hao giống hai người mẹ đó.

Trong đời thực, Tanizaki có người mẹ rất xinh đẹp mà ông tôn thờ và chuyện đó có ảnh hưởng đến thái độ tôn sùng người đàn bà đẹp của ông sau này, chủ đề lớn trong văn chương Tanizaki.

Người ta cho rằng nhân vật Tanizaki điển hình là "Đứa trẻ vĩnh cửu mải mê theo đuổi Người mẹ vĩnh cửu. Một nhà phê bình uy tín của Nhật còn bảo rằng "Tanizaki đã trải qua toàn bộ cuộc đời của mình như một đứa trẻ, có thể nói như vậy; hoài niệm thơ ấu là motif căn bản trong nghệ thuật của ông.

Những lời ấy tuy có phần cường điệu nhưng chính là ám ảnh trong Cầu mộng. Những ám ảnh về Mẹ (mẹ ruột và mẹ kế) của nhân vật chính xung tôi gợi nhớ đến Genji, trong đó Cầu mộng là hình ảnh tượng trưng cho vẻ đẹp phù ảo của cuộc đời, theo Genji là "một chiếc cầu bắc giữa giấc mộng này và giấc mộng khác."

Những ám ảnh ấy khiến cho nhân vật tôi không phân biệt nổi ai là mẹ ruột, ai là mẹ kế, và đâu là thực đâu là mộng đâu là tình.

"Có thể những ấn tượng về người mẹ đầu tiên lấn lộn với người mẹ thứ hai làm rối loạn ký ức tôi tôi khao khát tưởng nhớ đến mẹ khi tôi dựa lan can ngắm nhìn cá chép bơi lội trong hồ, mong nhớ mẹ khi tôi lắng nghe tiếng cối nước Cái cối mộng êm đềm trăng mờ trong bộ ngực ấm áp của bà giữa những mùi hương pha trộn của mái tóc và sữa – sao biến mất cả rồi?"

"Một lần nữa, do sự kết hợp lạ lùng nào đó, tôi đường như trôi nổi trong mùi thơm của dầu xức tóc pha lấn với mùi sữa phảng phất nơi ngực mẹ tôi từ thuở nào. Cái thế giới mộng ấp áp trăng mờ đó – cái thế giới mà tôi tưởng là đã biến mất vĩnh viễn giờ đây thực sự tái sinh".

"Độ nửa năm, dù tôi không quên mẹ ruột, nhưng tôi không còn phân biệt được rõ ràng giữa bà và người mẹ hiện tại. Dần dần hai hình ảnh trùng điệp nhau và tôi khó tin rằng mình từng có một bà mẹ khác".

Có thể nói, bút pháp của Tanizaki trong Cầu mộng tạo nên độ nhè nhẹ giữa mộng và thực. Và văn xuôi bay đi như thơ mang một vẻ đẹp huyền ảo như Truyện Genji.

Nếu Cầu mộng là hoài niệm về tuổi thơ thì Yêu trong bóng

tối là một hoài niệm về lịch sử. Nhan đề tiếng Nhật Mōmoku monogatari (manh mục vật ngữ) có nghĩa là "Truyện một người mù".

Câu chuyện diễn ra vào thế kỷ mười sáu, giữa thời tao loạn nhất trong lịch sử Nhật. Những liên minh và phản bội, chuyển quân và vây thành, hát ca và tự sát, yêu và thù được kể lại bằng giọng dân dã của một người mù làm nghề đấm bóp. Tình yêu tận hiến của ông đối với phu nhân Oichi trong bóng tối mù lòa đã đem lại cho lời kể sự nồng ấm và ánh sáng.

Người mù ấy là một loại hát rong mà ngày xưa người ta thường thấy trong các lữ quán trên con đường giữa Edo và Kyoto. Tất cả các biến cố được diễn tả hầu như đều dựa vào sự kiện lịch sử với các nhân vật quen thuộc như Nobunaga và Hideyoshi. Chân dung phu nhân Oichi còn treo trong một ngôi đền trên đỉnh Koya. Tay cầm kinh Phật, nàng có gương mặt cổ điển và siêu thoát.

Người mù Yaichi – nhân vật xứng tôi trong tác phẩm – kể lại câu chuyện sau khi lâu đài Osaka thất thủ (1615) một vài năm và Tokugawa Ieyasu đã đánh tan những kẻ chống đối cuối cùng và thiết lập triều đại Tướng quân (Shogun) của mình.

Nhưng dù dựa vào lịch sử với nhiều chi tiết chính xác, nhân vật Yaichi cũng như câu chuyện là sáng tạo nghệ thuật. Ta hãy hình dung chính mình được người mù Yaichi đấm bóp và kể cho nghe những bi kịch của đời, những bi kịch không thiếu tính trào lộng. Trong cơn gió bụi nổi chìm những hồng nhan đa truân, trong bóng tối của tình người, sự tận tâm không được đền đáp mà còn bị vùi dập phũ phàng

Đêm cuối cùng trong đời, phu nhân Oichi ung dung viết bài thơ:

Ta còn chưa kịp ngủ
Trong đêm mùa hạ này
Tiếng chim oanh gợi nhớ
Lời vĩnh biệt từ đây.

Nhan sắc và vẻ đẹp tâm hồn nàng long lanh trong khói lửa, trong trái tim một người mù. Trong tác phẩm này, Tanizaki đã dung hợp tài tình giọng anh hùng ca và giọng trữ tình lời kể của người mù vừa đam mê vừa lảng đọng.

Người mù đó tuy mù từ năm ba tuổi nhưng lại "nhìn thấy" quá nhiều

Đề tài mù thường xuất hiện trong các tác phẩm của Tanizaki, như trong Chân dung Shunkin. Tuy vậy, nó không xuất hiện một cách đơn điệu. Mỗi tác phẩm có ánh sáng và bóng tối riêng.

Nội dung "Yêu trong bóng tối" có thể tóm tắt như sau:

Tôi ra đời ở xứ Omi vào năm 1552 và bây giờ đã 65 tuổi rồi. Tôi mù từ khi mới lên ba. Đến năm 17 tuổi, tôi được nhận làm gia nhân ở lâu đài Odani của Chúa đại danh Nega.

Người vợ thứ hai của Naga là tiểu thư Oichi, em gái của sứ quân Nobu. Sứ quân thấy Naga là một thủ lĩnh trẻ táo bạo nên muốn liên minh.

Tôi hầu hạ phu nhân Oichi, đấm bóp, tán chuyện hay múa hát cho nàng được vui. Đã đấm bóp cho vô số phụ nữ nhưng chưa bao giờ tôi chạm vào một thân thể mềm mại hơn, yêu kiều hơn. Tôi muốn phụng sự nàng mãi mãi.

Sứ quân Nobu và chúa Naga dần dà bất hòa và xung đột. Lâu đài Odani thất thủ, Chúa Naga tự sát.

Sứ quân đón nhận Oichi và các con gái của nàng nhưng ra lệnh cho chúa Hide giết đứa con trai đầu của nàng.

Phu nhân Oichi đau đớn lui về nhà cũ của nàng ở Koyosu. Tôi theo hầu nàng trong chính năm buồn phiền đó.

Năm 1582, sứ quân Nobu bị quân nổi loạn sát hại, đứng đầu là chúa Katsue. Chúa Katsue lấy phu nhân Oichi, đưa nàng về lâu đài Kita.

Chưa hết năm, chiến tranh bùng nổ giữa chúa Katsue và

chúa Hide.

Lâu đài Kita bị quân Hide bao vây. Phu nhân Oichi chết theo chồng, tự tử.

Tôi đốt tháp lâu đài, công cô con gái của phu nhân là Ochacha mà đào thoát. Thân thể thanh xuân của Ochacha áp chặt vào lưng tôi gợi nhớ lại Oichi hồi còn trẻ.

Dù ghét Hide và gọi ông ta là “tử thù”, nhưng chẳng bao lâu Ochacha trao thân cho Hide và đến sống ở lâu đài Yodo.

Nhưng rồi chúa Hide cũng chết vào năm 1598 – cùng tận (nếu như nàng không ghét tôi đã đốt tháp lâu đài), ít ra tôi cũng có thể làm cho nàng vui lên như xưa kia tôi từng an ủi mẹ nàng, phu nhân Oichi ở Odani.

Hình ảnh người đàn bà đẹp trong văn chương Tanizaki thường được miêu tả qua giọng điệu sùng bái, đầy yếu tố sắc dục.

Yếu tố sắc dục trong truyền thống văn chương Nhật pha thêm màu sắc tâm lý với những phức cảm và ám ảnh, pha thêm tính chất hiện đại với những đam mê thống khổ.

Chính vì thế mà người ta gọi Tanizaki là một “ác ma” (Akuma) trong văn chương và Henry Miller thì gọi Tanizaki là “nhà văn nam tính nhất của thế kỷ hai mươi” (the most masculine writer of the twentieth century)

Có thể Miller muốn nói đến yếu tố Dionysius đam mê túy lúy nơi Tanizaki đối lập với văn hào Natsume Sôseki mang yếu tố Apollo quân bình tiết độ?

Tanizaki không bận tâm đến cái nhìn nhạy cảm về tình dục như Phương Tây (hoặc xem nó như một nguyên tội, hoặc đề cao nó như một tự do) mà viết về sắc dụng trong tính chất “nhất thể” của nó, một nhất thể của đời sống hòa lẫn hoan lạc với khổ đau.

Yêu trong bóng tối

1.

· Tôi ra đời ở xứ Omi, không xa Nagahama là mấy. Vào năm thứ hai mươi mốt thời Tembun 1552. Thế thì tôi đã bao nhiêu tuổi rồi? Sáu mươi lăm có lẽ?...

Ồ, người ta bảo tôi mù khi mới lên ba. Lúc đầu thì tôi còn thấy lờ mờ, đủ nhận ra sự vật. Cả đến bây giờ tôi vẫn nhớ nước hồ Biwa xanh biếc ánh lên mắt tôi một ngày đẹp trời. Nhưng chỉ vài tháng sau tôi đã mù như một con dơi. Cầu nguyện, cúng kiến cũng chẳng ăn thua gì.

Cha mẹ tôi là nông dân, nhưng tôi mất cha khi lên chín và mất mẹ lúc tuổi mười hai. Từ đó tôi sống nhờ lòng tốt láng giềng. Tôi học đấm bóp và dựa vào đó mà kiếm sống qua ngày.

Sau này, chừng năm mươi bảy tuổi, tôi may mắn được hành nghề ở lâu đài Odani, và cuối cùng nhờ một quý nhân giới thiệu, tôi được nhận làm nhân chính thức ở lâu đài.

Chắc ông cũng biết lâu đài Odani thuộc về Chúa đại danh Asai Naga, một thanh niên tuấn mã tuy còn trẻ đã được xem là một tướng lĩnh.

Thân phụ chàng là Chúa Hisa hiện vẫn còn sống nhưng nghe nói là hai vị nghịch nhau. Thiên hạ bảo người cha có lỗi. Hầu hết các samurai, cả những tùy tùng gia đệ dường như cũng đứng về phía Naga.

Theo những gì tôi nghe kể thì mọi sự bắt đầu khi Naga mươi bốn tuổi. Lễ lên tuổi được tổ chức sớm vào năm 1559, năm chàng nhận được tước hiệu, và chàng kết hôn với ái nữ của thần hạ nhà Sasaki đang trấn giữ miền nam Omi. Nhưng thiên hạ nói rằng Naga không thích hôn lễ này, do bị ép buộc mà đành chịu thế thôi.

Rõ ràng quyết định của Chúa Hisa là do sự tranh tranh lâu đài giữa miền Bắc và miền Nam Omi mà chẳng ai biết cuộc hòa hoãn tạm thời sẽ đứt đoạn vì chiến tranh khi nào. Cuộc liên minh với phương Nam do hôn lễ ấy chính là một dấu hiệu giải hòa, hẳn làm cho lãnh quốc Asai không còn hiểm họa nào trong những năm tới.

Naga đâu thích làm rể của một thần hạ nhà Sasaki, song đó là lệnh cha, phải hoàn thành hôn ước. Dù vậy, khi được lệnh làm lễ bái kiến nhạc phụ, chàng tức giận tự nhủ:

“Quá lắm! Ta đã chịu nhục làm rể nhà đó vì cha. Giờ phải đến đó mà thề đạo hiếu nữa sao! Ta sinh ra là một Samurai thì tại sao không hành động như một võ gia? Chờ một ngày nào đó, ta đưa quân vào trận mạc mà chiếm toàn bộ xứ sở. Đó mới là tham vọng của một chiến sĩ thực thụ”.

Rốt cuộc, chàng gởi trả cô dâu về nhà nàng, không

hề thỉnh ý Chúa Hisa. Chà, khá tự phụ đấy!

Tất nhiên là người cha nỗi cơn lôi đình. Nhưng các tùy tướng thì hết sức bái phục Naga: một thiếu niên mươi bốn tuổi mà đã có khí phách như thế quả là phi thường!

Chàng hẳn có tâm hồn của một đại trượng phu, họ nghĩ, tâm hồn của một con người giống như tiên chủ của họ là Chúa đại danh Suke, người đã đưa họ nhà Asai lên đỉnh cao. Dưới quyền một thủ hộ như thế, nhà Asai sẽ có một tương lai huy hoàng biết mấy. Chàng đúng là một thanh niên xuất chúng!

Sau đó không lâu, chẳng ai còn theo lệnh Hisa nữa, và ngài chỉ còn cách trao hết trách nhiệm cho con trai. Thiên hạ bảo rằng ngài lui về đảo Chikubu ở phía bắc hồ Biwa cùng với vợ mình là phu nhân Inokuchi.

Nhưng tất cả các chuyện ấy đã xảy ra từ trước. Còn khi tôi đến phụng sự ở Odani thì cha con đã hòa thuận. Và Hisa cùng phu nhân cũng đã bỏ đảo trở về sống yên ổn ở lâu đài.

Tôi nhớ Naga lúc đó chừng hai mươi bốn. Chàng đã lấy vợ thứ hai, không ai khác hơn là tiểu thư Oichi, em gái của sứ quân hùng cường Oda Nobu!

Mối duyên ấy xảy ra khi Sứ quân từ xứ Mino của mình lên kinh đô, ghé qua Omi. Ông thấy Asai Haga là một thủ lĩnh trẻ táo bạo, đáng làm một đồng minh vững mạnh của mình. Thế là Nobu nảy ý định nhận chàng làm em rể. Còn bảo rằng nếu chàng ưng thuận thì dòng

Asai và Oda có thể hợp lực mà nghiền nát dòng Sasaki. Sau đó họ có thể tiến quân lên Kyoto và cùng nhau thống trị toàn thể xứ sở. Nếu Naga muốn xứ Mino cũng được. Và Nobu sẽ ký tờ cam kết cho chàng toàn quyền đối xử với xứ Echizen. Tất nhiên, vì nhà Asakura ở Echizen hằng có quan hệ thân thiết với Asai, ông ta chẳng bao giờ tấn công họ đâu.

Mọi chuyện ấy được truyền đạt lịch thiệp đến nỗi Naga bằng lòng, và vấn đề được quyết định.

Ông thấy đấy, việc chàng không chịu hạ mình lệ thuộc nhà Sasaki sau khi lấy con gái của thần hạ ông ta đã xui khiến Sứ quân chú ý, Sứ quân hiện làm chủ tuyệt đối nhiều lãnh địa ham muốn chọn chàng làm người thân kẻ thuộc.

Tất nhiên, Naga còn là một tướng lĩnh lõi lạc, và chàng ôm ấp một tham vọng lớn lao mà một người đàn ông phải có.

2.

Tôi không biết gì về người vợ trước của chàng, người mà chàng đã nhanh chóng ly hôn. Còn tiểu thư Oichi thì nổi danh vì sắc đẹp từ trước khi lấy chàng.

Hôn lễ lần này thì vô cùng hạnh phúc. Con cái hầu như ra đời năm một. Vào hồi tôi mới đến lâu dài thì họ đã có hai ba con.

Con gái đầu lòng tên gọi là Ochacha mới là một cô bé dễ thương, ai biết sau này trở thành phu nhân Yodo, được thái chính đại thần Hide sủng ái kia chứ? Thật là khó thấy trước tương lai thế nào.

Nhưng ngay hồi đó, thiên hạ vẫn kháo nhau rằng Ochacha rất đẹp, giống mẹ như đúc ở chiếc miệng và đôi mắt, ở dáng mũi thanh tú và ở các đường nét khác. Tuy mù, tôi vẫn cảm nhận được sự tương tự ấy phẫn nà.

Làm sao mà một hạ dân như tôi lại có được diễm phúc phụng sự các tiểu thư quyền quý đó? À, vâng, tôi chưa kịp kể rằng thoát tiên công việc của tôi là đấm bóp các samurai. Khi nào buồn chán, họ liền gọi: "Đến đây, chơi đàn samisen đi nào!" Lời đồn là tôi biết ca và tấu các bài dân ca mới nhất hẳn đã làm cho các tiểu thư chú ý.

Một hôm, có một người hầu do họ phái đến đòi gặp gia nhân, có tài ca diễn.

Sau đó, tôi thường được các tiểu thư gọi đến hầu đàn nhiều lần. Khởi sự là thế. Tất nhiên là một lâu dài rộng lớn cỡ ấy có đủ loại người phục vụ ngoài các samurai.

Chà, họ có cả một đám hát, chẳng cần gì đến tôi giúp họ giải trí. Nhưng đối với giới quyền quý cao sang thì các bài dân ca là một cái gì mới lạ khác thường - Hơn nữa, vào thời đó, cây đàn samisen ba dây chưa phổ biến như bây giờ mà chỉ mới được một số người hiếu kỳ tập luyện. Chắc hẳn cung điệu là lạ của nó đã lôi cuốn họ.

Thật tình là tôi chưa được dạy một bài học nào về

đàn samisen trong đời. Tôi luôn luôn yêu thích âm nhạc. Vừa nghe điệu nào mới là tôi bắt lấy mà ca hát và tấu lên theo, tự nhiên như thở khí trời. Tôi khởi sự chơi samisen theo lối đó, chỉ để giải trí, và chẳng bao lâu tôi đã có được một trình độ đáng kể.

Tất nhiên tôi chỉ là một tài tử, chẳng đáng chơi trước một đám đông khán giả. Vậy mà, có lẽ do sự ngượng nghịu của tôi có vẻ hấp dẫn, các cuộc trình tấu của tôi được hoan nghênh nồng nhiệt. Hết khi nào hầu đàn cho các tiểu thư, tôi đều được ban thưởng các món quà tuyệt diệu.

Bấy giờ là thời mà cả xứ sở mắc họa binh đao, lúc nào cũng xảy ra một chiến trận đâu đó. Nhưng cũng có một mặt hay ho thú vị; khi mà các chúa bận chinh chiến, các tiểu thư chẳng biết làm gì ngoài việc chơi đàn Koto tiêu khiển. Và vào thời bị vây hãm, vẫn thường có các đám người huyên náo vui nhộn đi quanh lâu đài để gây hào hứng. Chẳng phải lúc nào cũng tệ như người thời nay tưởng đâu.

Nhã thú của phu nhân Oichi là đàn Koto mà nàng chơi rất khá. Có hôm nàng đang chơi, tôi cầm lấy cây samisen và họa theo bất kỳ cung điệu nào nàng chọn. Nàng có vẻ hân hoan, bảo rằng tôi điêu luyện. Kể từ đó tôi phục vụ cho các tiểu thư.

Bé Ochacha cũng gọi tôi, muốn tôi chơi đùa với bé luôn luôn. Bằng giọng trẻ con, cứ đòi: "Hát bài quả bầu đi!".

Vâng, giờ đây tôi vẫn còn nhớ bài ca ấy:

Dưới mái hiên nhà

Dây bâu ta đó

Tha hồ ra hoa

Đu mình trong gió

Tôi còn thuộc nhiều bài ca khác nữa, nhưng nếu còn nhớ điệu thì cũng quên mất lời. Chà, tuổi tác là thế!

3.

Trong khi đó sứ quân Nobu và Chúa Naga lần lần trở nên bất hòa đến nỗi đôi bên lâm chiến.

Chuyện ấy xảy ra năm nào nhỉ? Phải chiến cuộc Anegawa năm 1570, năm đầu thời Genki không? Hắn một bậc học thức như ông biết rõ hơn tôi nhiều.

Đại khái, tôi phục vụ chưa bao lâu thì xích mích xảy ra. Lý do là sứ quân Nobu, không cho chủ tôi biết, ngang nhiên xâm chiếm lãnh quốc của Chúa đại danh Asakura ở Echizen.

Từ thời ông nội của Naga gây dựng sự nghiệp, nhà Asakura luôn hỗ trợ, thế nên dòng Asai mang ơn nghĩa nặng. Đó là điều khiến cho chủ tôi khi liên minh bằng hôn ước với nhà Oda đã khéo léo buộc Nobu cam kết rằng ông ta sẽ không bao giờ đụng chạm đến lãnh quốc Echizen.

Người đầu tiên nổi cơn cuồng nộ là lão đại danh Hisa. Ngài kêu lên: "Thật không tin được tên đếu Nobunaga ấy! Chưa đầy ba năm, hắn đã xem tờ cam kết như giấy vụn mà tiến quân vào Echizen. Quân trảng tráo đê tiện!".

Và ngài đến phủ đường Naga triệu tập mọi người, không sót một samurai nào. Ngài tuyên bố nảy lửa.

- Nobu sắp chinh phục Echizen và tấn công lâu đài của chúng ta! Chúng ta phải hợp với Asakura mà nghiền nát hắn ta trong khi Echizen vẫn còn an toàn.

Nhưng hồi lâu, Chúa Naga và các tùy tướng vẫn im lặng. Dù Nobu sai lầm khi bội ước nhưng sự tình là Chúa Asakura đã lợi dụng sự cam kết mà quay ra coi thường nhà Oda. Tệ hơn cả là y đã từ chối những lời Nobu mời mọc thảo luận chính sự ở kinh đô. Mà điều đó có khác nào xúc phạm cả Thiên hoàng.

Chính vì thế mà các tùy tướng đề nghị đứng ngoài vòng, chỉ gởi một lực lượng tượng trưng chừng ngàn người tới Echizen giúp Asakura trong khi vẫn cố giữ hòa khí với nhà Oda.

Điều đó càng làm cho Hisa giận dữ hơn trước. Ngài hét lên:

- Bọn hèn nhát các người nói gì vậy? Dù cho Nobu có là quỷ sống đi nữa, làm sao mà ta lại bỏ rơi nhà Asakura trong cơn hoạn nạn? Các người quên mọi điều ơn nghĩa với họ từ thời phụ thân ta rồi sao? Các người tự làm ô danh chiến sĩ của mình mà mang xấu hổ đến cho

gia tộc Asai! Nếu ta phải đơn độc đi nữa, ta cũng không hành động như một tên vô lại vô ơn như thế!

Và ngài hung hăn nhìn mọi người trong hội nghị.

Các tùy tướng lão thành vây quanh ngài cố khuyên giải. Họ xin ngài suy nghĩ vấn đề này cho thận trọng không nên quá vội vàng. Nhưng ngài chỉ nghiến răng tức tối, toàn thân run rẩy mà bảo:

- Tất cả các người đều cho rằng ta là chướng ngại và muốn ta mổ bụng tự sát.

Hầu hết các người già đều dễ xúc động trước vấn đề danh dự nên cũng chẳng có chi lạ. Nhưng từ lâu ngài đã có ấn tượng rằng các tùy tướng cho là ngài điên rồ, và ngài vẫn ác cảm việc Naga lấy tiểu thư Oichi, khinh bỏ người vợ mà chính ngài đã tổn công sắp đặt cho chàng.

Ngài muốn để cho Naga hiểu biết ít nhiều về cảm giác của mình; ngài như muốn nói: "Người thấy đấy, người lâm vào tình thế này là bởi vì đã bất tuân cha người. Đã đến nước này, tại sao lại cứ phải lịch sự với tên Nobu gian trá đó? Có vẻ như người nuốt nhục ngậm hờn bởi vì người quá yêu vợ, đến nỗi không thể nào giương cung chống lại Oda!".

Chúa Naga im lặng lắng nghe cuộc tranh luận giữa cha và các tùy tướng, thở dài, rồi quyết định:

- Cha ta đúng đấy. Dù ta là em rể của Nobu thì cũng không thể quên mối ơn nghĩa lâu dài với nhà Asakura được. Ngày mai, ta sẽ gởi sứ giả tới Nobu để trả lại y tờ

cam kết. Y có thể tự phụ có sức mạnh hổ lang, nhưng nếu ta hợp lực với bên Echizen trong trận đánh quyết tử thì chắc chắn sẽ hạ được y!

Và thế là mọi người đồng ý.

4.

Nhưng sau đó, hẽ có cuộc hội nghị nào về chiến tranh thì Naga và cha đều bất đồng ý kiến và rất khó hòa thuận với nhau.

Dù Naga là một tướng lĩnh lõi lạc, can trường, táo bạo, chàng vẫn thấy rằng khi đã đối địch với Nobu là tay thao lược thì thận trọng quả cũng chẳng ăn thua gì. Tốt hơn hết là cứ năm lấy thế công mà buộc y vào trận.

Nhưng cha chàng lại có khuynh hướng thủ thế của người già, và thật tình đã chuốc lấy tai họa.

Khi Nobu rút khỏi Echizen về Kyoto, Chúa Naga đã nghĩ ra chiến lược này: "Tôi định hợp lực với Asakura kéo quân vào Mino và tấn công lâu dài của Nobu ở Gifu. Y sẽ vội vàng quay về, nhưng sẽ gặp khó khăn khi qua miền nam Sasaki của vùng hồ. Trong khi đó, tôi từ Gifu trở lại mai phục giữa đường mà lấy đầu y". Và chàng gởi sứ giả trao kế hoạch này cho bên Asakura.

Nhưng họ không sẵn lòng hành động. Không ai thích

kế hoạch của chàng, nhất là Chúa Asakura. Họ nói rằng kéo quân đến tận Mino là nguy hiểm, sẽ lọt vào giữa kẻ thù phía trước và phía sau.

Phúc thư của họ viết: "Chúng tôi cho rằng tốt hơn hết là chờ đợi Nobu tiến về lâu đài Odani mà sớm muộn gì y cũng thực hiện. Rồi chúng tôi sẽ huy động lực lượng toàn thể lãnh quốc chúng tôi mà hỗ trợ ngài!".

Và cứ thế, rủi thay, chiến lược của Naga không bao giờ được đón nhận.

Dường như khi nghe lời phúc đáp ấy, Chúa Naga trở nên trầm ngâm: "Thì ra Asakura cũng e dè! Giờ thì ta biết hẳn ra sao rồi. Với thứ gà mờ đó thì mong gì đánh bại được người quyền biến như Nobu. Số phận chúng ta coi như đóng dấu rồi. Ta đã nghe theo lời cha, và giờ đây có một đồng minh vô giá trị".

Từ đó chàng cứ mang mối ám ảnh rằng cả chàng lẫn gia đình sẽ không còn sống sót bao lâu nữa.

Sau đấy xảy ra các chiến trận khác, và rồi có những cuộc thương thuyết hòa bình.

Nhưng cuộc hưu chiến lại tan vỡ và đất đai Asai cứ bị lực lượng Oda thôn tính dần dần một cách chắc chắn.

Vị tướng dũng cảm của chúng tôi thật không lầm, lời khuyến dụ của chàng đáng nhớ biết bao.

Chỉ trong vòng vài năm, tất cả đồn lũy của chúng tôi mất hết. Chỉ còn lại lâu đài Odani đứng một mình trần trụi bơ vơ và kẻ thù đã đến tận chân tường.

5.

Một lực lượng công đồn hơn sáu vạn kỵ binh vây hãm lâu đài kín như một con rắn quấn siết.

Đích thân sứ quân Nobu làm thống lĩnh, có anh hùng nổi danh Katsuei phò trợ. Chúa Hide bấy giờ là phó thống lĩnh cho xây một pháo đài nhỏ trên quả đồi chỉ cách lâu đài chúng tôi nghìn thước mà giám sát chúng tôi chặt chẽ.

Trong số bộ tướng nhà Asai cũng có các chiến sĩ lỗi lạc nhưng cả những người tin cậy đứng trước cái chết cũng đâm ra thay lòng đổi dạ và lần lượt trốn sang hàng phục Oda khiến cho càng ngày sức mạnh chúng tôi càng sút giảm.

Ban đầu chúng tôi còn giữ được nhuệ khí, và lâu đài Odani còn đông đảo hơn cả thường lệ với các phụ nữ và trẻ em ở làm con tin, với các samurai từ đồn lũy thoát trận chạy về.

Ngày đêm chúng tôi đua lòng can đảm bằng cách hát những bài ca đại loại như:

Đau buồn sê qua mau

Chỉ khi nào hồn ta thức giấc

Mới hay hạnh phúc là mơ.

Nhưng chẳng bao lâu thì có hai già thần Asai chỉ huy vòng thành giữa (giữa thành ngoài của Hisa và vòng trong của Naga) mật ước với tướng Hide đưa quân thù

vào trong vòng cai quản của họ giữa lâu đài mênh mông.

Hết nhiên, tất cả những người đang bảo vệ lâu đài đều mất tinh thần.

Bấy giờ Nobu phái sứ giả đến nói rằng mối bất hòa của ông đối với chúng tôi xảy ra là do Asakura. Giờ đã hạ sát hắn và chinh phục xong Echizen, ông không thù gì với chúng tôi hết và chắc chắn chúng tôi cũng không còn nghĩa vụ nào khác đối với Asakura. Nếu chúng tôi chịu rời bỏ lâu đài đến chỗ khác thì vì tình thân giữa hai gia đình, ông sẽ hoàn toàn mãn nguyện. Và nếu chúng tôi đi theo lá cờ của nhà Oda và trung thành thì ông sẽ ban cấp cho vùng đất Yamato. Đó là một sứ điệp rất lịch sử.

Ở lâu đài, một số người hân hoan nói rằng mọi điều sẽ diễn ra êm thắm đúng thôi, nhưng có người lại bảo: "Không đâu, làm sao mà tin được - có thể ông ta chỉ muốn cứu em gái và buộc chủ tướng ta tự sát".

Có đủ thứ ý kiến về chuyện ấy nhưng khi Naga cuối cùng chịu tiếp sứ giả thì chàng đã từ chối ngay. Chàng rất biết ơn lòng độ lượng của sứ quân Nobu, chàng nói, nhưng đã thất cơ lỡ vận rồi, chàng không thiết sống nữa, chỉ muốn chết danh dự trên chiến trường.

Nobu gửi sứ giả khác để trấn an Naga vì ông có vẻ không tin câu trả lời ấy là thành thật. Ông thuyết phục chàng chờ tìm cái chết giữa chiến trường mà hãy lặng lẽ rút khỏi lâu đài, chắc chắn sẽ được đối xử tử tế.

Naga không muốn nghe, bảo rằng chàng đã nhất quyết thế rồi.

6.

Vì thế, vào buổi tối ngày hai mươi sáu tháng chín năm 1573, Chúa Naga chịu lễ nhận pháp danh làm tên gọi sau khi chết. Chàng cho khắc pháp danh ấy trên một tấm bia.

Sau đó, vào những giờ tinh mơ ngày hai mươi bảy, Chúa Naga họp tất cả samurai đang bị vây khốn với chàng và sửa soạn tổ chức nghi lễ cuối cùng của đời chàng, do sư trưởng Yuzan ở Bồ đề tự chủ trì.

Ngồi cạnh tấm bia một của mình, chàng yêu cầu các tùy tướng đốt hương và cầu nguyện cho linh hồn chàng. Tất nhiên là họ không muốn làm thế, nhưng chàng khẩn thiết đến nỗi họ phải hoàn thành cuộc lễ.

Sau đó, phiến đá được bí mật đem ra ngoài thành và thả xuống đáy hồ Biwa, cách đảo Chikubu ngàn thước về phía đông.

Mọi người ở lâu đài đều biết chuyện này và quyết tâm chiến đấu đến cùng.

Phu nhân Oichi đã hạ sinh một ấu chúa vào tháng sáu năm ấy và đã nằm cũ hơn một tháng rồi. Tôi hầu hạ nàng liên tục, khi thì đấm bóp lưng hay vai nàng, khi thì tán chuyện cho nàng được vui.

À, dù Chúa Naga là một dũng tướng, nhưng chàng lại rất tể nhị và đôn hậu. Suốt ngày vào sinh ra tử trong chiến đấu với quân thù, nhưng khi quay về nội thất,

chàng vui vẻ uống rượu sakê và đủ cách làm vui lòng vợ. Chàng đùa cả với các tỳ nữ và với tôi, như thể chàng hoàn toàn quên hết trăm ngàn kẻ thù đang vây hãm lâu đài.

Đĩ nhiên, ngay cả những người thân tín của gia đình một vị chúa vĩ đại cũng khó mà biết rõ họ cảm nghĩ gì về nhau. Nhưng tôi thấy dường như phu nhân đau nỗi đau bị cấu xé giữa một bên là anh, một bên là chồng. Còn Chúa Naga thì hối tiếc cho nàng và cố hết sức làm cho nàng vui để quên cảm giác hổ nhục.

Có lần, trong khi tôi hầu hạ họ, Chúa Naga bảo tôi:

- Đừng chơi samisen nữa, uống rượu thì phải có trò gì sống động hơn kia? Thủ “điệu múa giặt áo” xem?

Chiều ý, tôi múa điệu múa vụng về và hát:

Dịu dàng múa sáu

Ra sào lấy áo

Yêu biết bao nhiêu

Bàn tay huyền ảo

Yêu biết bao nhiêu

Nhưng mà

Lưng ong nàng đầy

Tay anh ôm lấy

Đáng yêu hơn nhiều!

Đó là một điệu múa hài ước do tôi bịa ra. Những dáng điệu quàng xiên khi tôi hình dung cho mọi người

thấy “lưng ong nàng đấy, tay anh ôm lấy” làm mọi người cười muốn đứt hơi.

Khi nghe giọng cười của phu nhân Oichi giữa trận vui đùa ồn ào này, tôi hân hoan nghĩ rằng nàng có vẻ tươi tỉnh hơn đôi chút. Tôi cảm thấy như được ban thưởng xiết bao trọng hậu.

Song, tôi buồn rầu nhận thấy càng ngày tôi càng chẳng nghe được gì ngoài một tiếng cười mong manh yếu ớt ở nàng dù tôi có trổ tài gì đi nữa.

Chẳng bao lâu, ngay cả điều đó cũng hiếm nốt.

7.

Một hôm phu nhân than thở là vai nàng cứng đờ, vì thế tôi ngồi sau lưng nàng khởi sự đấm bóp. Nàng chống tay ngồi trên giường. Tôi cứ tưởng nàng đang thiếp ngủ.

Nhưng không phải thế vì thỉnh thoảng tôi nghe nàng thở dài. Trước đây, trong khi đấm bóp tôi thường trò chuyện với nàng, nhưng bây giờ nàng không nói gì cả vì thế tôi lặng lẽ làm việc, dù cảm giác câu thúc ấy tôi thấy thực khó mà chịu nổi.

Dĩ nhiên, người mù phát triển một trực giác bén nhạy. Và tôi càng đặc biệt nhạy cảm với tâm trạng của nàng, bởi lẽ tôi có bốn phận hầu hạ nàng đêm ngày.

Tôi biết thân thể nàng rõ đến nỗi ngay cả những

phần tinh tế nhất dường như cũng truyền cảm qua các đầu ngón tay tôi. Vì thế, khi tôi im lặng đấm bóp nàng, những ý nghĩ đau buồn chất đầy tâm hồn tôi.

Dạo đó, phu nhân Oichi đã quá tuổi hai mươi và đã năm con. Tuy vậy nàng vẫn là một giai nhân và sống một đời kín cổng cao tường, một cuộc sống lánh xa nắng gió khiến cho làn da êm dịu cực độ. Làn da ấy dưới ngón tay tôi, xin mạn phép kể ra, không giống bất kỳ làn da phụ nữ nào mà tôi từng được biết.

Nàng mới lâm bồn lần thứ năm và không còn đầy đặn như thường lệ, nhưng dù có phần hao gầy, nàng càng làm tôi ngạc nhiên vì vẻ hoàn mỹ của tấm thân ngà ngọc.

Tôi đã suốt đời hành nghề này, tôi đã đấm bóp vô số phụ nữ, nhưng chưa bao giờ, kể cả đêm nay, tôi chạm vào một thân thể mềm mại hơn, yêu kiều hơn. Vẻ mịn màng tao nhã của làn da ấy, vẻ tươi mát như hoa của tứ chi thon thả ấy đúng là những gì ta cảm thấy khi nghe nói “làn da của sương mai”.

Tóc nàng, đã rụng bớt nhiều từ khi ở cũ, vẫn còn tuôn chảy phong nhiêu xuống tận gót chân. Nó dày đến nỗi hầu như nặng trĩu nhưng hoàn hảo từng sợi một như từng sợi tơ. Nó phủ kín lưng nàng mù mịt đến nỗi đấm bóp vai nàng rất khó.

Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra cho tiểu thư quyền quý này nếu lâu dài sụp đổ? Làn da sương mai, mái tóc nhung dài và vóc thân thon dịu này, sẽ tan trong khói

lửa cùng với những lầu tháp lâu dài?

Dù mạng người có ra chi trong thời chiến, nhưng lẽ nào tàn sát một tiểu thư mong manh kiều diễm đến thế? Có lẽ chính Sứ quân Nobu ngay lúc này đang tìm cách cứu em gái mình.

Ồ, một người như tôi chỉ hoài công lo hão. Nhưng số phận đã đưa tôi đến hầu hạ nàng, sự mù lòa đã làm cho tôi được phép sờ vào một tiểu thư tuyệt thế, đấm bóp nàng sớm tối. Và riêng công việc ấy đủ làm đời sống trở nên đáng quý vô cùng.

Giờ đây, khi tôi tự hỏi mình còn phụng sự nàng bao lâu nữa, tương lai có vẻ tối đen. Lập tức ngực tôi phập phồng đau khổ.

Thế rồi phu nhân Oichi lại thở dài, và gọi tên tôi. Mọi người trong lâu đài gọi tôi bằng nhiều biệt danh khác nhau, hoặc chỉ gọi "Này anh!" nhưng nàng quyết định rằng tôi cần có một tên thích hợp cho riêng mình và đặt cho tôi cái tên Yaichi. Nàng nhắc lại:

- Yaichi, sao thế?

Tôi bối rối, rồi ấp úng mấy lời không rõ. Vì vậy nàng nói:

- Bữa nay hình như anh mất hết sức lực - xoa mạnh hơn nữa đi nào.

- Tôi xin lỗi, thưa bà.

Không biết có phải những ưu phiền vô vọng đã làm bàn tay tôi đờ đẫn. Tôi bắt đầu đấm bóp mạnh mẽ hơn,

nhanh nhẹn hơn. Nhưng hôm đó vai nàng đặc biệt cứng đơ. Khó mà làm tan biến trạng thái căng thẳng đã làm cho bắp thịt ở gáy nàng co thắt nhoc nhần.

Ôi, tôi thầm nhủ, hắn tiểu thư bị dày vò ghê gớm lắm. Hắn nàng đã chịu đựng mối lo âu kinh khiếp và mất ngủ mất bao đêm. Lòng tôi dâng lên mối đồng cảm vô hạn đối với nàng.

Ngay lúc đó, nàng lại hỏi:

- Yaichi, anh định ở lại lâu dài bao lâu nữa?

Tôi đáp:

- Ước muốn của tôi là phụng sự lệnh bà mãi mãi. Tôi biết mình vụng về và chẳng làm gì ích lợi cho bà, nhưng tôi rất biết ơn nếu lệnh bà thương xót mà cho tôi ở lại.

Nàng nói:

- Thế ư?

Lộ vẻ buồn rầu, nàng im lặng trong chốc lát.

- Dù thế, như anh đã biết, các người đàn ông của ta đã chuồn khỏi lâu đài, chẳng còn mấy ai ở lại bây giờ. Ngay cả các võ sĩ còn bỏ chủ tướng trốn đi, thế thì ai không là samurai cần gì giữ lê? Hơn nữa anh có nhìn thấy gì đâu, nếu ở lại quá muộn e rằng sẽ tổn thương!

Tôi đáp:

- Lệnh bà lo cho tôi thật vô cùng nhân hậu. Nhưng có những kẻ thích bỏ lâu đài và có những người thích ở lại. Có lẽ tôi có thể bỏ đi trong bóng tối nếu tôi còn nhìn

thấy, chừng giữa vòng lâu dài này, nếu lệnh bà đuổi đi, tôi cũng không có đường trốn thoát. Tôi biết mình chỉ là một nô bộc mù lòa vô giá trị. Nhưng tôi không muốn mình lọt vào tay kẻ thù.

Phu nhân Oichi không đáp. Dường như nàng đang lau một giọt lệ vừa ứa ra. Tôi nghe tiếng khăn giấy sột soạt khi nàng lấy ra từ ngực nàng.

Mỗi bận tâm sâu xa nhất của tôi không phải là chính tôi mà là nàng. Nàng sẽ làm gì? Trong thâm tâm, tôi vô cùng lo lắng không biết nàng sẽ ở lại với chồng đến cùng không. Hay biết đâu vì thương năm đứa con, nàng có thể có ý định nào khác.

8.

Đó là hai hôm trước lễ khắc bia của Chúa Naga. Vào lúc rạng đông ngày hai mươi bảy tháng chín, sau khi bảo các samurai đốt hương cho mình, Chúa Naga triệu tập vợ con, tùy nữ và cả hạng nô bộc như tôi họp nhau lại mà nói:

- Tôi muốn tất cả mọi người cầu nguyện cho tôi.

Nhưng các phụ nữ đều ủ rũ đau buồn. Trời ơi, họ nhủ thầm, lẽ nào số phận của lâu dài đã được an bài, và chủ tướng sắp tự sát? Không ai muốn bước lên bệ thờ.

Mấy hôm rồi quân thù tấn công dữ dội hơn bao giờ hết, chiến trận diễn ra ngày đêm không nghỉ. Tuy nhiên,

sáng hôm đó, kẻ thù dường như cuối cùng thấm mệt, cuộc tấn công nguội tắt, và một sự im lặng vây phủ lâu dài, từ trong đến ngoài.

Đại sảnh chìm trong một nỗi im lìm chết chóc. Đó là lúc mặt trời sắp mọc trong tiết trung thu, bên trên đỉnh núi lộng gió ở phía bắc Omi.

Lúc ngồi trong cái xó của mình ở cuối đại sảnh, tôi cảm thấy buốt giá vì cơn gió xuyên thấu người và tôi có thể nghe dế ngoài vườn gáy ran bất tận.

Một người đàn bà ngồi trong góc bắt đầu thốn thức, lan đến các người đàn bà khác đã cố nén cho đến bây giờ, hết thảy đều òa lên khóc. Và cả trẻ con cũng nước mắt.

Nhưng Phu nhân vẫn trầm tĩnh. Nàng gắt Ochacha:

- Thôi thôi, đừng khóc. Con là trưởng nữ, nhớ thế. Nhớ mẹ dặn là phải luôn luôn can đảm.

Và nàng gọi nhũ mẫu của áu chúa Mampu mà bảo:

- Chúng ta đến trước. Con trai tôi sẽ là người đầu tiên đốt hương.

Khi Mapu đã lê xong, đến em bé mới sinh trong năm. Rồi phu nhân bảo:

- Ochacha, đến lượt con đấy.

Nhưng Chúa Naga lên tiếng nghiêm khắc:

- Tại sao phu nhân không làm lễ trước con gái?

Phu nhân Oichi thì thầm điều gì đó, như thể đồng ý,

nhưng nàng vẫn ở yên một chỗ. Bấy giờ Chúa Naga vốn quen dịu dàng với nàng, bỗng lớn tiếng:

- Ta đã nói với phu nhân về chuyện này đầy đủ lăm rồi. Phu nhân sắp trái lời ta bây giờ sao?

Nàng vẫn bất động không chịu tiến lên.

- Thiếp rất tiếc, dù tôn trọng ý tưởng công.

Thế là Chúa Naga thét lên:

- Thì ra phu nhân đã quên bốn phận của mình? Một người vợ trung thành phải cầu nguyện cho tôi sau khi tôi chết và nuôi nấng con tôi. Nếu phu nhân không đồng tình, sẽ không chồng vợ nữa?

Giọng chàng hung hăn đến độ vang dội khắp đại sảnh. Mọi người nín thở, không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Hồi lâu không có tiếng động nào.

Cuối cùng tôi nghe tiếng vạt áo kéo lê trên chiếu rơm. Đây là phu nhân Oichi đang gượng gạo tiến lên dâng hương tang lễ. Theo nàng là trưởng nữ Ochacha và các thứ nữ Ohatsu, Kogo. Mỗi người đốt hương và lần lượt đọc một lời cầu nguyện.

Sau đó tất cả những người khác đều làm lễ.

Như tôi đã kể, tấm bia được chuyển ra khỏi lâu đài và thả xuống đáy hồ. Người ta bảo rằng suốt đêm hôm đó, phu nhân Oichi cầu khấn với chồng rằng dù nàng đã làm lễ do bị thúc ép trước mặt mọi người. Nàng cảm thấy không thể tiếp tục cuộc sống sau khi chàng tự sát. Nàng không thể chịu đựng người ta khinh bỉ chỉ trỏ sau

lưng mà nói: Góá phụ của Naga đấy! Do đó nàng xin được chết với chàng.

Nhưng Naga không tỏ dấu hiệu đồng tình nào trước những lời nàng van cầu.

9.

Thế rồi sáng hôm sau, ngày hai mươi tám, vào khoảng mười giờ, sứ giả của Nobu đến lần thứ ba hỏi xem Naga có chịu suy xét lại mà quy phục không.

Chúa Naga trả lời:

- Ta không quên các thiện ý của Sứ quân Nobu, nhưng ta đã quyết định harakiri tự sát trong lâu đài này. Tuy nhiên, vì vợ và các con gái của ta còn là quyền thuộc của sứ quân, ta muốn gởi họ đến ngài ngay. Ta rất biết ơn nếu ngài độ lượng tha chết cho họ và bảo bọc họ từ đây.

Sau khi đưa sứ giả ra về với lời yêu cầu lịch sự ấy, dường như chàng lại bàn cãi với Phu nhân Oichi rất lâu.

Dĩ nhiên, hai người đã sống với nhau hạnh phúc đến nỗi chàng chẳng có gì phải bức mình khi nàng muốn chết cùng. Thủ nghĩ xem, cuộc sống vợ chồng của họ chưa tới sáu năm, và trong các năm ấy thế giới rối ren, thỉnh thoảng Naga phải lên kinh đô hay đóng quân ở miền nam Omi, chẳng mấy khi chàng được hưởng một ngày thư thái trọn vẹn. Có lạ gì khi Phu nhân muốn chết theo chàng, để ở bên chàng mãi mãi trên một cánh

sen cõi cực lạc.

Nhưng Naga có từ tâm của một chính nhân quân tử. Điểm nhiên hạ sát người vợ trẻ là điều quá sức chịu đựng đối với chàng. Chàng chỉ muốn tìm mọi cách để cứu thoát nàng. Và hẳn chàng bận tâm về tương lai của các con mình.

Đấy, dường như chàng đã hết sức thuyết phục nàng ra đi, đưa ra mọi lý lẽ chàng có thể nghĩ, đến độ cuối cùng nàng bằng lòng. Họ đồng ý là nàng sẽ về nhà cha mẹ ruột, đem các con gái theo.

Dù hai cậu con trai hãy còn nhỏ, Chúa Naga bảo rằng để họ lọt vào tay kẻ thù thì thật là nguy khốn. Vì thế, vào nửa đêm hai mươi tám bé Mampu được bí mật đưa ra khỏi lâu đài. Người hầu cận tên là Kimura đưa cậu về nhà một người bạn thân tín ở Echizen.

Cậu con út hãy còn sơ sinh, được giao phó cho đền Fukuden gần miền, bé được nhũ mẫu và hai samurai bí mật đưa đi cùng đêm đó. Sau này tôi nghe kể họ phải kéo thuyền giữa lau sậy ven bờ hồ và lẩn trốn nhiều giờ trước khi đến được ngôi đền.

Suốt đêm hai mươi tám, Phu nhân Oichi và Chúa Naga trao đổi các chén rượu Sakê vĩnh biệt mà vẫn chưa nói hết nỗi hận chia tay, trong khi đêm thu dài đã tàn. Ánh hồng ửng lên ở đằng đông khi phu nhân nói lời vĩnh biệt mà bước lên kiệu bên cổng lâu đài. Ba cô con gái cùng các nhũ mẫu lên mấy chiếc kiệu theo sau.

Nhóm người ấy đi giữa đám hộ vệ do samurai chỉ huy, là người của nhà Oda đã theo hầu Phu nhân Oichi từ lúc nàng vu quy. Thêm vào đó, còn có khoảng hai mươi hay ba mươi tì nữ theo nàng rời Odani.

Chúa Naga ra tận bên kiệu tiến đưa nàng. Người ta kể rằng chàng vận y phục cuối cùng: một bộ áo giáp viền đen, ngoài choàng lê phục thêu vàng.

Khi kiệu được khiêng lên, chàng còn nói:

- Nay giờ mọi sự ở trong tay phu nhân, chúc Phu nhân may mắn!

Giọng chàng rõ ràng, mạnh mẽ đầy can trường.

Dĩ nhiên, Phu nhân nén lòng không khóc - Nàng đáp bằng giọng rắn rỏi:

- Tướng công chớ ưu phiền, xin bảo trọng thân danh!

Hai cô bé chưa biết gì, nằm yên trong tay các nhũ mẫu.

Nhưng còn Ochacha thì cứ quay nhìn cha mà khóc miết, không cách nào dỗ được. Chính điều ấy làm các người có mặt cảm thấy đau lòng hơn cả.

Chẳng ai ngờ rằng cả ba cô gái ấy đều có hạnh vận, sau này vươn tới những đỉnh cao. Ochacha trở thành Phu nhân Yodo, được đại thần Hide sủng ái. Ohatsu làm bà Chúa Kyogoku. Cô gái út Kogo là ai khác hơn là Phu nhân của Tướng quân đương thời?

Thật tình mà nói, tương lai chẳng biết đâu mà ngờ.

10.

Sứ quân Nobu đón Phu nhân Oichi và các cháu gái thật hân hoan. Ông nói thân tình:

- Ta vui mừng là các người có ý tốt mà đến đây - Naga quả là một chiến sĩ lối lạc, một bậc chính nhân. Ta thuyết hàng bao nhiêu, chàng cũng không nghe. Ta rất tiếc là chàng phải chết, nhưng chính danh dự chiến sĩ của ta cũng lâm nguy. Ta mong các người tha thứ cho ta. Chắc chắn là cuộc bao vây lâu dài đã gây nhiều khổ nhọc cho các ngươi.

Vì chung huyết thống, họ rất dễ cảm thông nhau và cùng nhau trò chuyện rất lâu. Rồi phu nhân được giao cho người anh khác của nàng là Kane trong nom chu đáo.

Chiến trận đã tạm ngưng từ sáng ngày hai mươi bảy, nhưng bây giờ đã đón được em gái về, Chúa Nobu thấy rằng không cần trì hoãn nữa. Đã đến lúc đánh quy lâu dài, buộc Hisa và con trai phải tự sát.

Chính Nobu thân hành leo lên một đỉnh cao gần đấy và ra lệnh cho toàn quân công phá lâu đài. Reo hò đáp lại bằng tiếng xung trận điếc tai, quân lính lao tới trước.

Lúc ấy có độ tám trăm người còn cố thủ vòng thành ngoài dưới quyền lão chủ tướng, chúa Hisa. Nhưng quân công thành đông vô số, và tướng chỉ huy của họ là Shibata nhanh nhẹn leo tường dẫn đầu.

Nhận thấy thế là hết, Hisa ra lệnh cho quân cầm cự đủ thời gian cho ông tự sát theo lối harakiri. Làm lễ phụ sát cho ông là tướng Fuku, hoàn thành công việc cuối cùng là chém đầu chủ tướng của mình ngay khi ông vừa mổ bụng xong.

Một anh hùng tên là Kaku có mặt lúc ấy, dường như thua với Hisa rằng, đã là tùy tùng của ngài trong quá khứ, anh mong được phép theo ngài bây giờ. Sau khi uống một chén rượu sakê với ông và nhìn ông chết, anh làm lễ phụ sát cho Fuku và rồi lui vào góc phòng tự sát. Bốn tùy tùng khác cũng tự kết liễu đời mình.

Thật là một số phận buồn thảm đối với một ông lão như Chúa Hisa. Nhưng nghĩ lại, tất cả sự thật là do lỗi lầm của chính ông. Lê ra ông phải nghe theo ý con trai từ lâu mà buông rời Asakura trước khi rơi vào tình trạng nguy khốn này. Tuy nhiên ông cứ khăng khăng thành kiến ngớ ngẩn về bốn phận mà không tri kiến rằng ngôi sao của Nobu đang mọc lên cao. Ai có tội khi ông đi tới kết thúc ấy kia chứ?

Không những thế, ông luôn luôn làm hỏng các kế hoạch của Chúa Naga do cứ hay can thiệp, cả trong các chiến lược, thay vì ở yên nơi hậu trường như một cựu nguyên soái. Đôi khi ông còn làm cho Naga thất thế, lỡ cơ hội, để chiến thắng lọt qua kẽ tay. Dẫu cho Nobu có quyền lực quái quỷ gì đi nữa thì sự việc cũng không đến nỗi tai ương thế nếu như Naga tự do nắm trọng quyền hành.

Thế nên nhà Asai, dù người tạo lập và cháu trai đều là tướng tài, phải hủy hoại chỉ vì Hisa của thế hệ thứ hai là một kẻ thiểu chín chắn.

Tôi cảm thấy thương tiếc cho Chúa Naga vô cùng. Chàng có thể cai trị xứ sở thay vì Nobu nếu như chàng có cơ hội. Đằng này chàng sớm từ giã cuộc đời chỉ vì nghe theo lời cha! Phu nhân Oichi đau xót biết chừng nào! Chỉ vì Naga giữ chữ hiếu mà đành phải bại.

11.

Đúng vào giờ ngọ ngày hai mươi chín, vòng thành ngoài thất thủ. Sau đó, quân thù tràn tới nội thành, Chúa Naga với năm trăm samurai thân tín chọc thủng hàng ngũ của chúng, phá cho rối tung, và đột ngột rút lui.

Bọn công thành bèn thả khói đèn mù mịt và lại xông vào lần nữa. Nhưng tất cả những kẻ cố leo tường thành đều bị hất ngã lăn quay. Không một tên giặc nào qua thoát. Và vì thế trận công phá ngừng lại, chờ sáng mai.

Chính vào lúc đó Chúa Naga nghe tin tức về cha. Cuối cùng chàng hay rằng lão tướng đã tự sát hôm qua. Chàng kêu lên: “Thật không ngờ. Bây giờ chẳng còn gì phải sống. Chỉ còn cách chiến đấu trả thù cho hương hồn cha và rồi theo gương cha giữ tròn danh dự”.

Vào mười giờ sáng, chàng dẫn khoảng hai trăm người xông thẳng vào trận tuyến quân thù, tàn sát bọn công

thành đông nghịt.

Nhưng lực lượng của Katsue và Hide vây chặt chàng đến nỗi khi chỉ còn độ chừng năm mươi quân, chàng cố rút vào nội thành qua trùng vây. Nhưng trong lúc ấy quân thù đã tràn ngập đại nội và phá cổng từ bên trong.

Vì thế Naga lui vào một ngôi nhà gần cổng thành và tự sát theo lối harakiri tại đó. Người phụ sát chết theo chàng lập tức và sáu tùy tùng cũng theo gương.

Người ta đồn rằng kẻ thù được lệnh của Nobu cố hết sức bắt sống chàng. Nhưng khi một dũng tướng vĩ đại muốn chết, thì khó mà bắt được. Họ chỉ còn cách phá cửa vào nhà sau đó và lấy đầu chàng thôi.

Có ba chiến tướng bị bắt sống. Chúa Mima và con trai ngài Shimbei cùng với Chúa Iwami chịu mối nhục bị trói như tù nhân bình thường và bị áp giải tới Nobu. Ông ta chào họ:

- Các người đó à! Các người xui chủ tướng Naga của các người chống lại ta, làm nhọc ta mấy năm qua phải không?

Là người có dũng khí, Chúa Iwami đáp:

- Chủ tướng của tôi không phải là một tướng hai mặt như ngài.

Nobu giận dữ quát:

- Láo! Một samurai ngớ ngẩn để bị bắt sống mà biết gì?

Và ông ta cầm giáo gõ lên đầu chàng. Nhưng Chúa Iwami vẫn không nao núng.

Chàng khinh bỉ hỏi:

- Ngài thích thú đánh một người bị trói tay chân sao? Một đại tướng mà có thái độ lả lùng như thế.

Nobu cho hành hình chàng ngay.

Còn chúa Mima thì có thái độ nhẫn nhục hàng phục.

- Tại sao ông hàng? Ông là một anh hùng từ lúc còn trẻ. Người ta đồn ông là một con sư tử trên chiến trường mà.

- Tôi già rồi nên mới thế này.

Nhưng dù Nobu hứa tha mạng và dùng ông, chúa Mima chỉ xin được phép đi khỏi đây.

- Tôi không muốn điều gì khác.

Nobu bảo:

- Nếu thế thì ta sẽ trông nom con trai ông là Shimbei.

- Không!

Chúa Mima kêu lên và quay sang con mình:

- Con phải từ chối! Đừng bị lừa thành tên hèn nhát!

Nobu phá ra cười:

- Ông không tin ta chớ gì, lão già ngớ ngẩn? Ta có vẻ là kẻ nuốt lời à?

Sau đó, sứ quân thật tình dùng Shimbei.

12.

Ngay khi nghe tin chồng tự sát, phu nhân Oichi nhốt mình trong phòng và suốt ngày cầu nguyện cho chồng. Một hôm sứ quân đến an ủi và bảo nàng:

- Ta biết em có một đứa con trai. Nếu nó còn sống ta thích trông nom nó và nuôi nó thành người thừa kế Naga.

Ban đầu phu nhân không dám chắc ý định của anh mình.

- Em không biết nó giờ ra sao.

Nobu quả quyết:

- Chồng em là kẻ thù của ta. Nhưng đứa bé vô tội. Ta hỏi vì thương xót, nó là cháu ta mà.

Trước vẻ quan tâm của sứ quân, nàng cảm thấy yên lòng nên cuối cùng tiết lộ chính xác nơi ẩn trú của bé Mampu.

Lập tức một sứ giả đi Echizen mang lệnh cho Kimura đem ấu chúa trở về. Nhưng Kimura cảnh giác nói rằng chính mình đã ra tay hạ sát cậu bé.

Tuy nhiên không ai tin. Các sứ giả cứ đến gấp y và phu nhân Oichi giục y phải đem đứa trẻ về ngay. Chớ làm anh nàng nổi giận, nàng bảo, nhất là khi ông ấy đã tò lộ lòng ưu ái đến thế. Hơn nữa, nàng rất mong muốn được gặp lại đứa con thân yêu bình an khỏe mạnh.

Vẫn còn ngờ vực nhưng Kimura nghĩ rằng dù sao

cũng đã lộ rồi. Vì thế vào ngày ba mươi, y mang Mampu đến Kinomoto ở Omi.

Người đón họ là Hide, tiếp nhận ấu chúa và đi báo Nobu.

- Giết thằng bé rồi bêu đầu nó lên.

Lệnh ấy làm cho Hide lo ngại.

- Làm như thế để...?

Vừa mở miệng đã bị khiển trách. Hide chỉ còn cách thi hành lệnh ngay.

Các đầu của Naga và Asakura đều bị bêu trên cọc cho đến khi tan da rã thịt, đem ra sơn son. Vào dịp năm mới sau đó các sọ ấy để trong khay vuông trang hoàng trên bàn cho các chúa xem.

Chắc rằng Nobu thù ghét Naga thậm tệ vì cho rằng chàng làm cho ông nguy nan. Nhưng thật ra, tất cả mọi chuyện là do chính ông không giữ lời hứa. Nếu muốn tránh đau buồn cho em gái, ông đã không xử tệ với giọt máu còn lại của một con người cao quý đã thành họ hàng thân thuộc với ông.

Tệ hơn nữa, ông lại còn bạo tàn khùng khiếp trong việc lợi dụng tình cảm của cô em gái, vờ vĩnh tình anh em để bêu đầu đứa con vô tội của nàng.

Việc ông bị giết vào năm 1582 là do sự căm hờn lâu dài của bao người bị ông hăm hại chứ không chỉ do sự phản bội của một mình Mitsu.

Những hành động tội lỗi như thế của Nobu đưa đến một hậu quả đáng sợ.

13.

Vào khoảng thời gian này Chúa Hide, mà sau này trở nên Thái chính đại thần, bắt đầu nổi thanh danh.

Dù Katsue và nhiều người dự phần bao vây Odani đều cố đua tranh với nhau về lòng dũng cảm, nhưng Hide vẫn nổi bật trong chiến đấu. Nobu hài lòng đến nỗi cho ông làm chức Chúa đại danh của Bắc Omi, cho lâu đài Odani cùng tất cả lãnh địa Asai. Tuy nhiên Hide nói rằng khó mà bảo vệ Odani với một lực lượng nhỏ bé, vì thế đặt đại bản doanh ở Nagahama, nơi đó vốn là quê cũ của tôi.

Thế thì Hide bắt đầu yêu phu nhân Oichi từ lúc nào?

Trước khi rời lâu đài, nàng đã ân cần bảo tôi:

- Không đem anh theo được, nhưng chừng nào anh thoát khỏi đây, tôi sẽ giúp đỡ.

Cuộc đời càng quý giá khi cái chết đang đe dọa. Tôi lén ra khỏi lâu đài theo sau kiệu nàng. Tôi trốn một hai hôm trong thành phố chờ cho trận chiến kết thúc.

Và rồi, để gặp nàng, tôi đi đến doanh trại của anh nàng là Kane, nơi nàng đang tá túc.

Vì nàng bảo rằng tôi là tòng bộc thân tình nên tôi may mắn không bị trừng phạt và lại được phụng sự nàng như trước. Do đó mà tôi thường túc trực phòng bên khi Chúa Hide ghé thăm nàng.

Lần đầu đến viếng phu nhân, ông phủ phục chào

nàng và lẽ độ xưng danh. Phu nhân Oichi đáp lẽ đúng mực. Rồi Chúa Hide nói:

- Trong cuộc chiến rồi, tôi chẳng tài giỏi chi nhưng lại được thưởng lãnh địa Asai. Một chiến binh như tôi không đáng hưởng vinh dự làm kẻ kế vị Chúa Naga. Tất cả điều tôi mong mỏi thực hiện là cai quản Omi đúng y như trước và khuôn mình theo đúng gương sáng của tướng quân.

Và ông còn thêm:

- Tôi tin rằng phu nhân đã phải chịu đựng rất nhiều những khó khăn thời chiến. Nếu cần gì xin gọi tôi tới đừng e ngại.

Ông lịch sự thế đó, như một người quý tộc khả ái.

Và ông đặc biệt mê thích các cô gái nhỏ, chiều chuộng họ đủ cách. Ông hỏi Ochaha:

- Tiểu thư là trưởng nữ à? Lại đây, để tôi bồng lên nào.

Ông bế cô bé vào lòng mà vuốt tóc, hỏi tên tuổi. Nhưng Ochacha cựa quậy luôn trong tay ông chứ không đáp. Rồi có lẽ nhận ra đây là người đàn ông đáng ghét đã đoạt lâu đài của cha, cô đột nhiên nhìn thẳng vào mặt ông mà bảo:

- Ông giống một con khỉ y hệt!

Hide có vẻ phật lòng. Chưa có ai dám nói thế với ông. Để che giấu xấu hổ, ông vừa nói vừa cười:

- Vâng, dĩ nhiên! Tôi giống con khỉ, còn tiểu thư

đúng là hình ảnh của mẹ!

Sau đó, ông ghé thăm phu nhân thường xuyên, đem đến cho nàng và các con đú thứ quà. Ông tận tâm đến nỗi chính phu nhân Oichi phải nói:

“Hide là người đáng tin”.

Nàng cảm thấy dễ chịu với ông hơn.

14.

Bây giờ nhớ lại, tôi không biết có phải Hide đã yêu nàng từ lâu. Có lẽ duyên sắc của nàng đã mê hoặc ông ngay từ buổi đầu.

Tất nhiên, nàng là em gái của chủ tướng ông, sứ quân Nobu. Nàng là bông hoa trên đỉnh cao, khó mà với tới, nên dạo đó có lẽ ông không dám nuôi hy vọng nào.

Tuy thế, ông là Chúa Hide, một tay gian hùng, và là một người đàn ông rất tinh đời đối với phụ nữ. Còn chuyện giai cấp thì chẳng phải là bất dịch. Thế giới không ngừng thay đổi, và đặc biệt trong thời chiến vận mệnh thường thay đổi quyết liệt.

Tôi đâu dám quả quyết là ông có khát vọng âm thầm trong những tháng ngày dài đặc ấy, hay ngờ rằng sớm muộn gì ông cũng muốn chiếm được nàng.

Ai có thể nói được những gì diễn ra trong tâm hồn một con người trọng đại? Mà nào tôi có nghĩ rằng mình đúng đâu.

Chỉ biết người ta đồn rằng Hide cảm thấy vô cùng khó xử khi được lệnh hạ sát Mampu.

Ông cố hết sức cứu lấy đứa trẻ. Ông hỏi Nobu:

- Nếu ta tha đứa bé ấy, có hại gì đâu? Càng có lợi cho hòa bình xứ sở, cũng như hòa bình của chính tâm hồn ngài. Cứ để cho cậu kế vị dòng Asai thì cậu biết ơn ta.

Khi sứ quân không nghe, ông bất mãn:

- Nếu thế thì xin miễn cho tôi nhiệm vụ ấy.

Điều đó làm Nobu nổi giận mắng ông dữ dội:

- Người tự phụ công trận vừa qua chứ gì? Người là gì mà dám chỉ vẽ điều ta không mượn, lại dám bất tuân lệnh ta?

Dường như sau trận lôi đình đó, Hide lui ra với trái tim nặng nề, và buộc lòng phải hành hình vị chúa nhỏ.

Thử tưởng tượng nỗi cay đắng của ông khi phải ra tay giết chết Mampu để rồi không sao tránh khỏi bị phu nhân Oichi thù ghét suốt đời và đâu phải là giết thường tình, mà bêu đầu đứa trẻ trên cọc cho mọi người đến xem!

Dầu sao, thật là mỉa mai khi mà Chúa Hide chứ không phải ai khác thủ diễn vai trò quái ác này.

Những năm sau đó, ông đua tranh với Katsuei trong việc dành thiện cảm của các nữ chủ tôi, nhưng thua cuộc, ông thảm bại trong tình trường, nhưng cuối cùng hủy diệt cả tình địch lẫn đối tượng yêu đương, trở thành

một kẻ thù.

Vì cuộc sát hại một đứa bé mà số phận diễn ra như thế chăng?

15.

Trong lúc đó, Chúa Nobu không muốn phu nhân Oichi biết gì về cái chết của con trai nàng, vì thế không ai cho nàng hay. Nhưng vì có chuyện bêu đầu, hắn nàng có nghe phong thanh lời đồn. Hoặc nghe, hoặc do linh tính nàng như đã nhận biết. Rõ ràng là có điều gì đó đã đè nặng lên tâm hồn nàng. Từ lúc ấy những chuyến viếng thăm của Hide dường như chỉ làm nàng khổ sở hơn.

Một hôm, nàng bảo ông:

- Tôi lo lắm, không có tin gì từ Echizen, lại còn những con ác mộng. Không biết con trai tôi ra sao?

Ông trả lời như vô tội:

- Thì tôi cũng có rõ gì hơn phu nhân đâu. Có lẽ nên gởi người đưa tin khác...

- Nhưng tôi biết rằng chính ông đi đón nó.

Giọng nàng trầm tĩnh nhưng căm giận. Theo các thị nữ, lúc đó gương mặt nàng tái đi và nàng nhìn ông giận dữ. Sau chuyện đó, mối quan hệ giữa ông và nàng trở nên căng thẳng, và cuối cùng ông tránh nàng..

Lúc đó, Sứ quân Nobu vừa chiếm được một số địa phận mới, đã ban bố những mệnh lệnh cần thiết trong việc khen thưởng người của mình và quyết định số phận các tù binh.

Vào ngày chín tháng mười, ngài trở lại lâu đài của mình ở Gifu mừng Hội Hoa Cúc.

Hằng năm đều có đại yến, nhưng người ta đồn lần này khung cảnh thật là huy hoàng tráng lệ. Tất cả các chúa đại danh, lớn cũng như nhỏ, đều đua nhau phục sức lộng lẫy mà đến bái kiến Nobu.

Từ lâu, phu nhân Oichi cáo bệnh, ẩn mình ở Omi không muốn tiếp ai.

Nhưng cuối cùng, vào ngày mười tháng ấy, nàng đem theo các tì nữ và tôi lên đường trở về nhà cũ của nàng ở Kiyosu, lâu đài của Nobu ở địa hạt Owari.

Lúc ấy, Nobu đang đặt bản doanh ở Gifu, nên phu nhân thích về lâu đài yên tĩnh Kiyosu hơn.

Nhưng vì nàng muốn thăm ngôi đền ở Đảo Chikubu trên đường đi, chúng tôi lên thuyền tại Naga.

Vào mùa này, đỉnh Ibuki phủ đầy tuyết và một luồng gió lạnh thổi qua hồ. Dù vậy, đó là một buổi mai trong sáng mát lành, có thể nhìn thấy rõ núi non xa.

Các tì nữ bám lấy mạn thuyền, khó chịu khi ra xa bờ. Họ khóc khi nghe ngõng trời kêu trên không và tiếng đập cánh của chim âu. Họ thấy buồn não nuột cả khi nghe lau sậy rì rào trong gió và nhìn thấy bóng cá bơi

dưới nước.

Khi thuyền đến gần đảo Chikubu, phu nhân Oichi bảo:

- Dừng lại đây một chốc.

Tất cả chúng tôi ngạc nhiên và băn khoăn không biết nàng định làm gì. Nhưng rồi nàng bảo mang một bài vị nhỏ ra mui thuyền. Nàng cung kính chắp tay chúc xuống mặt nước mà cầu nguyện.

Có lẽ thuyền đang ở đúng nơi tẩm bia mộ được thả xuống đáy hồ.

Và chúng tôi nhận ra rằng nàng đã có ý định này khi nàng tỏ ý muốn thăm viếng hòn đảo.

Trong khi con thuyền buông trôi ở đó mà đong đưa theo sóng, phu nhân thấp hương, nhắm mắt lại tập trung tư tưởng và gọi pháp danh chồng.

Nàng ngồi như vậy lâu đến nỗi tôi nghe các người đứng gần phải nắm giữ chéo áo nàng vì e nàng có thể lao mình qua mạn thuyền, lấy đáy hồ làm ngôi mồ nước của mình.

Nhưng tất cả tôi nhận biết là tiếng lẩn chuỗi hạt trên tay phu nhân, và mùi thơm lừng của nén hương.

Sau đó, phu nhân Oichi lên đảo, và qua đêm trong đèn. Hôm sau nàng đi Sawayama, lại ngủ đêm ở đấy.

Cuối cùng, sau một cuộc hành trình êm ả, nàng bình an và về đến lâu đài Kiyosu.

16.

Gia đình nàng đã xây cho nàng một tòa nhà tráng lệ, và cung ứng mọi thứ nàng cần. Tuy nhiên, ngoài niềm vui nhìn các con gái lớn dần, ngày ngày nàng chỉ đọc kinh chứ không làm gì khác.

Vì không khách viếng thăm, nàng sống một cuộc đời buồn tẻ và cô đơn như thể nàng đã trở nên một ẩn sĩ thực thụ. Trước đây, quanh nàng luôn luôn đông đảo rộn riph và nàng vui hưởng mọi trò tiêu khiển, nhưng giờ thì cả ngày nàng sống khép mình trong một căn phòng u tối.

Thời gian như treo nặng nề trên đôi bàn tay nàng, cả những ngày ngắn ngủi mùa đông đối với nàng cũng đậm ra dài đặc. Tự nhiên là hình ảnh người chồng quá cố sẽ chập chờn trước mắt nàng, và nàng âu sầu gợi nhớ từng kỷ niệm, nhớ thương một quá khứ đã mất đi mãi mãi.

Xuất thân từ một gia đình quân nhân, nàng chịu đựng những ưu phiền với một nghị lực mạnh mẽ, nó giúp nàng hiềm khi để rơi nước mắt trong đời. Nhưng rồi sức mạnh dường như tan rã. Nàng đắm mình vào nỗi đau thương. Nếu tình cờ đi dọc hành lang ngang qua căn phòng cô đơn của nàng, ta có thể nghe tiếng nấc nghẹn ngào. Bất kỳ hoài niệm nào cũng đem đến cho nàng nhiều ngày than khóc.

Cứ thế một năm trôi qua, và rồi năm khác, như thế

trong một giấc mơ. Chúng tôi thường van nàng rời nhà
đạo chơi, như đi ngắm hoa đào mùa xuân hay xem lá đỏ
mùa thu, nhưng nàng bảo:

- Tôi không đi đâu. Còn các bạn tại sao không đi?

Nàng sống tách biệt hoàn toàn với thế giới. Niềm an
ủi duy nhất của nàng là được gần các con gái. Chỉ khi đó
mới nghe tiếng nàng cười. Đáng mừng là ba đứa con
nàng đều khỏe mạnh. Họ lớn nhanh đến nỗi dường như
có thể thấy rõ mỗi ngày một cao hơn.

Ngay cả bé Kogo cũng đã biết đi chập chững và tập
nói bi bô. Nhưng chính đó là nguồn gốc ưu phiền khác.
Nhìn bé, phu nhân Oichi tự nhủ: "Giá như cha bé có thể
nhìn thấy bé bây giờ!".

Là một người mẹ, điều làm nàng đau hơn cả là ký ức
về cái chết của bé Mampu. Nàng không thể quên được.
Vì quá vô tâm, nàng đã giao con trai cho kẻ thù để rồi bé
phải chết thảm. Đầy căm hận đối với kẻ đã lừa mình,
nàng không thể nào kham nổi nỗi đau của mình.

Ngoài ra, dù không hé môi, nàng hẳn lo lắng khôn
nguôi về đứa con trai út còn ẩn náu tại đền Fukuden.
Cậu bé ra sao rồi? May là cậu bé bình yên bởi không hay
biết có cậu trên đời, nhưng nàng bắt tin từ khi chia cách
đứa trẻ sơ sinh.

Chính vì thế mà nàng càng tôn thờ các cô con gái
hơn, cho họ tất cả niềm thương yêu mà nàng không còn
cho đứa con trai nào được.

17.

Dạo ấy, Chúa Taka mới chừng mươi hai hay mươi ba tuổi, nếu tôi nhớ không lầm.

Sau này, Taka phụng sự dưới quyền Nobu. Nhưng hiện thời y được ở lại Kiyosu cho đến khi nào trưởng thành. Thỉnh thoảng y thăm viếng phu nhân Oichi.

Taka thuộc gia tộc đã từng cai trị miền Bắc Omi với chư hầu của mình là gia tộc Asai. Vì lẽ đó, y có quyền trở thành chủ nhân của nửa vùng Omi.

Tuy nhiên, đúng vào thời gian ấy, ông của y lại quy y và lui về chân núi Ibuki sống đời ẩn dật. Tất cả đất đai ấy bị Asai chiếm giữ và gia đình y đâm ra túng quẫn.

Vì thế sau khi Odani thất thủ, Nobu mới chọn người thiếu niên ấy làm võ sĩ cho mình, với dự định phong y làm một đồng minh ở Bắc Omi khiến y mãi mãi chịu ơn ông.

Nhưng sau này, vào tháng sáu năm 1582, Taka góp phần vào cuộc khởi loạn chống Nobu, và là kẻ tham dự cuộc công phá thành lũy ở Nagahama. Rồi đến năm 1600, chàng lừa kẻ thừa kế chúa Hide và tự ẩn mình trong lâu đài riêng ở Otsu, đánh bật mười lăm ngàn quân tấn công trong khi chỉ có ba ngàn người dưới tay mình.

Đây là chuyện về sau. Lúc này y vẫn còn là một thiếu niên ở Kiyosu, chưa để lộ dấu hiệu nào chứng tỏ

sau này y tai ác đến thế.

Taka ở vào cái tuổi thường là nghịch ngợm nhất đời. Tuy nhiên, bởi vì lớn lên trong một hoàn cảnh tối tăm, y mang một vẻ u sầu quanh mình. Ngay cả khi đến thăm phu nhân, y ăn nói rất ít và cư xử nhũn nhặn đến nỗi tôi không ngờ là y có mặt.

Vì mẹ y là em gái của Asai Naga nên y gọi phu nhân Oichi là mẹ. Nàng rất yêu mến y, cũng do một phần thương nhớ Mampu. Nàng nói:

- Cứ xem tôi là mẹ của cháu và khi rảnh nhớ đến thăm tôi.

Nàng vô cùng tử tế với y và ca ngợi y nồng nhiệt:

- Cậu con trai này trầm lặng, nhưng có một cái gì đó đẹp đẽ và mãnh liệt ở nơi cậu ta. Tôi tin là cậu cũng rất thông minh.

Vâng, chừng bảy tám năm sau y mới lấy Ohatsu chứ lúc đó các cô con gái của phu nhân còn quá trẻ. Tôi ngờ là y thầm yêu thích Ochacha hơn là Ohatsu, và những cuộc viếng thăm của y phải chăng chỉ để được thấy nàng trong thoảng chốc.

Không ai chú ý đến điều ấy, nhưng tôi tin rằng y có lý do nào đó để ngồi nghiêm trang bên phu nhân hàng giờ, hầu như không nói gì, trầm mặc và tự chủ như người trưởng thành.

Nếu không thế, tại sao y lại thường đến một nơi chảng có gì lý thú đối với y, ngồi đó âm thầm chịu buồn tẻ?

Nhưng chỉ có tôi là cảm thấy thế. Khi tôi thì thào với các người hầu khác “Cậu bé đó dường như đang để ý đến Ochacha!” thì mọi người đều cười và bảo rằng tôi suy đoán như vậy bởi vì tôi mù.

Không ai cho điều tôi nói là có ý nghĩa.

18.

Phải rồi, phu nhân Oichi ở lại Kiyosu từ mùa thu năm 1573 sau khi lâu đài Odani thất thủ cho tới mùa thu năm Nobu qua đời. Kéo dài chín năm tất cả.

Thời gian như tên bay, người ta nói thật đúng. Khi ta quay nhìn lại, đó là điều hiển nhiên. Tuy thế, chín năm lại dài biết bao đối với một người sống trong hiu quạnh. Xa mọi phiền nhiễu, không biết cả chiến tranh nào đã xảy ra.

Cứ thế, Phu nhân Oichi dần dần quên nỗi đau buồn của mình, dù nàng cũng không nhận thức rõ rệt điều đó. Nàng cầm lại đàn Koto và tiêu khiển trong âm nhạc.

Tôi làm theo nàng, bắt đầu tập lại đàn samisen và ca hát, không chỉ vì tôi thích thế mà còn vì muốn giúp nàng vui lên. Tôi luyện tập công phu ngõ hầu làm hài lòng nàng.

Đó là lúc mà những bài ca nhỏ mang tên Ryutatsu rất phổ biến, chẳng hạn như bài này:

*Em tuyết sương trinh trắng
Rã tan giữa đêm này
Trong vòng tay tôi ấm.*

Tôi thường đem nó ra hát xướng cho các bà các cô nghe. Bây giờ thì các khúc Ryutatsu đã lỗi thời nhưng đạo đó rất nổi. Mọi người, không kể sang hèn, đều hát. Có lần khi quan Thái chính Hide đang xem tuồng “Nô” ở lâu đài Fushimi của ông, ông cho gọi Ryutatsu đến hát trên sân khấu được chú Yusai đánh trống con đệm theo.

Nhưng các bài ca ấy chỉ vừa mới lan truyền khi tôi đến Kiyosu. Thoạt tiên, tôi dạy các thị nữ, lấy quạt gõ nhịp và hát nhỏ không để ai nghe. Họ thích thích các bài gợi tình như khúc “tuyết sương trinh trắng” và bất kỳ khi nào tôi hát, họ đều rũ ra cười.

Không bao lâu Phu nhân Oichi nghe thấy và bảo:

- Làm ơn hát cho tôi nghe nữa chứ!

Tôi cố từ chối, nói rằng nó không hợp với một phu nhân quyền quý. Nhưng nàng đòi nghe cho bằng được. Từ đó tôi thường hát cho nàng nghe. Nàng đặc biệt ưa chuộng bài “Mưa xuân êm ái hơn, đừng cho hoa đào rơi!” và bảo tôi hát luôn. Nói chung, dường như nàng thích các bài đa cảm, u sầu như thế này:

*Mưa đông lạnh và tuyết
Chỉ rơi, từng khi thôi
Nhưng vì ai, tôi khóc
Nước mắt rơi liên hồi.*

Hoặc như là:

*Những khi lòng đang yêu
Đừng để ai nhìn thấy
Nhưng cố mà nhớ lấy
Khi giả vờ là đâu biết thương yêu.*

Có lẽ những lời ca ấy động chạm đến tâm tình sâu kín của tôi... Đã sao, khi hát lên, trái tim trút cạn, tôi cảm thấy một sức mạnh bí ẩn trong tôi và cảm thấy chính mình thêm vào giai điệu, ca hát bằng giọng đam mê, nồng ấm hơn.

Những ai nghe tôi hát đều xúc động theo tôi. Nỗi e dè ngượng ngập của tôi biến mất.

Tôi cũng rất chú tâm luyện tập đàn samisen và ứng biến các khúc dạo hào hứng giữa các câu, làm cho bài hát quyến rũ hơn. Nói thế có vẻ kiêu ngạo nhưng thật tình tôi là người đầu tiên đệm samisen cho các bài ca loại đó. Còn dạo ấy hầu hết mọi người chỉ biết lấy trống nhỏ mà gõ nhịp theo.

Đây là nói về nhạc, chứ tôi luôn nghĩ rằng không ai may mắn hơn người có giọng ca thiên phú lại thêm biết cách ca hát. Chính Ryutatsu thoát tiên chỉ là một tay bán thuốc ở Sakai nhưng vì là người có tài ca hát bẩm sinh, ông ta vinh dự cả đời. Nào được trình diễn trước Thái chính đại thần, nào được Chúa Yusai đệm trống.

Đĩ nhiên, người tìm ra một phong cách mới là một bậc thầy. So với ông ta, tôi thật vô nghĩa.

Nhưng do chút tài mọn của mình, tôi được phu nhân Oichi ưa chuộng. Suốt chín năm ở Kiyosu tôi được hầu cận nàng, có mặt bên nàng trong mọi cuộc tiêu khiển.

Con người có đủ loại ước vọng, biết sao mà nói. Biết đâu có người lấy làm tiếc cho tôi. Nhưng chín năm đó quả là những năm hạnh phúc nhất đời tôi. Vì thế tôi chẳng mảy may ganh tỵ với Ryutatsu.

Dầu sao đi nữa, chơi samisen hết lòng với chúa của mình, làm khuây nỗi lòng phiền muộn của nàng bằng cách hát những bài nàng ưa thích rồi được nàng khen tặng hết lời - tất cả những điều đó không hạnh phúc hơn là được phụng sự ngài Hide sao?

Vì tôi không thể có niềm vui ấy nếu như không mù, tôi không hề hối tiếc khuyết tật của mình cho đến tận hôm nay.

19.

Tục ngữ có câu “Trời nghe lòng Kiến”. Ngay cả một nhạc công mù khốn khổ cũng biết trung thành. Tôi dốc lòng tận tụy phục vụ phu nhân Oichi, cố xua bớt ưu phiền của nàng, tìm đủ cách làm cho tâm trạng của nàng tươi sáng hơn.

Dù chẳng phải là nguyên do duy nhất, có lẽ lời tôi cầu khấn thánh thiện đã làm đầy đặn nàng lại trở nên hồng hào sau một thời gian hao gầy.

Khi nàng mới về Kiyosu có chỗ trũng giữa hai bả vai nàng, và cứ càng ngày càng lõm sâu hơn. Da dẻ trên thân hình nàng càng lúc càng mong manh đáng sợ.

Tôi ưa nước mắt mỗi lần đầm bóp nàng. Nhưng may sao, đến chừng năm thứ ba nàng có da thịt trở lại. Bảy tám năm sau nàng còn đẹp hơn, quyến rũ hơn cả khi nàng ở Odani. Khó tin là nàng đã năm con!

Theo các thị nữ của nàng, gương mặt đầy đặn của Phu nhân Oichi đã có lúc hóp lại. Nhưng rồi đôi má ấy lại mơn mởn mê hồn. Họ còn nói, với vài món tóc lòa xòe bên má, nàng đẹp đến nỗi cả đám phụ nữ cũng mê nàng.

Nàng luôn luôn có một làn da sữa đọng, quả thế, nhưng những năm dài nhốt mình trong căn buồng không nắng, tựa như một chùm tuyết bất động, đã khiến cho da dẻ nàng gần như trong suốt. Họ bảo rằng nếu bất ngờ nhìn thấy nàng ngồi trầm tư trong bóng chiều thì gương mặt trắng nuột của nàng làm ta rợn tóc gáy.

Tất nhiên là một người mù nhạy cảm chỉ cần sờ cũng cảm thấy nhận được những điều ấy. Không phải nghe ai mới biết da nàng trắng ra sao. Và những làn da đẹp không giống nhau, làn da của một tiểu thư quý phái như nàng thực là ngoại hạng.

Phu nhân Oichi thật ra dẽ gần ba mươi. Nhưng mỗi năm vẻ đẹp nàng càng mặn mà hơn. Cả làn da nàng cũng mịn màng hơn lúc thanh xuân. Gương mặt nàng yêu kiều hơn bao giờ hết. Tóc huyền mướt sương. Trông

nàng tươi như một đóa hoa sen. Lụa là nàng mặc cơ hồ
trôi trên làn da nàng như nước. Thân hình đầy đặn thanh
tú của nàng vô cùng duyên dáng mê hoặc.

Xin nhớ cho rằng nàng sớm góa bụa. Vẻ đẹp rực rỡ
phải ẩn mình. Đêm đêm ngủ cô liêu, hiu hắt! Người ta
nói rằng một bông hoa ẩn mình trong thâm sơn cùng cốc
có hương thơm kỳ diệu hơn một bông hoa vườn.

Nếu có ai thoáng thấy nàng sau những bức màn, nơi
chỉ có chim oanh mùa xuân ca hát nàng nghe và ánh
trăng nghiêng mùa thu chiếu tới nàng, thì hẳn không
khỏi bừng cơn mê cuồng si dại, hệt như Hide đã thế.

Nhưng số mệnh không theo ý ai.

20.

Đời sống cứ tiếp diễn, và Phu nhân Oichi dường như
náo nức chờ đợi mùa xuân khác đến. Nhưng hiển nhiên
nàng vẫn còn chịu ám ảnh của cơn đau thương cay đắng
cũ.

Một hôm, trong khi tôi đấm bóp và trò chuyện với
nàng như thường lệ, nàng bỗng bất ngờ muốn thổ lộ tâm
tư. Có lẽ vì vậy nàng nói với tôi bằng giọng bộc trực lạ
thường chưa hề có.

Trước tiên nàng có vẻ phẫn chấn l้า. Nàng nói về
những kỷ niệm xưa, những hồi ức của nàng ở Odani
cũng như của Chúa Naga.

Thế rồi theo dòng, nàng gợi lại cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa Nobu và Naga ở lâu đài Sawayama. Và nàng kể tôi nghe toàn thể câu chuyện.

Dường như cuộc gặp gỡ diễn ra sau hôn lễ của nàng không lâu. Đạo đó Sawayara còn là phần đất của lãnh địa Asai. Vì vậy Nobu từ Mino đến đó, và Naga đi đến tận đèo Surihari để đón ông ta.

Sau khi đưa khách về lâu đài mình, Naga tổ chức một yến tiệc linh đình. Hôm sau Sứ quân Nobu đề nghị:

- Thay vì rước ngài về lâu đài của tôi đáp tạ. Cho phép tôi mượn lâu đài này của ngài. Tôi muốn được đền đáp vinh dự mà ngài đã dành cho tôi. Nhưng hiện tình bất an đến độ di chuyển xa xôi lúc này là bất lợi... Tôi muốn làm chủ để khoản đãi ngài ngay ở đây.

Sau đó, ông mời Chúa Naga và lão chúa dự một buổi yến tiệc cũng tổ chức ở lâu đài ấy. Quà tặng của ông gồm một thanh gươm Muneyoshi và rất nhiều vàng bạc. Mỗi tùy tùng đều được tặng vài thứ.

Đáp lễ, Naga cho ông một thanh gươm Kanemitsu, nhiều bảo vật gia truyền, một tập thơ viết về các thăng cảnh Omi của Teika, một con chiến mã lông vàng nhạt, vải bông Omi, cùng nhiều món quà tuyệt diệu khác. Chàng cũng cho các tùy tùng của Nobu các thanh gươm và đao mới tinh.

Khi Phu nhân Oichi từ Odani về thăm anh nàng sau thời gian chia cách, Nobu hết sức vui mừng. Ông ta họp các tùy tướng của Asai lại mà nhấn nhủ:

- Tất cả các bạn nghe đây! Giờ thì chủ tướng của các bạn đã là em rể của tôi. Thế thì chẳng bao lâu nữa, toàn Nhật Bản sẽ giương cờ của hai gia tộc. Nếu các bạn tận tâm tận lực theo giúp chúng tôi, thì tôi hứa một lời rằng tôi sẽ phong mỗi bạn làm một Chúa đại danh!

Yến tiệc kéo dài suốt ngày. Đêm đó, anh em rể cùng nhau đến phòng Phu nhân Oichi và cả ba người chuyện trò thân mật rất lâu.

Nobu lưu lại lâu dài hơn mười ngày. Suốt thời gian đó, ông được đãi đằng các thứ cá nước ngọt như cá chép, mà phần lớn đánh từ hồ Biwa trong lạch nước ở chân núi. Những món mỹ vị ấy ông thích đến nỗi hỏi xin một ít đem về nhà, vì ở Mino chẳng làm gì có.

Cuối cùng, sau một bữa yến tiệc tiễn đưa, Sứ quân ra đi, khoan khoái hài lòng.

21.

Sau khi kể hết chuyện ấy cho tôi nghe, Phu nhân Oichi nói:

- Dạo đó anh tôi và chồng tôi lúc nào cũng tươi cười với nhau, có vẻ thân tình thật sự. Thủ tướng tượng xem tôi hạnh phúc xiết bao.

Và nàng tiếp:

- Bây giờ tôi thấy mười ngày dạo đó là những ngày hạnh phúc nhất đời tôi. Có lẽ hạnh phúc không phải là

điều ta gặp nhiều lần trong đời.

Trong những ngày ấy, từ phu nhân đến tùy tùng, chẳng ai ngờ rằng hai gia đình sẽ nghịch nhau. Ai cũng chào mừng những chiến thắng kế tiếp. Dù sau đó, có người trách Chúa Naga đã đem cho thanh gươm Kanemitsu. Theo họ, chẳng nên cho đi một báu vật như thế, vì thanh gươm ấy là vũ khí thân thiết của ông chàng là Chúa đại danh Suke. Họ bảo rằng đem nó trao cho gia đình khác thì đâu sao đi nữa cũng là điềm triệt cho thấy nhà Asai sẽ bị nhà Oda tiêu diệt.

Nhưng trách cứ thì dễ quá!

Chắc hẳn Chúa Naga cho báu vật ấy vì xem trọng người vợ và anh rể của mình. Đổ tội làm tan nát nhà cửa cho chàng là lỗi mà bọn biết - tất cả vẫn ưa tán. Khi tôi nói thế với Phu nhân Oichi, nàng gật đầu đồng ý:

- Ông đúng lắm. Chẳng ai thành hôn, vào một gia đình mới lại còn nghĩ đến chuyện tiêu diệt nó hay bị nó tiêu diệt. Dù sao, cũng khó nhọc cho anh tôi phải mở chuyến dài từ Mino với một ít tùy tùng băng qua một lãnh quốc có thể coi là thù địch theo như anh ấy biết. Thế thì tự nhiên là một người đàn ông như chồng tôi phải tốn ra rông lượng trong tình hình đó chứ sao.

Nàng ngừng một chốc.

- Nhưng chúng tôi cũng có một vài kẻ hiểm độc trong đám tùy tùng. Ngay khi chúng tôi về tới Odani thì Endo lại gần chồng tôi, thì thầm cố không để tôi nghe lọt: "Nobu sắp qua đêm ở Kashiwabara. Đó chính là dịp

may để hạ thủ!" Chồng tôi chỉ cười mà đáp rằng đó là một ý tưởng điên rồ!

Dường như Naga đưa Nobu đến tận đèo Surihari mới chia tay. Chàng ra lệnh cho Endo và hai samurai khác của chàng hộ tống khách xa hơn. Khi Nobu đến Kashiwabara, ông ta ghé thư viện Jobadai để qua đêm. Cho rằng ở đây thuộc lãnh quốc của Naga thì không có gì phải sợ, ông chỉ giữ vài hầu cận và quân canh, còn các samurai khác thì được qua đêm trong thị trấn.

Thấy rõ tình hình, Endo lập tức quất ngựa phi nhanh về Odani. Y tâu với một mình Naga như sau:

- Tôi đã quan sát Sứ quân Nobu rất kỹ lưỡng. Tâm hồn ông ta nhanh nhạy như chớp, và ông ta có mắt tinh như khỉ trên cành. Ta khó mà giao hảo lâu bền với một tướng lĩnh oai quyền như thế. Đêm nay, ông ta rất khinh xuất, chỉ có mười bốn mươi lăm người hộ vệ, tôi cho là ta nên hành động ngay. Nếu ngài nắm lấy cơ hội này, dùng một lực lượng lớn hạ sát ông ta, rồi tấn công lâu đài Gifu, thì cả Nino lẫn Owari tất sẽ rơi vào tay ngài. Và nếu ngài thừa thế tiến đánh Sasaki ở Nam Omi, gây chiến với kinh đô, hạ bệ nhà Miyoshi, thì cả xứ sẽ thuộc về ngài trong chớp mắt!

Tuy được gợi ý ráo riết cuồng nhiệt như vậy nhưng Chúa Naga vẫn không nghe theo. Chàng đáp:

- Có luật xử thế mà một vị tướng phải giữ. Ta có toàn quyền phục kích một kẻ thù, nhưng lừa một người khách đang tin cậy mình là đê hèn. Nobu tin ta và sắp

ngủ đêm trong lãnh quốc ta. Nếu lợi dụng cơ hội này mà tấn công khi ông ta thiếu phòng vệ thì có thể chiến thắng nhất thời, nhưng rốt cuộc ta sẽ bị Trời phạt. Nếu muốn hạ sát, thì ta, đã thi hành lúc ở Sawayama rồi. Chỉ mới nghĩ tới một hành vi ô nhục như vậy, ta đã thấy ghê tởm.

Endo đành thôi thuyết phục. Y nói:

- Vậy thì không có chi để làm nữa. Nhưng mà sẽ có lúc ngài hối tiếc.

Liền đó, y trở lại Kashiwabara, dự tiệc như không có gì xảy ra. Hôm sau, y hộ tống Nobu đến Sekigahara an toàn.

Kể rõ các sự việc ấy xong, Phu nhân Oichi bảo:

- Hôm nay khí nhìn lại, tôi phải nhận rằng có sự thật trong lời Endo nói.

Giọng nàng run rẩy kỳ lạ khiến tôi ngỡ nàng băn khoăn. Nhưng nàng tiếp lời ngay, như thể tự nhủ mình:

- Nếu một bên quyết giữ danh dự mà bên kia lại không thì thật là vô ích. Chẳng lẽ cai trị xứ sở thì phải là dã thú hay sao?

Thế rồi nàng im lặng, dường như muốn khóc. Tôi ngừng đấm bóp và sụp xuống chân nàng mà kêu lên:

- Tha thứ cho tôi! Xin bà biết cho là tôi rất trọng bà!

Nghe thế, Phu nhân Oichi lại trở nên điềm đạm, cảm ơn tôi đã phục vụ và cho tôi lui.

Tôi vội vã sang phòng khác. Liền đó, tôi nghe tiếng nắc của nàng vọng qua các cánh cửa kéo. Tôi vẫn còn bối rối trước tâm trạng biến đổi của nàng. Mới đây nàng đã rất vui, điều gì khiến nàng nói năng như thế?

Có phải ban đầu chỉ nhớ lại kỷ niệm, rồi bị lôi cuốn mà nhớ lại cả những điều nàng đã cố gắng quên đi?

Nàng không phải là loại người thích thổ lộ tâm tư với người hầu. Có thể ký ức mà nàng cố khóa chặt trong lòng bao năm bất ngờ bùng vỡ.

Cứ tưởng tượng: bây giờ, mươi năm rồi mà nàng vẫn còn cảm thấy cay đắng oán hờn về những gì đã xảy ra ở Odani. Trên tất cả, nàng thù ghét anh mình Nobu.

Lần đầu tiên, tôi nhận thấy một người đàn bà bị cướp chồng con là thế nào.

Tôi không khỏi run rẩy vì xót xa và kinh hoàng.

22.

Tôi còn nhớ nhiều kỷ niệm khác về những ngày Phu nhân Oichi ở Kiyosu, nhưng tôi muốn kể cho ông nghe thế nào mà cái chết bất ngờ của Chúa Nobu dẫn tới cuộc tái giá của nàng.

Chẳng cần nhắc lại việc Nobu bị sát hại ra sao. Cuộc tấn công đêm của Mitsu xảy ra vào ngày thứ hai tháng bảy năm 1582. Ai ngờ hắn lại lừa đảo?

Và khi mọi người hay rằng trưởng nam của Nobu tự sát chết trước cuộc tấn công của các nhóm nổi loạn khác, cả xứ sục sôi khích động.

Trong khi đó hai thứ nam của Nobu đang ở các trấn xa xôi. Còn Hide Katsuie và các tùy tướng Oda khác đều đóng quân xa.

Người ta kể rằng Mitsu tới lâu đài Azuchi vào ngày thứ năm, chiếm nó dễ dàng và vét sạch các kho báu.

Chúng tôi ở Kiyosu thấy đều khiếp đảm lo rằng mình cũng sẽ bị xâm chiếm.

Giữa cơn gió bụi, vợ con của người trưởng nam đến lâu đài chúng tôi. Đứa bé tên là Samboshi chỉ mới hai tuổi. Cha đứa bé lo rằng mẹ con ở Gifu không an lành nên trước khi tự sát, đã cho người đưa họ chạy đến Kiyosu nương thân.

Trong khi ấy, quân của Mitsu đã chiếm cứ các lâu đài ở Sawayama và Nagahana, tràn ngập trấn Omi, và bao vây lâu đài Hino.

Nhưng lúc đó người con trai thứ ba của Nobu, tấn công các nhóm nổi loạn ở Osaka và hạ sát con rể của Mitsu.

Được tin, Mitsu giao cuộc bao vây Hino cho người khác, vội quay về tại bản doanh ở Sakamoto, đến nơi vào ngày mười.

Chiến trường Yamazaki mà Hide dẹp tan cuộc khởi loạn trong một trận chớp nhoáng diễn ra vào ngày thứ

mười ba. Hôm sau, Hide chuyển tới chỗ đóng quân khác, sau khi ráp chiếc đầu của Mitsu vào thân mình hắn và đóng đinh hắn tại kinh đô.

Đây là chiến công hiển hách của chúa Hide làm cho ngài càng thêm nổi tiếng.

Đĩ nhiên các tướng khác đã đưa quân trợ chiến, nhưng lỗi lạc là cuộc hành quân thần tốc của ngài từ doanh trại phía Tây mà quay về Kyoto. Thật là cuộc động binh bậc thầy!

Người ta bảo rằng lúc đầu Mitsu chẳng hay biết gì về cuộc hành quân của Hide, cứ thản nhiên đóng ở Yamazaki. Cuộc hành quân của Hide làm hắn bất ngờ, luống cuống sắp xếp lại đội ngũ.

Đương nhiên Hide trở thành nguyên soái của đoàn quân trung thành. Ông chiến thắng lẹ làng đến nỗi chỉ trong phút chốc, đã tạo được một uy quyền tối thượng

23.

Tin tức chiến trận từ kinh đô bắt đầu lan tới Kiyosu. Tất cả chúng tôi hân hoan và cảm thấy an tâm. Không ngờ chiến sự xảy ra quá tốt.

Lần lượt các chúa đại danh lớn nhỏ từng tòng phục Nobu vội vã kéo tới lâu đài chúng tôi.

Bấy giờ tàn quân của Mitsu đã đốt phá Azuchi tan hoang, không còn ai ở lại Gifu. Vì thế Kiyosu trước là lâu

đài chính của nhà Oda nay trở nên thành trì của ấu chúa Sanboshi, tức cháu nội của Nobu và cầm chắc là kẻ kế vị ông. Thế nên, tất cả những ai còn trung thành với nhà Oda đều cảm thấy có bốn phận phải viếng thăm Kiyosu.

Đứng đầu giữa đám người ấy là Chúa Katsuei.

Ngay khi biết tin Nobu bị giết, chàng lập tức rời miền Bắc, kéo quân về kinh đô phục thù cho chủ tướng. Nhưng nghe Mitsu đã chết, chàng quyết định đến thẳng Kiyosu.

Thêm vào đó, hai thứ nam của Nobu đã ở đây từ ngày mười sáu tháng bảy. Cả Hide cũng đến, sau khi tiếp nhận tàn tro di hài ủa chủ tướng ở Kyoto và ghé qua lâu đài của chính mình ở Nagahama.

Bởi vì Nobu từ lâu đã chuyển bản doanh của mình từ Kiyosu đến Gifu, rồi đến Azuchi, rất ít khi ông trở lại chốn hiu quạnh này nên đã nhiều năm qua kể từ khi các đại gia thần quần tụ ở Kiyosu.

Hơn nữa, Katsuei cùng các tùy tướng đã tham gia chiến đấu dưới quyền Nobu nay đều trở nên thủ lĩnh ít ra là một lâu đài hay một vùng, có người còn trở nên Chúa đại danh của nhiều vùng.

Lần lượt các đoàn người oai phong đến, và thị trấn bất ngờ tràn ngập người. Dù còn bóng tang tóc, mọi người đã cảm thấy hy vọng và niềm tin mới.

Bắt đầu từ ngày thứ mười tám, các chúa đại danh hội họp trong đại sảnh lâu đài.

Dĩ nhiên tôi không biết rõ những gì diễn ra, nhưng dường như họ bàn bạc những chuyện như chọn người kế vị Nobu và phân chia các vùng đất của ông.

Ngày này sang ngày khác, họ gặp nhau tranh cãi đến đêm vì bất đồng ý kiến dữ dội. Có lúc họ còn xung đột quyết liệt.

Các vấn đề quả là gay go. Chẳng hạn như có người nói rằng trong khi Chúa Samboshi hãy còn quá trẻ, thì nên để cho người con thứ hai của Nobu thay quyền tạm thời.

Nhưng dù quyền thừa kế hiển nhiên thuộc về Samboshi, thế mà dường như Katsue và Hide bất đồng ngay từ đầu, cứ cãi nhau từng chút một.

Chuyện ấy có thể là do Hide đã lập được nhiều chiến công lối lạc gần đây, thu hút được nhiều trợ thủ, trong khi đó thì Katsue vì là tùy tướng đứng đầu của gia tộc, vượt xa mọi người trừ các em trai của Nobu cũng muốn tạo ảnh hưởng đối với các Chúa tụ họp.

Người ta đồn rằng hố sâu giữa họ là do Katsue đã cao tay dàn cảnh được các lãnh địa bao la của Nagahama trong một cuộc trao đổi bất bình đẳng, mà những vùng đó thuộc về quê nhà của Hide.

Nhưng tôi e rằng lý lẽ đó chỉ đúng ở bề mặt.

Có thể cái cớ thật sự của mối bất hòa là cả hai đều yêu Phu nhân Oichi, cả hai đều muốn có nàng.

24.

Thoạt tiên, ngay khi vừa đến Kiyosu, chúa Katsuei đã ghé thăm phu nhân và chào hỏi nàng hết sức lịch thiệp.

Sau đó, dường như chàng có ngỏ ý với người con trai thứ ba của Nobu. Vì vậy, ông ta đến gặp Phu nhân Oichi mà thúc giục nàng lấy Katsuei.

Hoàn cảnh hiện nay đã khiến Phu nhân Oichi cảm thấy mình phụ thuộc vào người anh Nobu quá cố. Chính do đó mà khi ông còn sống nàng thù ghét ông, đến khi ông chết thì nàng thương tiếc. Mọi oán hờn xưa đều quên lãng và nàng dốc lòng cầu nguyện cho linh hồn ông.

Lúc này, nàng hẳn cảm thấy lo âu về tương lai vô cùng, không phải vì bản thân nàng mà vì ba cô con gái. Ai sẽ đứng bên họ? Và vì thế khi nghe Katsuei ngỏ ý thì nàng khá hân hạnh, hay ít ra cũng chẳng khó chịu gì.

Nhưng nàng chưa vẫn chưa quyết định. Dường như nàng còn muốn trung thành với hoài niệm về chồng. Ngoài ra, nàng còn đắn đo không biết có nên lấy một gia thần của anh nàng không, người từng là kẻ thù của chồng nàng.

Chẳng bao lâu nàng lại nhận được lời giáo điều cùng loại từ Chúa Hide. Không biết có phải người mai mối là người con trai thứ hai của Nobu không. Dù thế nào đi

nữa, hai người con của Nobu chỉ là hai anh em cùng cha khác mẹ và không thuận nhau chút nào - vì một người đứng về phía Katsue, còn người kia thì ủng hộ Hide.

Không phải tôi tộc mач gì, nhưng tôi nghe lóm các thị nữ thì thào với nhau và tôi thấy mình đoán đúng. Thế ra Hide thật sự yêu nàng từ hồi ở Odani chứ chẳng phải là tôi tưởng tượng ra!

Và mươi năm qua, Hide đã đi từ chiến trận này đến chiến trận khác, xô lũy đập thành... Phải chăng gương mặt kiều mị của Phu nhân Oichi vẫn còn bảng lảng trước mắt ông giữa lòng mọi cuộc giao tranh khói lửa?

Xưa kia có cách biệt lớn lao về giai cấp giữa họ, nhưng ông đã trả thù cho cái chết của chủ tướng ở Yamazaki, và nếu xuôi chèo mát mái, ông có thể nắm cả xứ sở. Rõ ràng điều đó xui ông táo bạo bộc lộ tình yêu của mình.

Nhưng tôi không khi nào lại ngờ rằng Katsue, người dường như chỉ là một chiến binh từ đầu đến cuối, lại ôm ấp mộng tưởng tình yêu trong lòng. Có thể đây không chỉ là tình yêu - biết đâu đây là thủ đoạn của Katsue - đoán biết tình cảm của Hide từ lâu, có thể cố tình phá ngang. Nếu quả thế, có gì đáng ngạc nhiên đâu.

Tuy nhiên, kết hôn với Hide là chuyện không thể có. Khi nhận được lời cầu hôn, Phu nhân Oichi rất giận. Nàng hỏi:

- Y định lấy tôi làm thiếp ư?

Thật sự, trong gia đình ông đã có mặt nàng Asahi nào đó từ lâu rồi. Lấy ông dù đầy đủ lẽ nghi đi nữa thì cuối cùng cũng trở nên một người thiếp.

Hơn nữa, khi Nobu không còn, dường như nàng chuyển hết oán thù xưa sang Hide. Dù sao chính ông ta đã thực hiện những hành động tàn tệ. Chính ông đã đánh đòn nặng nhất trong cuộc bao vây Odani, chính ông đã đoạt hết đất đai Asai, chính ông đã giết bé Mampu và bêu đầu bé.

Vả lại, làm sao nàng có thể để cho mình, con gái nhà Oda, trở thành tì thiếp một người đàn ông dù đang nắm quyền lực bất ngờ, cũng chỉ là kẻ mới phất mà xuất thân dòng dõi rất là mờ tối?

25.

Sẽ hoàn toàn tự nhiên nếu như có tái giá, nàng sẽ chọn Katsuei thay vì Hide.

Cứ thế, dù Phu nhân chưa quyết định điều gì rõ ràng, mọi người ở lâu đài đều mơ hồ nhận biết cảm nghĩ của nàng.

Cứ thế, mối bất hòa giữa hai vị chúa đối địch càng ngày càng tệ hại hơn.

Katsuei, như tùy tướng hàng đầu lê ra phải trả thù cho chủ nhưng bực mình vì bị cướp mất cơ hội đắc thắng. Mặt khác, Hide không chỉ ghen tuông mà còn cay đắng

đã mất đắt đai của mình.

Dần dà họ công khai bày tỏ lòng oán ghét nhau, cả ở những buổi họp nghị thức. Hết một người lên tiếng là người kia trừng mắt nói:

- Điều đó không được đâu!

Tất cả các cháu, từ các em trai Nobu trở xuống đều chia làm hai phe: ủng hộ Katsuie hay Hideyoshi.

Người ta đồn rằng vì lý do ấy mà người con nuôi của Katsuie là Katsumasa lặng lẽ kéo cha sang bên vào lúc cao điểm của hội nghị mà thi thảm:

- Giết Hide ngay lúc này đi cho xong! Nếu để hắn sống, hắn sẽ gây phiền cho cha.

Nhưng là một samurai, Chúa Katsuie không nghe theo. Chàng nói:

- Đây là lúc ta phải giúp đỡ áu chúa. Chúng ta mà đánh nhau thì tất cả đều lố bịch.

Có lẽ Hide cũng nghi ngờ chuyện ấy nên rất giữ mình. Người ta đồn rằng một đêm, khi ông thức dậy ra ngoài, Niwa đón ông giữa hành lang mà gợi ý tương tự:

- Nếu ngài muốn cai trị xứ sở, hãy giết Katsuie!

Nhưng Hideyoshi cũng không nghe. Ông hỏi:

- Tại sao ta phải xem hắn là kẻ thù?

Tuy thế, ông ta quyết định là không cần ở lại đây quá lâu. Ngay khi hội nghị kết thúc, ông bí mật rời Kiyosu vào nửa đêm.

Vì thế mọi chuyện chấm dứt bình yên, trong thời gian ấy.

Sau đó, tất cả các Chúa đại danh khác đều trao đổi của tin và trở về lãnh địa của mình.

Hôn lễ thứ hai của Phu nhân định vào cuối mùa thu ấy.

Phu nhân Oichi từ Kiyosu và Chúa Katsuie từ Echizen đều đi đến lâu dài Gifu làm lễ cưới.

Sau đó họ lên miền Bắc, đem theo ba cô con gái.

Có đủ loại tin đồn, nhưng tôi cũng có đi Echizen trong đoàn tùy tùng của họ nên biết rõ những gì thật sự xảy ra.

26.

Có một lời đồn cho rằng ngay khi Hide nghe tin hôn lễ, ông ta thề sẽ không để Katsuie về tới Echizen, và ông đã mang quân tới Nagahama định phục kích đoàn rước dâu.

Nhưng có người lại nói ông đã nghe lời can ngăn mà bỏ ý định đó.

Cũng có người bảo rằng cả câu chuyện ấy chỉ là bịa đặt.

Sự thật là, Hide gởi con nuôi là Hidekatsu tới Gifu để chúc mừng. Hidekatsu nói:

- Cha tôi tiếc rằng không đến dự được. Cha chờ khi nào Chúa Katsuei trở về Echizen, ông mong được đón tiếp ngài và uống chén rượu sakê với ngài để tỏ bày niềm vui trước chuyện mừng này.

Về phần mình, Katsuei chào đón lời mời ấy và hứa chấp nhận lòng hiếu khách của Chúa Hide.

Lúc đó, một đội quân lớn từ Echizen phi ngựa xuống đón chúng tôi. Dường như sau một cuộc thảo luận rất trang nghiêm, một sứ giả được gởi tới Hidekatsu chối từ lời mời. Đêm đó chúng tôi vội vã lên miền Bắc.

Hide có ý gì trong tâm hồn đi nữa, tôi cũng không biết.

Nhưng Phu nhân Oichi cảm thấy những gì trong chuyến đi đạo đó? Dù lẽ lạc có huy hoàng đến đâu, một hôn lễ thứ hai vẫn thoảng gọn nét buồn.

Khi Phu nhân Oichi vu quy lần đầu, lễ nghi vô cùng trọng thể. Bây giờ nàng đã là người dàn bà qua tuổi ba mươi và đã đau khổ nhiều, cùng ba cô con gái lên đường vào miền tuyết giá phương bắc.

Định mệnh thật trớ trêu, con đường chúng tôi đang đi băng qua Omi dọc theo cùng con đường mà nàng đã đi trước đây: nàng phải đi qua lâu dài Odani với tất cả kỷ niệm của nó.

Tôi nhớ rằng lần đầu nàng đến Odani là vào mùa xuân 1568. Bây giờ, hơn mươi lăm năm qua, và dù vẫn còn mùa thu, các tỉnh thành phương bắc đường như đã sang đông. Ngoài ra, đây là chuyến đi vội vã về đêm,

chẳng có gì vui tươi hay hào hứng. Vài tì nữ của nàng còn hoảng sợ vì tin đồn Hide định bắt cóc nàng trên đường.

Hơn nữa, chuyến đi hết sức khó nhọc. Ngay mùa gió lớn thổi xuống từ đỉnh Ibuki, và chúng tôi càng đi xa càng lạnh buốt. Quanh Yanagase, mưa tuyết bắt đầu rơi. Hơi thở đông giá, người và ngựa cố leo đường núi dốc.

Tôi có thể tưởng tượng các tì nữ trong đoàn hẳn phải tuyệt vọng ra sao. Du hành đối với tôi là khó khăn, tôi phải khổ sở hơn người khác rất nhiều, nhưng điều làm tôi lo lắng nhất là những gì đang chờ đợi nữ chúa của tôi. Nàng phải băng đồi vượt núi dưới bầu trời mùa đông này, đi về một nơi nàng chưa bao giờ nhìn thấy.

Tôi cầu nguyện cho cuộc hôn nhân lần này của nàng sẽ hạnh phúc, nàng cùng chồng sống bên nhau trọn đời và gia đình họ mãi mãi thịnh vượng.

May thay, Chúa Katsue là một người đàn ông tử tế dịu dàng hơn tôi tưởng. Không những chàng luôn luôn đối đãi với nàng xứng với em gái cố chủ tướng mà chàng còn đặc biệt quý trọng nàng do sự kiện chàng chinh phục được nàng là chiến thắng một tình địch đầy quyền lực.

Ngay từ ngày đầu bước chân đến lâu đài Kitanosho của chàng, Phu nhân bắt đầu trút bỏ vẻ âu sầu. Nàng trở nên nồng nàn trong hơi ấm tình yêu của chồng.

Cứ thế đời sống trôi qua vô cùng thú vị. Ngoài trời lạnh buốt mà trong các nữ phòng của lâu đài như có

mùa xuân.

Các thị nữ cũng cảm thấy dễ chịu sau mươi năm dài lo âu, và mừng rằng cuộc hôn nhân thật là tốt đẹp.

Nhưng đó chỉ là tạm thời.

27.

Chưa hết năm, chiến tranh đã bắt đầu.

Thoạt tiên, Chúa Katsuei muốn hòa giải với Hide. Sau hôn lễ không lâu, chàng gởi các phái viên đến gặp ông với sứ điệp:

“Nếu chúng ta bất hòa thì điều đó sẽ xúc phạm hương hồn của cố chủ tướng chúng ta. Tôi rất mong được hòa hiếu với ngài”.

Hài lòng trước cử chỉ ấy, Chúa Hide phúc đáp bằng sự lịch thiệp cố hữu của ông:

- Tôi hoàn toàn đồng tình với ngài và vô cùng cảm động trước biểu hiện thân hữu này. Vì ngài là trọng thần của Sứ quân Nobu, làm sao tôi có thể chống lại ngài chứ? Tôi mong ngài sẽ chỉ bảo tôi những điều ngài cho là tốt đẹp nhất.

Rồi ông đãi đằng các sứ giả một cách hào phόng và tiễn họ về.

Tất cả chúng tôi - cả một người hầu thấp hèn như tôi - đều thở ra khoan khoái trước tin hai nhà hòa giải. Ai

cũng cho rằng bây giờ chẳng còn gì lo buồn nữa và Phu nhân Oichi sẽ sống yên lành.

Nhưng chỉ trong vòng một tháng, Hide đưa một đoàn người mười lăm ngàn kỵ binh vào Omi và dàn một vòng vây rộng quanh lâu đài Nagahama, lâu đài mà mới đây ông ta vừa nhường cho một người con trai của Katsuei.

Người ta bảo rằng chuyện này có nguyên do. Hide đã thấy chiến lược Kitanosho. Theo lời đồn thì Katsuei chỉ muốn hòa bình tạm thời khi mà suốt mùa đông tuyết phương Bắc dày đến nỗi không thể động binh được. Họ đồn rằng trong khi thông đồng với lâu đài Gifu, chàng đã thảo kế hoạch cho cuộc nam tiến về kinh đô ngay khi mùa xuân tan băng giá.

Tôi không rõ điều đó có thật hay không. Dù sao, con trai của Katsuei từ lâu đài đã bất bình chống lại cha, đã đồng tình với Hide nên giao lâu đài Nagahama cho ông ta.

Thế rồi quân của Hide tràn vào Mino như sóng triều và đổ tới lâu đài Gifu.

Tin tức cuộc xâm chiếm ấy lan đến Kitanosho dồn dập nhưng vì đang là mùa lạnh nhất trong năm và tấm chăn tuyết nặng nề bao phủ đất đai, Chúa Katsuei chỉ còn biết trừng mắt giận dữ nhìn bầu trời mùa đông mà kêu lên:

- Tên đếu mặt khỉ đó đã lừa ta! Nếu không có tuyết này, ta sẽ đập tan quân đội của hắn như đập trứng!

Đoạn chàng nghiến răng và đạp tuyết trong vườn
thịnh nộ đến nỗi Phu nhân run rẩy và các thị nữ khiếp
vía.

Trong khi đó, quân của Hide đã thắng khắp Mino. Chỉ trong hai tuần lễ lâu dài Gifu bị cô lập, và người con trai thứ ba của Nobu phải quy hàng. Vì là con trai của Nobu nên y được tha. Hide chỉ giữ người mẹ già làm con tin. Hide đưa bà lão đến lâu đài Azchiu và rồi rút quân về Nam giữa tiếng reo khải hoàn.

Lúc này, năm 1582 sắp kết thúc và chúng tôi đón chờ năm mới. Nhưng trời phương bắc vẫn còn lạnh buốt, chẳng có dấu hiệu gì là băng tan. Chúa Katsuei luôn luôn bức tức, hết nguyên rủa “con khỉ xác láo!” đến “thứ tuyết khốn nạn!”.

Trong hoàn cảnh đó, lễ mừng năm mới chỉ là hình thức, mà nào chúng tôi có mừng lễ gì đâu.

Dường như Hide có ý định chinh phục tất cả đồng minh của chúng tôi trước mùa tuyết tan. Năm mới vừa đến chúng tôi đã nghe ông đưa đại quân khác ra trận, xâm chiếm Ise và đoạt mất các vùng đất của một vị chúa theo phía chúng tôi. Cứ thế ông đánh hết trận này đến trận khác.

Do đó, dù lãnh địa chúng tôi hãy còn yên ổn, chúng tôi biết chắc sẽ phải đương đầu với ông ta ngay khi băng tan mùa xuân.

Toàn thể lâu đài xôn xao chuẩn bị chiến tranh. Mọi người náo động.

Tôi thì vô dụng vào mấy lúc này cho nên suốt ngày thu mình bên lò sưởi, cảm thấy chán chường.

Nhưng đêm ngày tôi lo cho Phu nhân. Trời ơi, nàng chẳng có lấy một dịp được trò chuyện lăng lẽ với chồng. Nếu biết hôn nhân đưa đến cơ sự này thà nàng ở lại Kiyosu.

Dĩ nhiên tôi hy vọng bên tôi chiến thắng. Nhưng liệu lâu dài có rơi vào cảnh đẫm máu và chịu chung số phận như Odani?

Tôi không phải là kẻ duy nhất nghĩ thế. Các thị nữ chẳng nói gì khác khi họ cố an ủi nhau:

- Đừng sợ! Chắc chắn chúa công của chúng ta sẽ không bại trận! Lo nghĩ chuyện tương lai chẳng ích lợi gì!

28.

Một hôm, trong khi chúng tôi đang quần trí, Chúa Taka tìm đến Kitanosho xin Phu nhân Oichi che chở.

Trước đây ở Kiyosu, y chỉ là một cậu bé, nhưng giờ đã là một thanh niên tuấn tú. Lẽ xuôi dòng đời, y có thể trở thành một tướng lĩnh oai hùng như ai. Tuy nhiên, vì phản bội Chúa Nobu mà đứng về phía Mitsu nổi loạn, y thành một tội đồ bị săn đuổi.

Bị Hide truy lùng ráo riết, y trốn hết nơi này đến nơi khác, khắp vùng Omi. Cuối cùng, khi chiến tranh lan tới

miền đó, y tuyệt vọng dành tìm đến nương nhờ nơi mơ mình là Phu nhân Oichi.

Chắc ông còn nhớ mẹ y là em gái của Naga.

Trốn chạy qua những ngọn núi phủ tuyết, mặc áo tời dân dã, y tới Kitanosho phờ phạc hốc hác đến nỗi khó mà nhận ra y. Khi được dẫn đến Phu nhân Oichi, y kêu van với nàng:

- Xin mơ cho kẻ chạy trốn khốn khổ này một chỗ dung thân. Cháu sống hay chết hoàn toàn phụ thuộc vào mơ mà thôi.

Phu nhân Oichi nhìn y một lúc. Nàng chỉ nói có câu:

- Tôi lấy làm xấu hổ cho anh!

Rồi nàng ngồi đó lặng lẽ khóc.

Sau đó, chắc do nàng ra sức thuyết phục Chúa Katsuei nên Chúa cho phép Taka ở lại lâu dài. Nhưng có thể chàng dung tha cho y chỉ vì chàng thương hại bất kỳ ai bị Hide săn đuổi, kể cả một tên phản bội.

Không bao lâu sau, Taka và Ohatsu lặng lẽ hứa hôn. Chuyện ấy có một điểm lý thú mà tôi nghe được từ một thị nữ: Taka thật ra muốn lấy Ochacha, nhưng nàng từ chối, bảo rằng:

- Tôi không thích cái thứ bỏ đi.

Và y dành quay sang Ohatsu.

Từ thời còn bé Ochacha đã có tính kêu hãnh, lại chỉ được mẹ chăm nom, nàng rất hư hỏng. Nếu nàng có nói

thế cũng không lạ. Và chắc hẳn là Taka oán hờn vì bị gọi là “cái thứ bỏ đi”.

Có phải vì mối sỉ nhục đó vẫn còn đay nghiến nhiều năm sau mà vào thời chiến sự Sekigahara, y lại thành một tên phản bội lần nữa và đi sang phía Ieyasu?

Điều đó tôi chỉ hờn nghi, nhưng tôi tin rằng lý do thật sự khiến y đến ẩn náu ở Kitanosho là y mong mỏi được nhìn thấy Ochacha, cô gái mà y yêu mê ngay lần đầu nhìn thấy khi ở Kiyosu.

Nếu không, tại sao y không đến Echizen, khi mà chỉ ruột y chính là phu nhân của chúa Takeda uy quyền? Còn nữ chúa của tôi chỉ là mơ y do hôn lễ đầu.

Thật là vô lý cho một tên nỗi loạn như y tìm kiếm sự che chở của chúa Katsue - Sơ sẩy một cái là đầu y bêu cọc. Thế nên tôi ngờ rằng chính vì Ochacha mà y trốn chạy qua sương mù tuyết giá, liều mình như chơi.

Thật là tủi nhục khi mà khát vọng cuồng nhiệt ấy lại không đạt được gì. Dĩ nhiên đây chỉ là một hoán đổi tình duyên, một cuộc trao đổi chén rượu trong vòng gia đình. Nhưng không biết có phải y quay sang Ohatsu vì ngẫu nhiên hay có mưu đồ từ trước.

Đó là vào khoảng cuối tháng hai hay đầu tháng ba. Tin vui ấy truyền đi giữa lòng nhiều nhương tai biến.

Và rồi Gemba cầm đầu hơn hai mươi ngàn kỵ binh làm quân tiên phong vượt mùa tuyết tan xông vào Bắc Omi.

29.

Từ doanh trại Isê, Hide vội vã đi tới Nagahama. Sáng sớm hôm sau, giả trang làm một người lính thường, leo đỉnh núi với một vài tùy tùng tâm phúc và cẩn thận quan sát các đơn vị tiền quân đông đảo của Gemba. Ông nói:

- Không dễ gì hạ được họ đâu. Chúng ta chỉ nên củng cố các vị trí bên mình cho thật chắc rồi chuẩn bị một cuộc bao vây dài ngày.

Chuyên chú vào việc sửa soạn, ông không muốn tấn công ngay. Phải một tháng nữa trôi qua, hai đoàn quân mới đối diện nhau.

Cuối cùng, vào tháng năm, Chúa Katsuei lên đường đi Nagahama. Cả ở phương bắc, hoa đào đang rơi. Đó là thời gian trong năm khi ta hối tiếc mùa xuân trôi qua. Vì đây là cuộc ra quân đầu tiên của chồng sau hôn lễ, Phu nhân Oichi bày tiệc tiễn đưa trong đại sảnh, có đủ món cao lương mỹ vị.

Chúa Katsuei uống sakê vui vẻ và tuyên bố:

- Tôi sẽ tiêu diệt kẻ thù trong một trận đánh và bêu đầu Hide giữa kinh đô trong vòng một tháng thôi. Chẳng bao lâu nữa ở đây sẽ nhận được tin.

Rồi chàng đứng dậy ra đi. Phu nhân tiễn chàng đến cổng. Nhưng người ta kể rằng khi chàng chống cây cung mà leo lên mình ngựa, con vật bất ngờ hí lên một tiếng

lạ lùng như báo điềm gở khiến Phu nhân Oichi tái mặt.

Tuy nhiên, dường như lần này người con trai thứ ba của Nobu ở Gifu đã bí mật thỏa hiệp với chúng tôi, và sẽ chống lại Hide lần nữa. Ngoài ra, một đồng minh khác của kẻ thù trong vài ngày nữa sẽ đến gia nhập với chúng tôi.

Vả lại, dù Hide là một tay gian hùng thủ đoạn, Chúa Katsuei cũng can trường xuất chúng và có tài chiến đấu. Là tùy tướng đứng đầu của nhà Oda, chàng được nhiều người quyền thế tự nguyện theo.

Vậy thì ai ngờ rằng chàng phải chịu thảm bại?

Chiến trận Yanagase và Shizugatake quen thuộc đến nỗi chẳng cần nói gì thêm, nhưng tôi không thể hiểu nổi việc Gemba trái lệnh. Nếu hắn nghe lời Chúa Katsuei, rút quân lập tức là lo phòng vệ, thì các đồng minh Mino của chúng tôi sẽ đánh bọc hậu kẻ thù. Dĩ nhiên, dù có như thế cũng chưa chắc ai biết chiến trận sẽ ra sao.

Nhưng sự thật là, Gemba gọi Katsuei là một ông già suy nhược nên không thèm tuân thuong lệnh mặc dù người samurai cao cấp ấy đã cảnh cáo hắn nhiều lần. Đó là lý do khiến đoàn quân lớn phải tan vỡ. Vậy mà, khoảng cách giữa đại bản doanh của Chúa Katsuei và tiền đồn của Gemba có là bao - Không hơn mười lăm mười sáu dặm đường dù có đi vòng chặng nữa. Người ta bảo rằng Chúa Katsuei nổi lôi đình. Thế thì tại sao chàng không thân hành đến nơi lôi Gemba về?

Chàng không phải là người hành động chậm chạp. Dù không thể nói chàng già nua lầm cẩm đi nữa, làm

sao chàng không khỏi uể oải một chút vì có một người vợ tuyệt sắc chứ?

Tôi không thích nói xấu chàng nhưng e rằng chàng có phần lôi lầm trong chuyện xảy ra.

30.

Tin tức về đến Kitanosho vào ngày hai mươi tháng năm rằng Gemba đã chiếm một đồn thù và chém bay đầu một đồng minh của Hide. Mọi người vui mừng xem đó như là điềm lành.

Tuy nhiên đêm đó lửa đuốc quân thù cháy rực trên con đường từ Mino chạy dọc theo khắp các đồi núi. Đỏ rực trời, mờ mịt trăng và dần dà cả vùng trông như một đêm hội đèn lồng khổng lồ.

Chắc hẳn Hide từ Ogaki đã phi ngựa suốt đêm về, vì chúng tôi nghe rằng trận chiến bùng nổ bên kia của hồ Yogo vào rạng đông, và doanh trại Gemba đang nguy khốn. Người đưa tin cho biết như thế lúc gần chiều và không bao lâu sau từng đám lính sống sót chạy về lâu đài. Họ cho biết quân chúng tôi đã đại bại và Chúa Katsue đang lâm vào tình thế vô vọng.

Tất cả chúng tôi bàng hoàng, không hiểu nổi.

Tối hôm đó Chúa Katsue trở về, đáng vể thê lương. Gọi các tướng thân tín lại, chàng bảo họ:

- Tôi phải chịu đau thương vì Gemba không nghe lệnh

tôi, và những gì tôi làm được trong đời hóa ra vô ích. Có gì đây là một trừng phạt vì lỗi lầm quá khứ nào đó.

Chàng cam chịu số phận, với vẻ trầm tĩnh của một chiến sĩ vĩ đại.

Không ai rõ con trai chàng là Gonroku còn sống sót sau trận chiến nặng nề đó không. Bản thân Chúa Katsuei định tử chiến ở Yanagase, nhưng Kekke thúc dục chàng rút lui. Ông cầu khẩn chàng:

- Ít ra phải trở về lâu dài mà tự sát trong yên ổn. Tôi sẽ chiến đấu ở đây.

Vì thế, Chúa Katsuei giao chiến kỳ vàng cho ông ta và phi về Kitanoshō - Trên đường, chàng dừng lại lâu dài Toshiie ở Fuchu dùng một chén cơm. Đường như Toshiie định bỏ lâu dài theo chàng, muốn ở bên chàng đến cùng. Nhưng Chúa Katsuei bảo ông quay lại:

- Không giống như tôi, ông vẫn còn mối quan hệ bình thường với Hideyoshi. Vì ông đã giữ trọn lời cam kết với tôi, bây giờ ông nên giữ mối hòa khí với y để giữ yên lãnh thổ. Tôi rất biết ơn vì tất cả những điều ông đã làm trong cuộc chiến này.

Và chàng thân ái từ biệt ra đi.

Đó là tối hai mươi mốt. Hôm sau đợt sóng đầu tiên của quân phương nam tràn tới Kitanoshō.

Ngay sau đó Hideyoshi dựng trạm chỉ huy trên đỉnh Atago.

Lâu dài bị bao vây.

31.

Trong lâu đài, mọi người đang sửa soạn chết nên cả khi nhìn thấy vòng vây quân thù cũng chẳng ai đâm hoảng.

Đêm trước, Chúa Katsuei đã tụ tập các tùy tùng lại mà bảo:

- Tôi muốn đối đầu với kẻ thù ở đây, đánh trận cuối cùng, và rồi tự sát. Ai muốn ở lại với tôi thì mời ở lại. Nhưng một số các bạn còn có cha mẹ hay vợ con, nếu như về nhà sớm thì tốt hơn. Tôi không muốn nhìn thấy người vô tội nào đau khổ.

Vì ai ra đi cũng được, kể cả các con tin, nên các chiến sĩ nào còn ở lại lâu đài đều là những người đánh giá danh dự cao hơn đời sống dù họ khá ít ỏi. Không cần nhắc đến một samurai sáng chóe như Chúa Wakasa, hãy nhớ đến đứa con một của ông là Shingoro.

Đau yếu không đi nổi, Shingoro ngồi kiệu tới lâu đài và dâng tờ tuyên thệ trên cổng lớn: "Tôi, Shingoro, mười bảy tuổi, con trai Chúa Wakasa, vì đau yếu không thể đi chiến đấu ở Yanagase. Bây giờ tôi vào lâu đài, và sẽ làm tất cả để hoàn thành nghĩa vụ của mình".

Một thanh niên còn trẻ hơn nữa là Juzo, chỉ mới mười bốn. Bởi vì cậu đã là con rể của Toshiio, và còn quá trẻ, các tùy tòng của cậu khuyên cậu ra đi:

- Ngài không nhất thiết phải chiến đấu trong cuộc

bao vây này, Chúa Toshiio sẽ thu nhận ngài. Hãy rời bỏ lâu đài mà đi tới Fuchu!

Nhưng cậu từ chối, giải thích rằng:

- Hãy nhớ cho là tôi mang ơn Chúa Katsuie rất nặng. Ông trông nom tôi từ tấm bé và còn dành cho tôi một lãnh địa lớn. Tôi cũng có thể đào thoát để lo chăm sóc mẹ tôi, nhưng sống nhờ cha vợ tôi là hèn nhát. Hơn nữa, nếu để ô danh gia đình, tôi sẽ làm tổ tiên mang nhục. Vì những điều ấy, tôi muốn ở lại lâu đài.

Và cậu chuẩn bị chết trong chiến đấu.

Lại thêm Roku muốn giữ chõ trong lâu đài khoác áo tang. Khi được lệnh đưa em gái của Chúa Katsuie là Suemori cùng con gái nàng ra đi, ông yêu cầu giao việc ấy cho ai khác. Nhưng Chúa Katsuie nói:

- Không. Tôi muốn chính ông làm chuyện này. Đây là cách ông bày tỏ lòng trung thành đối với tôi tốt nhất.

Và vì thế, Roku miến cưỡng đi với hai người phụ nữ tới làng lân cận. Nhưng vào bốn giờ chiều ngày hai mươi hai, họ nhìn thấy khói cuộn lên từ tháp lâu đài; cả ba tự sát.

Đây là bấy nhiêu điều tôi nhớ, nhưng chắc ông cũng từng nghe nói về những người ấy, vì tên họ ở trên môi mọi người thời đó.

Trên đời này có nhiều người tuyệt diệu biết bao.

32.

Chắc ông muốn biết tôi thoát thân bằng cách nào.

Dĩ nhiên, tôi chẳng cần giả vờ là mình có góp phần phòng vệ, nhưng dù sao tôi đã ở lại. Cuộc đời tôi đã thoát chết một lần trong trận bao vây Odani; giờ đây tôi sẵn lòng chết mà không hối tiếc chi. Thật tình, tôi muốn chờ xem chuyện gì xảy ra cho phu nhân Oichi trước khi không bận tâm gì nữa đến chuyện sống sót của mình.

Tôi có vẻ hèn nhát đấy nhưng tôi không biết nàng sẽ làm gì. Cuộc sống gia đình của nàng ở Odani kéo dài sáu năm, song vì còn trẻ, nàng bồng lòng từ biệt Naga. Có thể lần này nàng cũng ra đi, làm sao chúa Katsuei chịu để nàng ở lại? Họ là chồng vợ, hẳn rồi, nhưng họ lấy nhau không đầy một năm. Sau khi buông tha ngay cả con tin của kẻ thù, chàng lại chịu đem em gái và cháu gái của chủ tướng mình đến cái chết hay sao?

Hoặc là vì kiêu hãnh, chàng quyết định không để cho người vợ yêu quý lọt vào tay Hide? Nhưng chắc hẳn chàng thúc dục nàng ra đi từ lâu. Một người đàn ông như thế lẽ nào lại ích kỷ vào phút giây này?...

Tôi cứ nghĩ ngợi lan man. Đâu phải chỉ vì tôi muốn cứu cuộc đời mình. Tôi quyết định tham dự số mệnh của nữ chúa tôi.

Vào rạng sáng ngày hai mươi hai, lúc gà gáy, những kẻ tấn công bắt đầu thịt chặt vòng vây. Tôi nghe rằng họ

đã phóng lửa khắp các château trên đường đi, và một đám mây khói bao la phủ đầy trời, che tối cả vầng dương. Lâu đài như bị bao vây trong một biển sương mù.

Dường như dưới bóng tối ấy, lực lượng phương Nam bắt đầu tiến quân lặng lẽ đến gần lâu đài. Mỗi người lính mang một khiên tre hay bất kỳ thứ gì có thể dùng làm mộc che thân.

Khi trời sáng hơn, có thể nhìn thấy họ bám vào bờ rào, bò giống như đàn kiến. Nhưng trận mưa hỏa mai liên tục từ lâu đài dội xuống tàn sát những ai đến gần. Và mỗi đợt tiến công mới đều bị đánh bật trở lại.

Những người giữ thành tỏ ra rất hùng mạnh. Xem thế, lâu đài không dễ gì thất thủ.

Tàn ngày, cả hai bên đều thu quân sau khi chịu nhiều tổn thất nặng nề.

Nhưng rạng đông hôm sau, ngày hai mươi ba, một sự yên lặng bao phủ chiến tuyến kẻ thù, chẳng nghe vang trống xuất quân. Chúng tôi nhanh chóng nhận ra điều này. Còn đang ngạc nhiên thì có năm sáu lính kỵ xuất hiện trước hào, kêu lớn lên:

- Chúng tôi rất tiếc phải báo cho các vị biết rằng đêm qua chúng tôi đã bắt giữ con trai của chúa Katsue là Gonroku.

Nghe tin này, tất cả chúng tôi đều nao núng. Sau đó, chúng tôi hầu như bỏ cả cổng thành chẳng giữ giàng, cả hỏa mai cũng chěnh mảng.

33.

Thật tình, tôi ngóng đợi một lời nào đó từ Hide gửi tới nay mai. Nếu vẫn còn yêu nữ chúa tôi, hắn ông sẽ cho người tới nói chuyện hòa bình.

Tôi cứ mong như thế, và quả nhiên có một sứ giả xuất hiện. Thông điệp mà hắn mang tới như sau:

“Từ năm ngoái, do định mệnh an bài, Chúa Hide lâm chiến với Chúa Katsuie và may mắn dành được thế công. Tuy nhiên, vì từng chung chiến đấu dưới cờ chủ tướng xưa kia, Chúa Hide không muốn bạn mình phải chết. Dẫu sao đi nữa, xin nhớ cho rằng thành bại là chuyện thường tình hãy cho qua chuyện cũ, trao lâu dài và lui về rằng đồi dưới chân núi Koya. Nếu được như thế, ngài sẽ có một lãnh địa lớn và một lợi tức đủ sống suốt đời”.

Nhưng Hide có thật tâm muốn thế không? Chẳng ai tin lời ông ta, cả bên chiến tuyến của ông vẫn còn đồn rằng ông đưa ra đề nghị ấy làm phương kế cuối cùng vì muốn bắt sống phu nhân Oichi.

Dĩ nhiên, Chúa Katsuie thịnh nộ:

- Láo xược bảo ta đầu hàng!

Chàng hét lên với sứ giả, giận điên người:

- Tất nhiên số mệnh bắt ta chiến bại, ai cần hắn giảng dạy? Nếu có cơ may thì đã quật ngã tên Hide mặt khỉ rồi, để xem hắn có mổ bụng không! Nhưng Gemba

vì bất tuân lệnh ta mà đại bại ở Shizugatake khiến ta mang nhục trước con khỉ khốn kiếp này. Ta chỉ còn cách phóng hỏa đốt tháp lâu dài và tự sát, phút cuối cùng làm gương cho các thế hệ về sau! Còn điều này nữa: lâu dài có một kho dự trữ thuốc súng trên mươi năm nay. Khi bén lửa sẽ làm nhiều người mất mạng. Quay về, nhớ bảo Hide rút quân cho xa. Ta nói thế vì không muốn giết chóc vô ích.

Và chàng đột nhiên rời phòng. Sứ giả thất bại vội ra khỏi lâu dài.

Khi nghe chuyện ấy, mối hy vọng độc nhất của tôi tiêu ma và tôi đau khổ vô cùng. Nhưng rồi tôi nghĩ rằng cuộc đời đáng thương của phu nhân Oichi sắp kết thúc, tôi cần đưa nàng băng qua dòng sông chết, để vẫn ở bên nàng mãi mãi. Tôi muốn kiếp sau được nhìn thấy dung nhan nàng. Đối với tôi, điều đó quả là sự bừng tỉnh lớn lao. Tâm hồn tôi trở nên thanh thản và tôi có một cảm giác trầm tĩnh sâu xa. Bây giờ thì cái chết dường như nhiều hạnh phúc hơn cuộc sống.

Sau đó, Chúa Katsuei nói:

- Dù cay đắng thế nào đi nữa, hối tiếc số mệnh cũng vô ích mà thôi. Chúng ta hãy dùng đêm cuối cùng này để uống rượu vui vẻ với nhau, rồi tan biến với mây rạng ngày.

Chàng ra lệnh sửa soạn yến tiệc, bảo các người hầu mang hết các thùng sakê ngon nhất ra, và chất cỏ khô trong lâu tháp lâu dài cùng các điểm chiến lược khác,

sẵn sàng phóng hỏa trong chớp nhoáng.

Trước khi những công việc ấy làm xong, trời đã tối. Trong khi quân thù, có lẽ nhận ra quyết tâm của người trong lâu đài, rút dần ra xa, nới lỏng vòng vây.

Chúa Katsue trầm tĩnh nói:

- Các bạn thấy đó, lửa canh của họ không còn đốt gần nữa. Hide biết rằng tôi nói là làm.

Giọng chàng nghe cao quý hơn bao giờ hết.

34.

Khoảng chừng bảy giờ thì yến tiệc bắt đầu.

Các thùng sakê đưa tới tất cả các tháp canh cũng như tới đại sảnh và nhà bếp sửa soạn các thứ ngon nhất. Nhiều cao lương mỹ vị được nấu. Mọi người trong lâu đài ăn uống thỏa thuê.

Dĩ nhiên, tiệc thịnh soạn nhất được bày trong đại sảnh. Ở đấy, trên bệ phủ lông thú, Chúa Katsue ngồi với phu nhân Oichi và các cô con gái. Ngồi phía dưới họ là các chiến sĩ lừng danh như Bunkasai và chúa Wakasa.

Chúa Katsue trao cốc sakê đầu tiên cho phu nhân. Vì chàng độ lượng cho phép tất cả các hầu cận dự tiệc, tôi cũng ngồi không xa.

Tôi nghe nói tất cả các vị ăn mặc y trang lộng lẫy, vì đây là đêm cuối cùng của họ. Chúa Katsue và các tùy

tướng mặc áo bào rực rỡ. Họ đua nhau ăn vận huy hoàng cả trang phục lẫn vũ khí và rất trang trọng. Cả các thị nữ cũng không bỏ lỡ dịp, quyết mặc đẹp nhất.

Tuy nhiên, người ta nói phu nhân Oichi vượt xa mọi người. Nàng son phấn hơn lệ thường một chút. Làn da sữa đọng của nàng phủ một áo lụa trắng vẽ hoa, thắt đai lưng kim tuyến, ngoài khoác áo choàng Trung Quốc lộng lẫy, lấp lánh vàng bạc.

Ngay khi tuần sakê đầu tiên vừa xong, Chúa Katsuei lên tiếng:

- Chúng ta không thể ngồi im mà uống rượu. Quân thù sẽ chê chúng ta từ biệt thế gian một cách âu sầu quá. Tôi muốn suốt đêm nay ta hào hoa hoan lạc cho bọn chúng tha hồ sảng khoái.

Đúng lúc đó, từ một tháp canh xa vang lên tiếng trống con, và chúng tôi có thể nghe tiếng hát của ai đó vang lên hào hứng, dường như có nhảy múa kèm theo. Chúa Katsuei kêu lên!

- Đó! Đúng là những người có hào khí! Ta phải theo gương họ!

Và chàng cất lên bài ca của Atsumori:

Cõi đời ta ngắn ngủi năm mươi năm

Bài ca này rất được Nobu ưa thích, người ta nói ông ta hay hát nó ở Okehazama, nơi ông đã thắng một trận oanh liệt, và bài đó đã luôn luôn là điềm lành cho nhà Oda. Nhưng lần này mọi người cảm thấy đau buồn nghe

Chúa Katsuei hát nó bằng giọng ngân vang hùng tráng của chàng:

Cõi đời ta ngắn ngủi năm mươi năm

Có khác nào như giấc mộng không

Có ai mong sống đời mãi mãi?

Mọi người thấy nhớ những ngày vị chúa cũ còn sống, và buồn rầu nghĩ về cuộc bể dâu của thế giới lao đao này. Tất cả những chiến sĩ can trường mặc nhung y đều xúc động rơi nước mắt.

Sau đó Bunkasai và Ichirosei mỗi người hát trích đoạn một vở tuồng Nô, trong khi Wakadayu nhảy múa. Trong đám cũng có nhiều người có tài và khi sakê đầy chén, ai cũng muốn phô diễn tài năng - múa một điệu múa cuối cùng, hát một khúc hát cuối cùng trước khi chết.

Đó là một bữa tiệc hào hứng tuyệt diệu, và càng khuya càng hào hứng tưng bừng, tưởng như tiệc kéo dài vô tận.

35.

Sau hết, bằng một giọng tuyệt vời đến nỗi mọi người im phắt, một người đàn ông bắt đầu hát:

Đẹp như hoa lê đầm đìa hạt mưa

Hoa lê đầm đìa hạt mưa

Người hát chính là một nhà sư chiến sĩ tên là

Choroken. Ông tài tình trong mọi nghệ thuật, chơi đàn biwa và samisen rất điêu luyện. Do đó mà tôi biết ông, và từ lâu mê tiếng hát ông.

Nhưng một cảm giác lạ lùng đến với tôi khi lắng nghe kỹ từng lời ông hát, nhận ra đó là bài hát ca ngợi Dương Quý Phi:

Mày như liễu xanh trong vườn Thượng uyển

Môi như sen hồng trong nước hồ vua

Bao nhiêu mỹ nữ trong cung cấm

Đều nhạt mờ đi dưới bóng nàng

Hắn là Choroken không có ý gì, nhưng khi nghe, tôi có cảm tưởng như đây là ca ngợi nhan sắc phu nhân Oichi. Trời ơi, tôi nhủ thầm, một bông hoa yêu kiều đến thế sắp bị hủy diệt rồi sao? Tôi cảm thấy thương tiếc đến đau nhói.

Chợt Choroken nói:

- Các bạn nghe đây! Anh mù kia biết chơi đàn samisen! Nếu phu nhân Oichi cho phép, anh hát cho chúng ta nghe!

Chúa Katsuie lập tức bảo:

- Được đấy, Yaichi!

Tôi không thể từ chối. Thật ra, đó đúng là điều tôi mong đợi, tôi nhanh nhẹn cầm lấy đàn samisen và bắt đầu hát một bài nhỏ nàng ưa thích:

Mùa đông lạnh và tuyết

Chỉ rơi từng khi thôi

*Nhưng vì ai tôi khóc
Nước mắt rơi liên hồi.*

Choroken kêu lên:

- A, hay thật đấy! Để tôi thử xem nào.

Mượn samisen của tôi, ông bắt đầu tự đệm đàn khi ông hát về vầng trăng chiếu sáng trên vịnh Shiga.

Tôi lắng nghe chăm chú, đặc biệt chú ý đến những đoạn đệm đàn dài Choroken chơi những đoạn này rất tuyệt, nhưng bất ngờ tôi nhận ra có những nhạc tiết kỳ lạ, lặp lại hai lần, pha lẫn vào điệu đàn.

Có một loại mật mã mà những người mù chơi đàn samisen chúng tôi biết rất rõ. Bởi vì mỗi dây samisen có mười sáu phím, ba dây là bốn mươi tám, nên khi dạy cho người bắt đầu, người ta dùng bốn mươi tám chữ cái của hệ thống vẫn I RO HA cho dễ nhớ. Ai học samisen đều theo cách ấy. Nhưng đám mù chúng tôi, vì không thấy chữ, phải học thuộc lòng. Chúng tôi tự động nhớ mỗi âm tương ứng với mỗi chữ cái khi lắng nghe. Vì thế các nhạc công mù muốn bí mật thông tin nhau, có thể dùng hệ thống ấy như mật mã khi chơi đàn samisen.

36.

Thế thì, khi nghe những “nhạc tiết kỳ lạ” của Choroken, các âm dường như nói thế này: “Phần thường đang chờ đấy. Có cách nào cứu nữ chúa của tôi không?”.

Tôi e rằng mình nghe lầm. Lẽ nào một người bên chúng tôi lại nói một điều như thế? Mà dẫu cho nghe đúng đi nữa thì các âm tiết tạo thành những lời ấy có thể chỉ là tình cờ. Nhưng trong khi các ý tưởng này còn lan man thì Choroken lại bắt đầu hát:

Tôi có thể làm gì

Khi tình yêu bị che đường chấn lối

Người canh cổng thành không để tôi đi!

Dù khúc đầu lần này khác trước, thỉnh thoảng ông ta vẫn đưa các nhạc tiết kỳ lạ ấy vào.

Chợt tim tôi nẩy mạnh. À, tôi nghĩ, thế ra Choroken là một tên gián điệp của giặc, hoặc là một tên phản bội! Lẽ nào thì hắn cũng đang theo lệnh Hide cố đưa phu nhân Oichi về cho bên ấy.

Cơ hội đến tôi thật bất ngờ. Tôi ngạc nhiên trước tình yêu khốc liệt của Hide khi ông ta chưa chịu để mất nàng.

Thế rồi Choroken trả samisen lại cho tôi mà bảo:

- Chơi đi, Yaichi. Cho chúng tôi nghe bài ca khác!

Tại sao hắn quá chú tâm đến một người mù đàn hát khổn khổ như tôi. Có lẽ hắn nhìn thấu trái tim tôi lõi của tôi và nhận ra rằng tôi sẵn sàng đi qua lửa hay nước để cứu nữ chủ của mình?

Hắn nhiên tôi có ưu thế là người hùng nam giới duy nhất được ra vào các nội thất phụ nữ. Tôi còn biết mọi nẻo và xó góc lâu đài, biết mọi phòng ốc và hành lang hơn cả người sáng mắt. Nếu cần kíp, tôi có thể vượt qua

họ dễ dàng như một con chuột!

Càng nghĩ tôi càng thấy rằng Choroken đã khôn ngoan đặt niềm tin nơi tôi. Chính bởi vì muốn hoàn thành một công việc như thế mà tôi còn kéo dài đời sống vô dụng. Giờ thì tôi sẽ làm hết sức mình để cứu phu nhân Oichi. Nếu thất bại tôi sẽ chết cùng nàng trong lửa loạn!

Trong chớp mắt, tôi vạch ra kế hoạch của mình. Không ngần ngừ, tôi cầm lấy samisen và bắt đầu ca hát:

Làm sao tôi nói hết

Những gì trong tim mình

Và cho ai xem lệ đầm tay áo

Khi tôi nhấn dây với những ngón tay run rẩy, giả vờ sửa đổi khúc dạo giữa mới của mình, tôi dùng mật mã trả lời Choroken như thế này: "Khi nhìn thấy khói, thì hãy đến ngay chân tháp".

Dĩ nhiên, chẳng ai hiểu điều gì chúng tôi trao đổi nhau. Trong khi đó, tôi dự trù một kế hoạch cứu đời sống phu nhân Oichi.

Nàng và Chúa Katsuei sẽ leo lên đỉnh tháp lâu đài vào lúc rạng đông để tự sát, sau đó cỏ khô chất sẵn để được đốt cháy. Vì thế tôi định rằng sẽ đốt lửa trước khi họ kịp tự sát. Giữa hỗn loạn, tôi sẽ đưa Choroken và đồng bọn vào. Có thể, nhờ vào số đông áp đảo, nữ chúa của tôi sẽ được đem đi khỏi chồng.

Đến đây, tôi phải thú nhận rằng mình là một tên hèn nhát bẩm sinh và tôi không có tài lừa bịp ai. Tôi

không thể tránh được cảm giác khiếp đảm trước kế hoạch hỏa thiêu lâu dài và bắt cóc nữ chúa bằng cách thông đồng với một tên gián điệp của kẻ thù. Nhưng điều xui tôi thực hiện là ý nghĩ rằng cứu sống cuộc đời nàng sẽ là một hành động trung thành.

Bữa tiệc đêm vẫn tiếp tục. Nhưng đêm ngắn đầu mùa hạ chẳng bao lâu đã tàn. Tiếng chuông đến từ xa vọng tới và tiếng chim oanh hót vang trong vườn.

Nghe thế, phu nhân Oichi bảo đem giấy bút tới và viết một bài thơ theo phong cách cổ:

*Ta còn chưa kịp ngủ
Trong đêm mùa hạ này
Tiếng chim oanh gợi nhớ
Lời vĩnh biệt từ đây.*

- Chúa Katsuei họa theo:

*Những giấc mơ mùa hạ
Trong đêm tàn đang bay
Lên trời chim oanh núi
Còn tuổi tên sau này.*

Bunkasai đọc hai bài thơ ấy lên cho chúng tôi nghe, đoạn bảo:

- Tôi cũng soạn một bài.

Bài thơ của ông như sau:

*Những dây đời ràng buộc
Tôi xin theo đến cùng*

*Trên đường lên cõi phúc
Đời sau cũng tận trung.*
Tôi chỉ còn biết hết lòng cảm phục phong độ ung dung cao nhã của họ, cả lúc đau thương đến mấy.

37.

Sau đó, mọi người lui về nơi của mình, sửa soạn tự sát. Các thị nữ và tôi đưa các vị chủ nhân cuối cùng đến tháp lâu đài.

Tuy nhiên, chúng tôi được lệnh dừng lại ở tầng thứ tư. Chỉ có Bunkasai và ba cô con gái trẻ tiếp tục lên tới đỉnh.

Đã đến giờ hành động tôi lén lê tầng năm. Ở đó, tôi nín thở lắng nghe, và nghe hết mọi điều đang diễn ra trên đầu tôi.

Trước hết, Chúa Katsue và Bunkasai mở cửa sổ bốn phía. Khi gió ban mai tràn khắp phòng, chàng nói rằng trời thật là tươi mát. Ngồi xuống, chàng trịnh trọng nói:

- Chúng ta hãy uống chén sakê vĩnh biệt.

Chàng bảo Bunkasai bày rượu và trao đổi các chén rượu một lần nữa với phu nhân Oichi và các con gái nàng.

Uống xong, chàng nói với vợ những lời này:

- Tình yêu thủy chung của em đã làm tôi hạnh phúc

rất nhiều. Nếu biết trước cơ sự thế này thì mùa thu năm rồi tôi đâu lấy em. Nhưng bây giờ mà nói thì cũng chẳng ích chi. Mong ước độc nhất của tôi là chúng ta lúc nào cũng có nhau như vợ chồng. Nhưng sau khi suy nghĩ kỹ, tôi tin rằng bốn phận thật sự của tôi là cứu em. Bởi vì em là em gái cố chủ tướng của tôi, hơn nữa các cô gái nhỏ này là con chúa Naga. Một chiến sĩ chết đi, không cần phải đem vợ con theo. Nếu tôi giết em ở đây, người ta sẽ nói là tôi kiêu hãnh, quên bốn phận lẩn lòng nhân. Xin hiểu cho mà rời khỏi lâu đài. Có lẽ đây là điều bất ngờ cho em, nhưng tôi đã suy nghĩ rất kỹ.

Lời chàng làm tôi kinh ngạc. Chắc lòng chàng bất an khi nói thế, nhưng không có dấu hiệu gì trong giọng nói trầm tĩnh của chàng.

Nghe chàng nói, tôi nghĩ: A, tuyệt diệu quá! Đúng như người ta nói một chiến sĩ chân chính có một tấm lòng hiền hòa. Chính là do tính xấu của mình mà tôi có ác cảm với chàng, không nhận ra chàng là người quý! Ưa nước mắt xúc động, tôi hướng về phía giọng nói mà chắp tay nghiêng mình tôn kính.

Nhưng liền đó, tôi nghe phu nhân Oichi đáp:

- Đã đến nước này, anh lại đòi hỏi em điều quá sức chịu đựng.

Nàng vừa khóc vừa nói tiếp:

- Hồi chú Nobu còn sống, em đã tự xem mình là người thuộc gia đình chồng chứ không phải gia đình Oda. Còn ngày nay, khi không còn anh để nương tựa,

em biết đi đâu nếu anh lìa bỏ em? Qua kinh nghiệm cay đắng, em biết rằng nếu không chết thì sẽ chịu đựng mối ô nhục còn tệ hơn cái chết. Đó là lý do khiến cho ngay từ ngày lấy anh, em đã quyết tâm rằng lần này sẽ không bao giờ để mình chia biệt khỏi chồng. Đời sống gia đình của ta tuy ngắn ngủi, nhưng nếu ta chết bên nhau như chồng vợ, thì nửa năm hôn lễ cũng là một đời sống tựa trăm năm. Anh tàn bạo mới bảo em đi. Xin anh đừng bắt em làm thế!

Giọng nàng nước nở nghẹn ngào, dường như nàng đang dấu mặt vào tay áo.

Chúa Katsue bảo:

- Nhưng em không thương hại các cô con gái của em à? Nếu họ chết thì dòng Asai tận diệt. Như thế không phải là em thiếu bốn phận với người chồng trước hay sao?

Nàng kêu lên:

- Anh quá độ lượng với nhà Asai!

Và nàng bắt đầu khóc dữ dội hơn bao giờ hết.

- Em muốn ở lại với anh. Nhưng em sẽ lợi dụng lòng tốt của anh mà cứu các đứa trẻ để họ có thể cầu nguyện cho hương hồn cha họ, và cũng cầu nguyện cho em sau khi em chết.

Song đến đây Ochacha kêu lên:

- Không, không, mẹ ơi! Con cũng muốn chết!

Ohatsu và Koyo cũng kêu lên, níu chặt bên mẹ.

Cả bốn mẹ con đều khóc, nước nở với nhau.

Hồi ở Odani, các cô con gái còn bé, không hiểu bi kịch diễn ra quanh mình. Nhưng giờ đây, khi mà cả bé Koyo cũng đã lên mười, không còn cách nào an ủi họ được.

Chính phu nhân Oichi, vốn vững vàng là thế, trước nước mắt của đám con yêu dấu, nàng xúc động khóc vùi. Chưa bao giờ tôi thấy nàng bi thương đến thế.

Nhưng thời gian sắp hết, sẽ kết thúc ra sao?

Tiếng Bunkasai trách mắng đám trẻ, phá ngang dòng tư tưởng của tôi.

- Nào, nào đừng hú thê!

Dường như ông chen vào giữa phu nhân Oichi và các cô gái, cố tách họ ra khỏi nàng:

- Lại đây, đừng làm cho mẹ khó làm bốn phận.

Khi nghe những lời ấy, tôi biết không còn có thể trừ trù được nữa.

38.

Kéo bó cổ khô chất dưới bậc thang ra, tôi châm vào lửa một ngọn đèn.

Lúc này trên tầng tháp tư chỉ có các thị nữ mà thôi, tất cả đều mặc tang phục màu trắng. May thay, họ đều bận tụng kinh, không chú ý đến những gì tôi làm.

Tôi nhanh nhẹn đi nhanh, chất cổ khô mọi nơi và rải mồi lửa cạnh các phen giấy cửa ra vào cùng cửa sổ.

Rồi, nghẹt thở trong khói, tôi hét tướng lên:

- Cháy! Cháy!

Từ các cửa sổ đang mở trên cao, một luồng gió mạnh thổi qua tháp, làm lửa bùng lên, lan nhanh qua các lớp cỏ khô dùng làm bùi nhùi.

Chẳng bao lâu, tiếng gỗ cháy lách tách trở thành một tiếng gầm khủng khiếp. Tiếng đám phụ nữ kêu la kinh hoàng không biết chạy đâu lẩn với tiếng lửa réo sôi sục trong tai tôi.

Rồi một toán đàn ông chạy lên lầu qua màn khói, la hét:

- Nguy cho chúa rồi!
- Coi chừng quân phản bội!

Kế đó, tôi lạc giữa một cuộc hỗn chiến. Những người bảo vệ lâu đài đang đánh nhau với người của Choroken đang cố xông lên cầu thang hẹp.

Trong khi tôi chống đỡ từ phía mà đi, một làn gió nóng đổ trận mưa tia lửa châm đốt quanh tôi. Càng lúc càng khó thở hơn.

Nếu phải chết trong lòng hỏa ngục này, xin cho tôi được chết cùng nữ chúa. Hãy để lửa thiêu cả hai chúng tôi. Đó là ý nghĩ của tôi lúc ấy.

Nhưng mà khi tôi bắt đầu chen tới bậc thang, ai đó gọi lớn:

- Yaichi! Mang tiểu thư xuống!

Và y đặt một cô gái lên lưng tôi.

- Tiểu thư Ochacha!

Tôi kêu lên, nhận ra ngay người tôi đang cõng. Tôi hỏi rối rít:

- Phu nhân ra sao rồi, thưa tiểu thư?

Tôi gọi tên Ochacha nhiều lần. Nhưng nàng không trả lời vì đã bất tỉnh trong khói.

Tại sao một samurai lại giao nàng cho một người mù như tôi, thay vì tự mình đem nàng xuống? Hắn là y quyết chết theo chủ cho trọn lòng trung.

Và tôi cũng cảm thấy muối ở lại gần nữ chúa đến tận cùng, thay vì chạy đi.

Tuy nhiên, nếu tôi không cứu con nàng, nàng sẽ căm ghét tôi. Có thể sang thế giới bên kia, nàng sẽ đổ tội tôi:

- Yaichi! Ông bỏ con gái yêu của tôi ở đâu?

Một hành động như thế khó mà tha thứ. Tôi tin rằng Ochacha được giao cho tôi, bởi vì tôi là người được tiền định cứu nàng thoát thân.

39.

Nhưng thật tình là có một điều khác, một cảm thức mãnh liệt hơn làm tôi muốn cứu nàng.

Khoảnh khắc mà Ochacha áp chặt vào lưng tôi và tôi quàng tay ra sau ôm chặt đùi nàng, tôi có một cảm giác

thân mật êm ái kỳ lạ.

Nhục cảm thanh xuân ở nàng gợi tôi nhớ lại nồng nàn thân hình của mẹ nàng mà tôi cảm thấy dưới đôi bàn tay mình nhiều năm về trước.

Thế nào mà một nhận xét như vậy nẩy ra trong trí vào một lúc chỉ sơ sẩy một chút là có nguy cơ bị thiêu sống? Con người vẫn có ý tưởng kỳ lạ nhất vào giây phút kỳ lạ này!

Tôi xấu hổ mà thú nhận điều đó.

Nhưng tôi bất ngờ nhớ lại khi đến lâu đài giúp việc và được gọi lên đầm bóp cho phu nhân Oichi lần đầu, đôi cánh tay và cặp giò nàng cũng có làn da tươi trẻ, mềm dẻo và chắc nịch như thế này. Vâng, dù diễm lệ như nữ chúa của tôi, cũng không tránh được dấu hàn năm tháng.

Ký ức về những ngày hạnh phúc ở Odani bắt đầu trở lại với tôi, tiếp nối nhau mải miết.

Không chỉ thế, khi cảm thấy thân thể Ochacha áp lên người mềm dẻo dường như tôi trở lại tuổi trẻ của mình mười năm trước.

Thật đáng ghê tởm cho tôi, nhưng lòng khát sống lại bùng cháy khi tôi nhủ rằng phụng sự tiểu thư nay sẽ tựa như phụng sự phu nhân Oichi.

Tất cả chuyện này nghe như tôi trù trừ lâu lăm vậy, nhưng thật ra, tất cả vụt lóe trong tâm hồn tôi nhanh lẹ lùng.

Và ngay khi quyết định xong, tôi bắt đầu chạy băng qua khói mù, cố sức lách qua những người khác.

- Tôi đang công tiếu thư!

Tôi la hét lạc giọng.

- Tránh đường cho chúng tôi!

Vì mù lòa, tôi phải chen lấn ngang tàn, xô đẩy hay đạp bừa khi xuống thang.

40.

Tôi không phải là người độc nhất cố thoát thân.

Người người ùa ra khỏi lâu đài dưới trận mưa tia lửa khốc liệt. Tôi chạy cùng họ, bị đám đông sôi sục đẩy tới trước. Khi băng qua cầu hào, có một tiếng nổ ầm khủng khiếp kéo dài.

Tôi kêu lên:

- Nổ tháp à?

Một người chạy bên tôi đáp:

- Vâng! Có một cột lửa vọt lên trời. Chắc là lửa bén thuốc súng.

Tôi hỏi hắn:

- Phu nhân Oichi và các tiểu thư ra sao?

Hắn đáp:

- Các cô bé bình yên. Nhưng thật tội cho Phu nhân.

Sau này tôi mới nghe thêm chi tiết về những gì đã xảy ra. Còn người đàn ông đi bên tôi chỉ biết rằng Choroken là người đầu tiên leo tới tầng tháp chót. Hiểu ngay âm mưu hắn, Bunkasai quát: "Phản bội! Mi lên đây làm gì?" Và ông chém chết hắn trong nháy mắt, đoạn đá xác hắn xuống thang.

Thế là người của Choronken chún bước. Những người bảo vệ lâu dài càng xông lên đông hơn. Chẳng những không cướp phu nhân Oichi đi được mà bọn tấn công còn bị chém gục hay chết thiêu trong lửa.

Trong lúc đó, ba cô con gái vẫn còn bám chặt mẹ. Nhưng Bunkasai cố kéo họ ra nhanh, rồi đẩy họ vào giữa đám chiến sĩ mà kêu lên: "Ai cứu các tiểu thư đem đến trại đối phương sẽ là người trung thành nhất".

Các samurai đứng gần mỗi người ôm một tiểu thư mà chạy đi.

Người đàn ông đi bên tôi kể tiếp:

- Hắn là Chúa Katsue và Phu nhân tự sát trong lửa.
Tôi không ở lại lâu hơn để xem!

Tôi hỏi:

- Còn hai tiểu thư ấy đâu?

Hắn đáp:

- Chắc người của chúng ta đã đem họ đi. Cô mà anh đang công là cô bướng nhất đấy! Cô ôm chặt tay áo mẹ không buông. Nhưng rồi cũng giằng được cô ra và giao cho một võ sĩ. Y chuyên tiểu thư cho anh rồi quay trở

vào vòng lửa. Phải cảm phục một samurai như thế dù y không thuộc phía mình.

Tôi không biết y muốn nói “phía mình” nào. Và rồi rõ ra rằng quân Hide đã vào đến tận chân tháp, sẵn sàng áp đến phu nhân Oichi ngay khi có mật hiệu từ Choroken. Thế thì những người mà tôi nhập bọn hoặc là quân phản bội hoặc là quân thù!

Hắn nói tiếp:

- Dù sao đi nữa. Chúa Hide dốc sức thắng trận mà vẫn không chiếm được Phu nhân. Ngài không chấp nhận cái lối mà Choroken làm hỏng việc đâu! Choroken chết đi là hay hơn.

Hắn ngừng lại một chốc, đoạn nói:

- Nhưng anh sẽ có công trạng vì đã cứu được tiểu thư này. Tôi cần phải sát cánh với anh.

Nương vào cánh tay hắn, tôi tiếp tục ra sức đi nhanh dù đã thở hổn hển và mệt nhoài.

41.

May sao, viên chỉ huy bộ binh của kẻ thù đến tìm chúng tôi và có mang săn kiệu theo.

Ông lập tức cho đặt Ochacha lên kiệu. Quay sang tôi, ông hỏi:

- Anh người mù, anh công nòng suốt đoạt đường

dến đây à?

- Vâng, thưa ngài.

Tôi kể lại toàn thể câu chuyện.

Viên chỉ huy nói:

- Hay lắm! Đi theo kiệu nhé.

Thế là tôi theo họ, qua hết trại này đến trại khác cho đến khi đi vào đại bản doanh của đối phương.

Dường như bây giờ Ochacha đã hoàn toàn hồi tỉnh, nhưng nàng còn nghỉ ngơi và được các thị nữ chăm sóc. Nhưng khi thuận tiện, Chúa Hide đến gặp nàng và bão đưa các em gái của Ochacha đến bên nàng.

Đĩ nhiên điều đó dễ hiểu thôi, nhưng ông còn gọi cả tôi đến nữa. Khi tôi phủ phục trong tiền sảnh, tôi nghe ông nói lớn:

- Yaichi! Anh còn nhớ giọng tôi chứ!

Tôi đáp:

- Vâng, thưa ngài, tôi còn nhớ rõ ràng.

Ông nói:

- Thế à? Lâu lắm rồi mới gặp lại anh. Mù như anh mà làm được việc hôm nay thật đáng ngạc nhiên. Anh thích gì tôi sẽ thưởng công cho.

Thật giống như một giấc mơ. Mọi điều xảy ra còn hay hơn những gì tôi mong ước. Tôi đáp.

- Tôi rất biết ơn lòng độ lượng của ngài. Nhưng sao ngài thường cho một tên hèn nhát đã trơ tráo bỏ mặc nữ

chủ của mình sau bao nhiêu năm được nàng ban ân tin cậy? Tôi đau lòng nghĩ tới những gì đã xảy ra cho phu nhân Oichi sáng nay. Tôi chỉ xin được phép hầu hạ các tiểu thư như trước, đó là tất cả những điều tôi ước muốn. Đó sẽ là hạnh phúc lớn nhất của tôi.

Chúa Hide đồng ý ngay. Ông nói:

- Một yêu cầu đúng lý lắm. Tôi bằng lòng và cho anh vào đám người hầu hạ của các tiểu thư.

Rồi ông tiếp:

- Tôi lấy làm hối tiếc cho cái chết của phu nhân Oichi, và từ giờ tôi có ý định trôn nom các cô bé này thay cho nàng. Nhưng họ lớn nhanh thật! Còn nhớ Ochacha thường chơi đùa trên đầu gối tôi.

Khi nói thế, ông cười vui vẻ.

42.

Xem như tôi may mắn được ở hầu các tiểu thư thay vì lang thang một mình.

Nhưng thú thật là cuộc đời tôi kết thúc vào ngày hôm đó - ngày hai mươi bốn tháng năm 1583, ngày phu nhân Oichi qua đời.

Không bao giờ tôi được hạnh phúc như hồi ở Odani và Kyosu.

Các tiểu thư dường như nghe nói chính tôi là kẻ

châm lửa đốt tháp lâu dài và để cho bọn phản bội lọt vào - Thế là họ càng lúc càng lạnh lùng đối với tôi hơn.

Đặc biệt là tiểu thư Ochacha mấy lần nói với nhiều người, cố ý cho tôi nghe:

- Tên mù này cứu tôi trái ngược với ý định của tôi và giao tôi cho kẻ tử thù.

Ở gần họ cũng tựa như ngồi trên chông gai. Thà chết khi còn có cơ hội, tôi cảm thấy như thế về số phận bi đát của mình.

Đĩ nhiên, tôi đáng bị trừng phạt. Không ai có lỗi ngoài chính tôi.

Tuy nhiên đã một lần không chết vào lúc thích hợp tôi đâu dám theo phu nhân Oichi về thế giới bên kia mà đứng trước mặt nàng?

Cứ thế tôi sống trong hổ nhục, ô danh, bị mọi người xa lánh.

Không bao lâu, các tiểu thư chỉ gọi những người hầu khác lên đấm bóp hay đệm đòn koto theo họ. Cuối cùng, tôi thấy mình không còn biết làm gì.

Đạo đó, Ochacha và các em gái đến lâu đài Azuchi sống và chỉ vì có lệnh của Chúa Hide mà họ còn để tôi theo hầu. Biết cảm nghĩ của họ, tôi thấy nếu tiếp tục chịu đựng, bám vào ân huệ của Hide thì đáng buồn biết mấy.

Thế rồi tôi không chịu nổi nữa. Một hôm, không một lời từ biệt ai, tôi lặng lẽ lẻn ra khỏi lâu đài mà ra đường dù không biết đi đâu.

À, đó là năm tôi ba mươi mốt. Dĩ nhiên, nếu tôi đi Kyoto, xin yết kiến Thái chính đại thần Hide và giải thích mọi điều với ông, có thể tôi sẽ được một món thù lao lớn đủ sống suốt đời.

Nhưng tôi đã quyết chuộc lỗi lầm bằng cách sống nghèo khổ như ông đang thấy.

Từ ngày ấy đến nay tôi lang thang từ châu quận này sang châu quận khác, đấm bóp cho những người mỏi mệt hay an ủi họ bằng chút tài mọn hát đàn... Hơn ba mươi năm qua tôi sống thế này, trải qua bao nhiêu biến cố mà số phận bắt tôi vẫn còn phải sống.

43.

Dù ghét Hide và gọi ông ta là kẻ “tử thù”, chẳng bao lâu Ochacha trao thân cho ông và đến sống ở lâu đài Yodo của ông.

Tôi biết sớm muộn gì chuyện ấy cũng xảy ra thôi. Người ta nói khi mất phu nhân Oichi, Hide rất giận dữ, vậy mà lúc gọi tôi tới, chẳng những không giận dữ chút nào, ông còn thật tình ca ngợi tôi! Chẳng qua là khi nhìn thấy Ochacha, ông thay đổi thái độ. Tóm lại, hắn ông có cùng cảm giác như tôi giữa cơn lửa loạn. Có thể là ngay cả những anh hùng vĩ đại, trong trái tim thầm kín, chẳng khác bọn thường dân chúng ta.

Nhưng bởi vì một lầm lỗi duy nhất, tôi phải cách

biệt với nàng suốt đời. Trong khi đó thì Thái chính đại thần, người đã tiêu diệt cha mẹ nàng, thậm chí còn bêu đầu anh nàng trên cọc, lại mau chóng sở hữu nàng. Thế là thỏa mãn khát vọng chuyển từ mẹ đến con gái, một khát vọng ngầm ngầm trong tim ông từ những ngày xa xưa ở Odani.

Không biết do cuộc hí lộng nào của số phận mà Hide lại đặc biệt si tình các tiểu thư có cùng dòng máu như Nobu? Người ta còn đồn ông thèm muốn Phu nhân Gamo - nàng là con gái Nobu và trông hao hao như cô nàng là phu nhân Oichi. Hắn là điều đó giúp ta hiểu vì sao ông chú ý đến nàng.

Dù sao thì Ochacha cũng đã trưởng thành, biết chọn cho mình những gì tốt đẹp nhất. Và việc nàng buông mình theo quyền lực của Chúa Hide minh chứng điều đó. Tôi sung sướng nghe rằng người mang danh Phu nhân Yodo là trưởng nữ của Asai Naga! Mùa xuân phong nhiêu cuối cùng đã đến với người con này sau bao đau thương của người mẹ.

Dù nàng đang lây lất sống cuộc đời vô dụng phuơng xa, tôi vẫn trung thành với nàng như thế lúc nào tôi cũng ở gần nàng. Và tôi cầu nguyện rằng nàng sẽ thoát được những đoạn trường của mẹ.

Sau đó không lâu, tôi nghe đồn nàng đã sinh hạ một con trai, và tôi mừng thầm rằng hạnh vận từ giờ sẽ tươi cười với nàng suốt đời.

Nhưng, như ông đã biết, Chúa Hide chết vào mùa

thu năm 1598, và vài năm sau xảy ra chiến trận Sekigahara.

44.

Một lần nữa, thế giới lại đổi thay, và mỗi ngày mỗi phiền khổ mới đổ xuống nàng. Có lẽ nàng bị trừng phạt vì đã phản bội ký ức về song thân khi bằng lòng làm vợ kẻ thù!

Tôi không thể không cảm thấy đó là một số phận kỳ lạ mang hai thế hệ mẹ con đến cái chết tự sát trong một lâu dài oan nghiệt.

A, giá như tôi vẫn còn phụng sự nàng đến cùng tận, ít ra tôi cũng có thể làm cho nàng vui lên như xưa kia tôi từng an ủi mẹ nàng ở Odani, và tôi theo nàng sang thế giới bên kia mà xin mẹ nàng tha thứ.

Nhưng thay vì thế tôi phí thời giờ khóc than sự xấu số của mình, buồn phiền lắng nghe tiếng súng ầm ỉ hết ngày này sang ngày khác.

Tôi không bao giờ quên thái độ hèn hạ mà một số tùy tướng cũ của Hideyoshi đã cư xử. Họ gia nhập đoàn quân của Ieyasu mà bao vây lâu đài Osaka, bắn thần công vào mọi nơi ở của Ochacha và con trai nàng là Chúa Hideyori! Mọi người xun xoe cầu cạnh Chúa Ieyasu quyền thế.

Taka trở thành tên phản bội vào thời Sekigahara. Nhiều năm trước, dù đã hứa hôn với Ohatsu, hắn trốn

khỏi Kitanoshō trước khi nó thất thủ - Hắn đến nương tựa Chúa Takeda. Sau khi Takeda bại trận, hắn lang thang đây đó, sợ ngay cả bóng mình. Nhưng cuối cùng hắn cũng được tha thứ và thậm chí còn được ban áp cho một diền sản lớn. Đó là nhờ Ochacha. Vì mối quan hệ của hắn với em gái nàng đã nói hộ cho điều đó.

Hồi trước, hắn băng qua tuyết giá, phủ phục trước phu nhân Oichi xin cứu giúp và rồi được con gái nàng thương yêu... Hai lần hắn chịu ơn sâu nghĩa nặng của họ. Thế mà hắn dành lòng phản bội Ochacha và Chúa Hideyori trong cơn nguy khốn, làm giảm nhuệ khí lực lượng của họ!

Ồ, mà nói những chuyện ấy làm gì? Biết bao nhiêu kỷ niệm đau buồn cay đắng. Ngày nay, khi mà Taka và cả tướng quân Ieyasu đã sang thế giới bên kia, quá khứ tựa hồ một giấc mơ suông.

Giờ đây, tất cả các công nương và đức ông mà tôi biết thì đã qua đời, không biết tôi còn kéo dài cuộc sống mong manh của mình đến bao giờ nữa?

Tôi đã sống lâu dài, và bây giờ chỉ biết cầu nguyện cho hạnh phúc trong thế giới bên kia. Tuy vậy, tôi vẫn muốn có dịp kể câu chuyện này cho ai đó...

45.

Ông bảo sao ạ? Ông hỏi xem tôi có còn nhớ giọng nói của phu nhân Oichi không à? Tôi nhớ rõ lắm chứ!

Tôi nhớ âm điệu du dương ấy khi nàng nói với tôi, và tiếng hát tuyệt diệu của nàng khi nàng chơi đàn Koto. Nàng có giọng thanh tao, trong ngần, nhưng lại ấm nồng và phong phú, một giọng pha hòa điệu lanh lót họa mi và điệu êm đềm chim cu.

Giọng Ochacha cũng như thế. Các người hầu thường nghe nhầm, không rõ ai đang nói. Thật dễ hiểu vì sao Hide tôn thờ nàng.

Mọi người đều thấy ông là một con người phi thường, chỉ có tôi ngay từ đầu đã nhìn thấy những gì trong tim ông.

Nghĩ rằng mình là một người biết rõ bí ẩn thầm kín của ông, mình là người có vinh dự cứu thoát Phu nhân Yodo, tôi thấy thế cũng đủ, không cần sống cho điều gì khác nữa.

Không, cám ơn ông, đủ rồi ạ - Tôi đã uống quá nhiều và đã rầy rà ông bằng những hồi ức buồn chán của một lão già - Tôi đã có vợ nhà, nhưng chẳng bao giờ kể hết những điều này cho mụ nghe như tôi đã kể hầu ông đêm nay. Chỉ mong ông vui lòng viết lại để các thế hệ mai sau sẽ biết câu chuyện của tôi.

Giờ thì xin ông nằm lại chút nữa. Để tôi xoa bóp lưng ông thêm chút nữa, trước khi đêm đã quá khuya.

Ghi chú: Để tránh lầm lẫn và dễ đọc, tên một số nhân vật trong truyện đã được rút gọn, như MAMPUKUMARU được rút gọn thành MAMPU. Sau đây là một số tên nhân vật rút gọn đối chiếu với tên chưa thay đổi:

Naga = Nagamasa

Mampu = Mampukumaru

Hisa = Hisamasa

Mitsu = Mitsuhide

Nobu = Nobunaga

Taka = Takastugu

Hide = Hideyoshi

Người dịch

Cầu Mộng

Cầu Mộng là một tiểu thuyết ngắn đầy trĩu không khí hoài niệm về những vẻ đẹp cổ kính và một thiên đàng vừa ngây thơ vừa tội lỗi. Viết năm 1959 trong khi Tanizaki nhớ nhung về một ngôi nhà có vườn cây ở Kayoto mà ông đã sống trước đây.

Những ám ảnh về mẹ (người mẹ ruột và người mẹ kế) của nhân vật chính gợi nhớ đến kiệt tác cổ điển của văn học nhật là *Genji Monogatari*, trong đó *Cầu Mộng* là hình ảnh tượng trưng cho vẻ đẹp phù ảo của cuộc đời, theo *Genji* là "một chiếc cầu bắc giữa giấc mộng này và giấc mộng khác".

Yếu tố sắc dục trong truyền thống văn chương Nhật được pha thêm màu sắc tâm lý và tính chất hiện đại nơi Tanizaki. Chính vì thế mà người ta gọi ông là một "Ác ma" (Akuma).

Tanizaki không bận tâm đến cái nhìn nhạy cảm về tình dục như Phương Tây (hoặc coi nó như một "nguyên tội", hoặc đề cao nó như một "tự do") mà viết về sắc dục trong tính chất "nhất thể" của nó, một nhất thể của đời sống hòa lẫn hoan lạc với khổ đau.

Đến bên Tổ Diệc hát ca

Tôi băng ngang qua Cầu Mộng.

Hôm nay mùa hè hiện ra.

Bài thơ này do mẹ tôi viết. Nhưng tôi có đến hai người mẹ - người thứ hai là mẹ kế - và dù tôi thường nghĩ rằng mẹ thật của tôi đã viết bài thơ, làm sao tôi giám đoán chắc. Sở dĩ có chuyện mù mờ này là do nguyên cớ sau: Thứ nhất, cả hai người đàn bà cùng mang danh là Chinu. Tôi nhớ khi còn bé từng nghe nói rằng tên mẹ đặc theo vịnh Chinu bởi vì bà sinh ra gần vùng Hamadera, ở đây có ngôi nhà nghỉ mát miền bể của gia đình vốn là dân Kyoto. Trong hồ sơ thành phố bà được xếp làm dân Chinu. Người mẹ thứ hai của tôi cũng được gọi là Chinu từ khi bà về nhà tôi. Bà không bao giờ còn dùng lại tên thật của mình là Tsuneco. Ngay trong thư cha tôi viết cho bà cũng là nói với Chinu mà thôi; chỉ căn cứ vào tên đấy chẳng biết ông gởi cho ai và bài thơ "Cầu Mộng" chỉ đơn giản ký là Chinu.

Ngoài ra tôi không biết cả hai còn biết bài thơ nào khác nữa không. Tôi biết bài thơ đó vì nó chép trên tờ giấy vuông gợn sóng dán cẩn thận trên cuộn giấy treo tường được giữ như kỷ vật gia đình. Theo bà vú già của

tôi, hiện đã sáu mươi, thứ giấy thủ công này trang hoàng bằng phương thức "Mặc lưu" (nghĩa là, bằng cách nhúng giấy vào nước để nó thấm vòng xoáy mực", theo đúng cách từ Echizen. Mẹ tôi hẳn tốn nhiều công phu. Bao năm trời tôi bối rối trước nghệ thuật viết chữ kiểu Konoe của bài thơ và nhiều chữ Hán khác thường mà cả người lớn - chứ đừng nói trẻ con - rất khó đọc. Ngày nay không ai còn dùng thứ chữ ấy nữa. Tôi còn nhớ chúng tôi có cả một bộ thiếp thi ca mà dường như do một người mẹ của tôi viết trong cùng kiểu chữ bí truyền ấy.

Về hoa tay, tôi không giám phẩm bình."Thứ hỏi còn ai viết nổi một kiểu chữ Konoe đẹp đến thế", bà vú thường nói, nhưng đối với cảm quan của người không sành sỏi như tôi, dù đứng trước vật giá trị nào, đó cũng là công trình của nghệ thuật viết chữ hoàn hảo mà thôi. Nhưng lẽ ra một người đàn bà phải chọn lối chữ duyên dáng mảnh mai của trường phái Kazei. Thật là kỳ lạ khi bà ưa thứ chữ Konoe tròn tria với những chữ Hán nặng nề xen kẽ. Có thể điều này cho thấy phần nào cá tính bà.

Còn nói về thi ca thì tôi lại càng dốt, nhưng tôi không thấy bài thơ ấy có giá trị đặc biệt nào. Câu "Tôi băng ngang qua Cầu Mộng" hẳn có nghĩa "Hôm nay tôi đọc" Cầu Mộng" - chương cuối cùng của Truyện Ông Hoàng Genji". Vì đó chỉ là một chương ngắn đọc một chốc là xong, hẳn bà muốn nói rằng hôm nay cuối cùng bà đã kết thúc cả bộ Genji."Tổ Diệc" là tên gọi nhà tôi có từ thời ông tôi, gọi như thế vì những con diệc ban đêm thường đến đậu trong vườn. Cho đến bây giờ những

con diệc ấy vẫn hay bay vụt xuống. Dù hiếm khi nhìn thấy chúng, tôi thường nghe tiếng kêu rít dài của chúng. Tổ Diệc nằm trên một hương lộ chạy về hướng đông xuyên qua những khu rừng phía dưới đền Shimogamo ở Kyoto. Khi ta đi vào rừng một đoạn đường ngắn, có chính điện của đền ở bên trái, ta đến một cầu đá hẹp bắc ngang qua một dòng suối, cổng nhà chúng tôi ở ngay bên trên đó. Người quanh vùng nói rằng dòng suối chảy dưới cây cầu này từng là đề tài bài thơ nổi tiếng của Chomei.

Dòng Tiểu Khê sỏi đá.

Trong đền nỗi vàng trăng.

Đến tìm nơi nghiêng ngả.

Nhưng điều này không chắc. Tự điển địa dư của Yoshida Togo diễn tả dòng "Tiểu Khê" của chúng tôi là "Dòng suối chảy về hướng nam, phía đông Đền Shimogano, tuôn vào sông Kamo" và còn thêm "Tuy nhiên "Tiểu Khê" được nói tới trong những bản văn họa đồ xưa lại là chính sông Kamo mà dòng nước kia chỉ là một chi nhánh phát nguyên từ Matsugasaki.

Có lẽ đúng, vì Chomei ở nơi khác có ám chỉ "Tiểu Khê" là tên cũ của sông Kamo. Kamo còn có tên đó trong một bài thơ của Jozan mà tôi sẽ nhắc tới sau, và lời mở đầu của thi sĩ có giải thích: "Nhân từ chối vượt sông Kamo vào Kyoto". Tất nhiên dòng suối nhỏ của chúng tôi hiện không còn trong veo thanh khiết nữa, nhưng hồi tôi còn bé nó sáng trong y như thơ Chomei diễn tả. Tôi

nhớ cứ vào trung tuần tháng sáu, suốt kì lễ rửa tội, người ta xuống tắm trong vũng nước nhỏ hẹp ấy.

Hồ nước trong vườn Tổ Diệc thông bởi dòng suối này bằng ống dẫn nước bằng đất để ngăn hồ khỏi chảy tràn qua cổng kính, có hai cây cột bá hương lớn, người ta vào một lối đi lát đá dẫn tới cổng trong. Tre thấp tròng dọc hai bên lối đi vào hai bức tường đá quan lại Triều Tiên (nhìn là biết thuộc triều đại Yi) đứng đối mặt nhau. Cổng trong, lúc nào cũng đóng kín, có nóc lợp bằng võ cây trắc bá theo cách đơn sơ trang nhã. Mỗi cột ở cổng mang một mảnh tre hẹp có ghi câu đối:

Trên rừng sâu chim muông hân hoan

Xa bụi lầm trúc tùng thanh khiết

Nhưng cha tôi bảo ông không biết đó là thơ của ai, cũng không rõ ai viết những chữ ấy.

Khi ta nhấn chuông (nút ở cạnh một câu đối) sẽ có người ra mở cổng. Sau đó ta đi dưới bóng một cây hạnh đào lớn để đến cửa trước; trong hành lang chính, ta thấy dán trên song cửa sổ câu đối do nét bút của thi sĩ học giả Rai Sanyo:

Cánh ưng bay bổng, bóng cá lặn sâu

Cái hay của Tổ Diệc là khu rừng phong cảnh rộng gần một mẫu, còn tòa nhà thì thấp và rời rạc lại không rộng gì lăm. Chỉ có chừng tám phòng, kể cả các phòng cho các cô gái giúp việc và cái hành lang nhỏ; nhưng nhà bếp rất rộng gần bằng một quán ăn trung bình và một cái giếng khơi gần rãnh thoát nước. Ban đầu ông tôi

sống ở đường Muromachi gần đền Bukko và coi Tōji như nhà nghỉ mát. Nhưng về sau ông bán căn nhà ở đường Muromachi và về ở Tōji, xây thêm một nhà kho khá lớn ở góc tây bắc. Lui tới nhà kho để lấy một cuộn giấy hay một chiếc bình thật là bất tiện vì phải băng qua nhà bếp.

Nhà gồm bảy người - cha mẹ tôi và tôi, bà vú Okane và ba đầy tớ gái - Kể ra ngôi nhà cũng tiện nghi. Cha thích một đời sống lặng lẽ. Thỉnh thoảng ông lui tới ngân hàng, nhưng hầu như ở nhà luôn luôn, hiếm khi tiếp khách. Ông tôi thì có vẻ yêu thích trà đạo và sống một cuộc đời hoạt động bất thiệp: ông có một căn nhà uống trà cũ kỹ xinh đẹp cất bên bờ hồ và xây một căn nhà nhỏ khác dành tiếp khách mà ông gọi là nhà cây gòn nằm trong góc vườn đông nam. Nhưng sau khi ông chết, nhà uống trà và nhà tiếp khách đáng giá của ông không còn dùng nữa ngoại trừ dùng làm chỗ ngủ một giấc trưa đọc sách hay tập viết chữ đẹp.

Tất cả tình yêu của cha như tập trung nơi mẹ. Với ngôi nhà này, khu vườn này và người vợ này ông dường như hạnh phúc hoàn toàn. Đôi khi ông bảo bà chơi đàn Koto và ông chăm chú lắng nghe nhưng đó hầu như là giải trí độc nhất ở nhà của ông. Một khu vườn không đầy một mẫu có phần chật hẹp, chưa đáng gọi là một khu vườn phong cảnh thật sự nhưng nó được chăm sóc hết sức chu đáo và cho ta cảm giác sâu rộng khuất lấp hơn là thật.

Khi đi qua những cánh cửa kéo ở mỗi bên hành lang chính, ta sẽ vào trong một căn phòng kích thước trung bình đo được tám chiếc chiếu, qua khỏi đây là một căn buồng rộng lớn đo được mươi hai chiếc là căn phòng lớn nhất nhà. Căn phòng mươi hai chiếc này rập theo kiểu cung điện, mỗi bên hông phía đông và phía nam là những hè nhà bao bọc bằng lan can đúng kiểu. Về hướng nam, để ngăn ánh nắng, có những mái hiên nối dài bằng lưới sắt mà dây nho dại akebia leo dày đặc rủ cả hồ nước; nước vỗ bập bênh dưới lá nho lan tới bờ hè. Nếu ta dựa trên bao lợn nhìn ngang hồ ta thấy một thác nước đổ từ một ngọn đồi cây lá rậm rạp, nước chảy dưới những cánh hoa vàng mùa xuân hay những cánh thu hải đường vào mùa thu nổi lên thành một dòng nước tuôn trào ào ạt qua một đoạn ngắn rồi đổ vào hồ. Ngay chỗ nước nhập vào hồ có đặt một dụng cụ bằng tre gọi là một "cối nước": ngay khi nước chảy đầy ống tre, làm sai trực, ống sẽ nhỏ giọt kêu lách tách trên một khối gỗ phía dưới và nước sẽ rút đi vì ống phải làm bằng tre tươi xanh, một đầu khoét rỗng, người giữ vườn phải thay ống luôn, loại dụng cụ này từng được nhắc tới trong một bài thơ thế kỷ thứ mươi bốn:

Dòng nước rẽ ngược

Lười lính trôi đi

Chẳng nghe tiếng cối

Cho đến ngày nay, âm thanh cối nước vẫn vang vang trong vườn của lâu đài thi nhân lừng danh, ngôi nhà của

thi sĩ thành Edo xưa Ishikwa Jozan ở bắc ngoại ô Kyoto. Ở đó còn một bài giải thích bằng tiếng Hán của Jozan. Tôi nghĩ rằng chúng tôi có cối nước kia là do ông tôi đi đến đó, đọc bài văn, và nỗi lòng mê thích rập theo dụng cụ ấy mà làm cho nhà mình. Người ta bảo rằng, bài thơ của Jozan về chuyện không muốn vượt sông Kamo là viết để lịch sự từ chối lời mời của Thiên hoàng:

*Ôi xấu hổ không dám qua sông
Dù chỉ là một dòng Tiểu Khê
Tuổi già tôi sẽ in bóng trong dòng*

Một bản sao chép bài thơ treo trong một buồng phụ ở lâu đài Thi nhân và ở nhà chúng tôi cũng có một bản.

Lúc tôi khoảng ba, bốn tuổi tôi mê tiếng nước nhỏ lách tách của cối nước nhà chúng tôi.

- Jadasu! – Mẹ thường gọi - Đừng lại đấy kéo ngã xuống hồ! _ Nhưng mặc lời bà ngăn cấm, tôi cứ chạy ra vườn băng qua đám đá đơn tử diệp cao ở hòn non bộ, cố tới bờ suối.

- Khoan! Nguy hiểm! Con đừng đến đó một mình!

Mẹ hoặc Okane sẽ hối hả đuổi theo tôi và chụp thắt lưng tôi. Giây giu trong tay họ, tôi chồm tới trước nhìn xuống dòng nước. Khi tôi ngắm nhìn ống tre xanh của cối từ từ đầy nước, nhỏ giọt tí tách trên khói gỗ, tung tóe nước vào hồ và rồi bật trở lại chõ cũ. Sau vài phút ống lại đầy, lặp lại dien tiến. Tôi nghĩ rằng âm thanh rộn rã này là kỷ niệm sớm nhất của tôi về mái nhà. Ngày đêm

nó vang âm trong tai tôi, suốt thời gian tôi trưởng thành.

Okane luôn canh chừng tôi, không dám rời tôi lấy một phút. Vậy mà mẹ tôi vẫn thường mắng bà “cẩn thận, Okane!” Có một chiếc cầu nhỏ đắp đất, bắc ngang hồ và bất cứ khi nào tôi cố băng qua là chắc chắn Okane cản lại. Đôi khi mẹ cũng chạy theo tôi. Gần trọn hồ nước nông nhưng có một chỗ nước sâu trên sáu bộ, nơi có chiếc hố đào để cá có thể sống sót nếu những nơi khác cạn khô. Chiếc hố nằm gần cầu, và mẹ thường răn tôi “con mà ngã xuống đó thì khốn” bà hay nói” cả người lớn cũng không thể leo lên”.

Phía bên kia cầu là một vòm cây mát và bên cạnh đó là nhà uống trà, phòng chơi ưa thích của tôi.

- Đứng ngoài đợi, Okane! - tôi nói với vú - Vú không được theo em. Tôi sung sướng được ở trong căn nhà nhỏ hẹp mái thấp vì nó gần như là một căn nhà đồ chơi cho trẻ em. Tôi chơi ở đó hằng giờ: nằm dài trên một sàn trải chiếu rơm, đi qua những cửa nhỏ bé, vẩn nước trong phồng chứa thức ăn, mở những sợi dây bện cột những hộp gỗ tôi tìm thấy và lôi ra những bộ đồ trà hay một chiếc mũ lớn hoen rỉ nào đó mà khách đội khi đến dự buổi trà đạo trong mưa.

Okane, đứng bên ngoài bắt đầu lo ngại:” - Tadasu! - Bà gọi - Đứng ở trong đó lâu mẹ không băng lòng đâu”. Hay là” Coi chừng! Có con rết lớn đó! Bị rết cắn thì khốn!” Tôi có nhìn thấy những con rết lớn trong nhà uống trà vài lần nhưng tôi chưa bao giờ bị cắn bao giờ.

Tôi còn sợ sáu tượng đá La Hán đứng rải rác trên đồi và quanh hồ, chỉ cao ba bốn bộ, nhỏ hơn các tượng Triều Tiên trước cổng trong, nhưng những gương mặt xấu xí quái dị của họ có vẻ Nhật Bản thế nào ấy. Người thì mũi méo mó kinh khiếp và dường như nhìn ta bằng khóe mắt, người thì có vẻ đang mở miệng cười một cách tinh quái ranh mãnh. Không bao giờ tôi đến gần họ sau khi mặt trời lặn.

Thỉnh thoảng mẹ gọi tôi khi đứng trên thềm cho cá ăn vụn bánh.

- Nè cá con - bà vừa nói vừa rải vụn bánh xuống hồ trong khi các giống cá chép từ nơi trú ẩn trong hang sâu bơi ra. Có khi tôi ngồi sát bà trên bờ thềm dựa vào lan can thấp và cũng ném vụn bánh cho chúng; hay là tôi ngồi trong lòng bà, cảm thấy cái mềm dịu êm ái của cặp đùi đầy đặn của bà khi bà ôm tôi thật ấm áp.

Vào mùa hạ cha mẹ tôi và tôi thường ăn chiều bên hồ và ngồi đó hưởng buổi chiều dịu mát. Thỉnh thoảng chúng tôi gọi nhà hàng đem thức ăn đến hay gọi một người chuyên cung cấp thực phẩm, đem tất cả món ăn đồ nấu vào nhà bếp rộng lớn của chúng tôi. Cha đặt một chai bia dưới ống máng của cối tre. Mẹ ngồi bên bờ hồ và thả đôi bàn chân vào nước, ở đó chúng trông xinh đẹp hơn bao giờ hết. Bà là một người thiếu phụ mảnh mai bé nhỏ với đôi bàn chân nhỏ bụ bãm trông như bột nhồi mà bà giữ hoàn toàn bất động khi bà dầm chúng trong nước để hơi lạnh thẩm qua thân thể mình. Nhiều năm sau khi tôi đã lớn tôi có đọc câu thơ bằng chữ Hán này:

Khi nàng rửa nghiên

Cá đến uống mực

Ngay hồi còn nhỏ tôi vẫn nghĩ rằng nếu cá trong hồ lướt nhẹ đùa chơi quanh đôi bàn chân xinh đẹp của bà thì thú biết bao thay vì chỉ đến cho ăn.

Tôi nhớ một chiều mùa hạ nọ tôi để ý đến những chiếc lá dài mỏng có vẻ trơn tuột trong bát mì, nên hỏi mẹ xem đó là gì.

- Nó gọi là nenunawa - bà đáp.
- Hở? Cái gì?

- Một loại cây dưới nước, giống như sen - người ta hái ở hồ Mizoro - bà giải thích bằng giọng êm ái quý phái.

Cha cười:

- Nếu em gọi nó là nenunawa ai mà biết cái gì.

Ông nói với bà:

- Bây giờ người ta gọi nó là junsai.
- Nhưng mà tiếng nenunawa đọc lên nghe dài và trơn ướt, y như loại cây này, phải không nào? Trong những bài thơ xưa người ta gọi nó bằng tên đó, anh biết mà - Và bà bắt đầu đọc một bài thơ ấy lên. Từ đó trong nhà tôi cây ấy luôn luôn được gọi là nenunawa, cả đến các cô đầy tớ gái và những người đàn ông làm bếp cho chúng tôi.

Cứ đến chín giờ là tôi được cho hay đã đến giờ đi

ngủ, và bà vú đưa tôi đi. Tôi không biết cha mẹ tôi thức khuya đến thế nào; họ ngủ trong phòng có thềm bao quanh, trong khi đó Okane và tôi ngủ trong một phòng nhỏ đo được sáu chiểu ở về phía bắc, cách họ 'cái hành lang. Nhiều khi tôi buồn bức nầm trần troc hồi lâu không ngớt cầu khẩn" cho em ngủ với má!".

Thế là mẹ sẽ vào tìm tôi:

- Đêm nay sao thế cứng - bà hỏi, rồi bồng tôi lên rồi đem vào phòng ngủ của mình. Dù giường đã được sửa soạn xong, cha vẫn không thấy đâu - có lẽ ông vẫn còn ở trong nhà tiếp khách. Mẹ thì chưa mặc áo ngủ. Bà nầm xuống bên tôi, để nguyên quần áo, không cởi thắt lưng, và ôm áp tôi để đầu tôi dựa dưới cằm bà. Đèn vẫn để sáng nhưng tôi vùi mặt trong cổ áo kimino của bà nên có cảm giác mơ hồ rằng mình được phủ trùm trong bóng tối. Tóc bà vẫn thành búi, tỏa mùi thơm nhẹ, đưa vào mũi tôi. Đưa miệng tìm kiếm núm vú bà, tôi nghịch như một đứa bé con, ngậm chúng trong môi, lấy lưỡi mà liếm. Bà luôn luôn để tôi mặc tình, không một lời trách cứ. Tôi tin rằng tôi vẫn còn bú mẹ dù vẫn đã khá lớn, có lẽ vì thời đó người ta không bận tâm bao nhiêu về chuyện cho con thôi bú. Khi tôi hết sức lấy lưỡi mình mà liếm núm vú bà và nút mạnh, sữa chảy vào miệng khá nhiều. Mùi tóc và sữa hòa lẫn nhau thoang thoảng trong ngực bà, quanh mặt tôi. Dù trong bóng tối, tôi vẫn lờ mờ nhìn thấy bộ ngực trắng ngần của bà.

- Ngủ đi - bà thì thào, và khi bà vỗ về tôi, xoa đầu vuốt lưng tôi, bà hát bài ru em quen thuộc của bà:

*Con ơi con ngủ cho mau
 Đừng kêu khóc nữa ngoan nào con yêu
 Mẹ đang âu yếm nuông chiều
 Đem con đặt giữa nôi điều ấm êm.
 Ngủ say một giấc trong đêm,
 Đã im tiếng khóc bên rèm bé ngoan.*

Bà hát đi hát lại trong khi tôi chìm vào một giấc ngủ bình yên, vẫn còn ôm ghì ngực bà và lấy lưỡi cạ quanh núm vú. Các giấc mơ của tôi vẫn thường ngắt đoạn vì tiếng nhỏ giọt của cối nước xa vọng qua cửa sổ có tấm che.

Okane cũng biết nhiều bài hát ru em, chẳng hạn như bài:

*Gối ơi bé ngủ hay chưa?
 Gối ngoan ngoãn đáp: Xin thưa ngủ rồi.*

Vú còn hát nhiều bài khác, nhưng lời ru của bà không làm cho tôi dễ ngủ (trong căn phòng mà vú ru tôi, tôi cũng không nghe tiếng cối nước). Giọng mẹ có một âm điệu đặc biệt, quyến rũ, một âm điệu tràn đầy tâm hồn tôi những mơ tưởng êm đẹp và khiến tôi mau ngủ.

Dù nãy giờ tôi chỉ viết "mẹ" mà không nhấn mạnh rằng tôi muốn nói ai trong hai người, ý định tôi là kể lại vài kỷ niệm của mẹ ruột. Tuy nhiên tôi cảm thấy rằng những hồi tưởng này có vẻ quá tẻ mỉ rạch rồi đối với một đứa bé chỉ vừa mới lên ba lên bốn. Nhìn thấy bà đong đưa chân trong hồ nước, hay nghe bà nói về

nenunawa chẳng hạn - những điều đó thật sự xảy ra khi tôi còn là một đứa bé khoảng tuổi đó đã để lại ấn tượng về sau? Có thể những ấn tượng về người mẹ đầu tiên lẫn lộn với người mẹ thứ hai, làm rối loạn ký ức tôi. Một ngày đầu mùa thu, ngay khi cây hạnh đào ở cửa bắt đầu rụng lá, người mẹ hai mươi hai tuổi của tôi, khi sanh, nhiễm độc tử cung mà chết với cả đứa bé. Lúc đó tôi mới lên năm. Vài năm sau tôi đã có mẹ kế.

Tôi không thể nhớ rõ dáng dấp mẹ. Theo lời Okane, bà rất đẹp, nhưng tất cả những gì mà tôi còn gợi lại được trong đôi mắt tâm hồn là hình ảnh lờ mờ của một gương mặt đầy đặn. Vì tôi thường ngược nhìn bà khi bà bồng tôi trên tay, tôi có thể nhìn thấy mũi bà rõ ràng hơn cả. Ánh đèn chiếu lên chiếc mũi xinh xắn của bà một màu hồng sáng bóng: nhìn theo phía đó, chiếc mũi có một vẻ cân xứng tuyệt diệu hơn cả - ít ra là không giống như mũi Okane hay ai khác. Nhưng khi tôi cố nhớ những cái khác - mắt bà, miệng bà - tôi chỉ có thể hình dung một cách tổng quát. Đến đây có thể tôi lầm qua hình bóng người mẹ kế đặt chồng lên. Sau khi mẹ ruột tôi chết, cha thường tụng kinh và cầu nguyện cho bà sáng chiều trước bài vị bà, và tôi cũng thường ngồi bên ông cầu nguyện. Nhưng dù tôi nhìn chăm chú vào ảnh bà, đặt cạnh bài vị trên bàn thờ Phật, tôi không bao giờ có cảm giác khổ đau đột ngột rằng đây là mẹ ruột tôi - Người đàn bà đã cho tôi bú mớm.

Tất cả những gì mà tôi có thể nói, căn cứ vào bức ảnh ấy, là bà vấn tóc theo kiểu xưa, và dường như mập

mẹp hơn tôi đã nhớ. Phai nhạt cả rồi nên tôi khó lòng nhớ lại trong trí đáng vẻ thật sự của bà.

- Ba ơi - tôi hỏi - ảnh má thật hả?
- Ồ, dĩ nhiên là ảnh của má - ông nói - chụp trước khi ba má lấy nhau, lúc má mới chừng mười sáu.
- Nhưng không giống má gì hết. Sao ba không thay ảnh nào khác? Không có cái khác sao ba?
- Má con không thích chụp ảnh, tấm ảnh này là tấm độc nhất mà má còn giữ. Sau khi ba má lấy nhau có chụp ảnh đôi lần nhưng thợ đã rửa làm sao mà má thấy là đã làm hỏng khuôn mặt bà. Bức ảnh này chụp hồi bà còn trẻ, khác với hình dáng mà con còn nhớ. Nhưng giống hệt bà vào thời đó.

Từ đó tôi thấy tấm ảnh chứa đựng hình bóng của bà, dù rằng không thể mang hình bóng xa xưa của mẹ trở về đời sống.

Tôi khao khát tưởng nhớ đến mẹ khi tôi dựa trên lan can ngắm nhìn cá chép bơi lội trên hồ, mong nhớ bà khi tôi lắng nghe tiếng cõi nước. Nhưng nhất là vào ban đêm, khi nằm trên giường trong tay bà vú, tôi cảm thấy nhớ người mẹ đã khuất vô tả. Cái cõi mộng êm đềm trắng mờ trong bộ ngực ấm áp của bà giữa những mùi hương pha trộn của mái tóc và sữa bà - sao biến mất cả rồi."Cái chết" là thế ư? Bà đã đi đâu? Okane cố an ủi tôi bằng cách hát những bài ru em của mẹ nhưng chỉ làm tôi khổ hơn."Không, không!" tôi la lên giãy giụa trên giường."Em không thích vú ru em! Em muốn má ru!"

Đạp tung chǎn mền, tôi kêu khóc ầm ī.

Cuối cùng cha tôi vào nói": Tadasu, con không được làm phiền Okane quá đáng. Ngoan nào, ngủ đi", nhưng tôi càng khóc to hơn.

- Má con chết rồi - ông bảo tôi giọng nói nặng nề và run run - Khóc có ích gì. Ba cũng muốn khóc như con - có lẽ còn muốn khóc hơn con nữa - nhưng ba can đảm. Con cũng nên can đảm.

Rồi Okane khẽ nói:

- Nếu em muốn gặp má thì phải luôn luôn cầu nguyện. Nếu em cầu nguyện, bà sẽ hiện ra với em trong chiêm bao và nói:"Tadasu, con ngoan lắm!" Nhưng nếu em cứ khóc thì bà không hiện ra đâu!

Đôi khi cha không chịu được tiếng kêu khóc không ngớt của tôi phải nói:

- Được, đi ngủ với ba.

Đem tôi vào phòng, ông sẽ nằm ôm tôi. Nhưng tôi cảm thấy mùi đàn ông khác xa mùi thơm của mẹ nên càng bức. Thà ngủ với vú tôi còn thích hơn.

- Ba, ba làm con thấy khó chịu. Con muốn trở lại với Okane.

- Ờ, vậy thì qua phòng kia mà ngủ.

Nhưng khi tôi vào giường Okane, bà sẽ mắng tôi:

- Ba con mà làm con khó chịu, sao nói kỳ lạ vậy?

Bà thường bảo tôi trông giống hệt ông, chứ không

giống mẹ. Điều đó càng làm tôi khổ.

Sáng chiều cha luôn luôn bỏ ra cả giờ tụng kinh trước bài vị. Khi mà tôi nghĩ rằng ông sắp ngừng tôi lén đến bàn thờ, ngồi bên ông trong mấy phút còn lại, lần xâu chuỗi nhỏ của tôi. Nhưng đôi khi ông nắm tay tôi bảo:

- Lại đây cầu nguyện cho má.

Và tôi phải ngồi yên bên cạnh ông trong cả giờ.

Mùa xuân năm sau, khi lên sáu tôi vào trường mẫu giáo, và từ đó tôi ít khi còn làm nũng ban đêm. Nhưng tôi càng nhớ mẹ hơn nữa. Ngay cả người cha thích yên tĩnh của tôi, người không bao giờ muốn có bạn bè khách khứa, chỉ lẩn quẩn bên mẹ, dường như cũng cảm thấy cô đơn, và bắt đầu tìm thú tiêu khiển. Mỗi chủ nhật ông thường đưa Okane và tôi đi ăn ở một nhà hàng bên bờ sông Yamabana hay dạo chơi trên những quả đồi về phía tây thành phố.

Một ngày nọ ông nói với tôi:

- Hồi má con còn sống mình thường đến Yamabana ăn uống. Con nhớ không, Tadasu?
- Con chỉ nhớ có một lần. Có cóc nhái kêu ỳ ỳ ỳ trên sông sau lưng, phải không?
- Đúng rồi. Con có nhớ là chiều hôm đó mẹ con có hát một bài ca?
- Con không nhớ rõ.

Và rồi làm như chợt nghĩ ra, ông nói:

- Tadasu, con hãy giả dụ là có ai đó giống hệt như má con và giả dụ là bà ấy muốn đến và làm má con, con thấy sao?

- Ba tin chắc là có một người như thế à? - Tôi ngờ vực hỏi - Ba biết người ấy hả ba?.

- Không - ông đáp vội - Ba chỉ nói giả dụ thôi - Hình như ông ngại ngùng không nói tiếp nữa.

Tôi không nhớ được rõ là lúc cha và tôi nói chuyện ấy tôi lên mấy. Tôi cũng không sao biết được ông đã nghĩ tới ai đó trong tâm hồn hay chỉ là tình cờ nói ra ý ấy. Nhưng khi tôi học lớp hai, vào mùa xuân, khi hoa vàng nở rộ trên đầu thác nước, tôi từ trường về nhà một ngày kia và giật mình nghe tiếng đàn Koto từ trong buồng. Ai đánh đàn. Mẹ tôi là một tay chơi đàn có tài của trường Ikuta, và tôi thường thấy cha ngồi bên bà trên thềm, say sưa lắng nghe khi bà đánh đàn cho ông với cây Koto dài sáu bộ của bà, trang hoàng hình cây thông mạ vàng. Sau khi bà mất cây Koto yêu dấu của bà được bọc bằng một tấm vải có in huy hiệu gia tộc vẽ hình lá và hoa cây bao đồng, đặt vào một chiếc hộp sơn đen, và cất trong nhà kho không ai dụng tới từ đó đến nay. Lê nào lại là cây Koto của bà? Tôi tự hỏi, khi vào nhà qua lối hông. Vừa lúc đó Okane đi tới, và thì thào vào tai tôi:

- Tadasu, đừng làm ồn, nhìn qua phòng kia xem. Hôm nay có một thiếu phụ xinh đẹp ở đây!

Khi tôi đi qua căn phòng tám chiếu đến phía bên kia, đẩy những cánh cửa kéo một chút, và ghé mắt nhìn vào,

cha nhận ra tôi ngay và ra dấu cho tôi. Thiếu phụ lạ mặt mê mải đàm đến nỗi khi tôi đến gần, bà vẫn tiếp tục đàm mà không hề quay đầu lại. Bà ngồi nơi mẹ tôi thường ngồi và trong cùng một điệu bộ, cây đàn đặt cùng phía, bàn tay trái duỗi ra cùng một lối khi bà vuốt dây đàn. Cây Koto không phải là cây của mẹ, mà là một cây đàn đơn sơ không trang hoàng gì cả. Nhưng vị trí và dáng điệu của cha khi ông ngồi đó nghe đàn mê mải thì giống hệt lúc mẹ tôi còn sống. Cho đến khi đàm xong, bỏ những miếng ngà trên các ngón tay ra, người thiếu phụ lạ mặt mới quay nhìn tôi và mỉm cười.

- Cậu là Tadasu? - bà hỏi một cách nhã nhặn, bằng một giọng Kyoto thanh tao - Trông cậu giống hệt cha.

- Chào đi nào - Cha nói đặt tay lên đầu tôi.

- Cậu vừa từ trường về đây à? - bà nói.

Rồi bà gắn những miếng ngà vào các ngón tay trở lại và tiếp tục chơi đàn. Tôi không nhận ra bản nhạc gì, nhưng nó có vẻ khó khăn vô cùng. Tôi chỉ ngoan ngoãn ngồi bên cha ngắm nhìn cử chỉ của bà hầu như không dám thở. Ngay cả sau khi bà ngừng đàn, bà cũng không tỏ vẻ gì vồn vã với tôi - chỉ mỉm cười khi nhìn tôi. Bà nói chuyện với cha tôi bằng một vẻ ung dung trầm lặng và dường như mang một sắc thái bình thản. Một chốc sau, một chiếc xe kéo đến đón; bà về trước hoàng hôn. Nhưng bà để lại chiếc đàn Koto. Chúng tôi dựng nó dựa vào tường trong buồng phụ của căn phòng tám chiếu.

Tôi tưởng thế nào cha cũng hỏi tôi nghĩ gì về bà, tôi

có thấy bà giống mẹ tôi hay không. Nhưng ông không nói gì, tôi cũng không tìm hiểu xem cha quen biết với bà ấy trong trường hợp nào. Dù sao tôi cũng cảm thấy ngần ngại gợi chuyện. Thật tình nếu hỏi tôi bà ấy có giống mẹ tôi hay không, tôi cũng không biết nói gì. Thoạt nhìn thì tôi không hề có ấn tượng rằng bà là sự thâc sinh của mẹ. Tuy nhiên khuôn mặt đầy đặn mềm dịu, thân thể mảnh mai, lời nói chậm rãi, đặc biệt là vẻ từ tốn dịu dàng và sự thiếu vồn vã khi gặp tôi cùng với vẻ duyên dáng quyến rũ lạ lùng - tất cả những thứ ấy bà giống mẹ tôi lắm, và tôi cảm thấy có thiện cảm với bà.

- Ai thế? - Sau đó tôi hỏi Okane.

- Vú cũng không rõ - bà đáp. Có thể bà được dặn dò không nói cho tôi biết.

- Bà ấy mới đến đây lần đầu hả?

- Không, bà đã đến đây hai lần rồi trước khi ... tuy nhiên đây là lần đầu bà chơi đàn Koto.

Mùa hạ ấy tôi gặp lại người đàn bà một lần nữa, vào mùa mà người ta bắt đầu nghe họa mi ca hót. Lần đó bà càng có vẻ thư thái hơn khi ở lại cho cá ăn vụn bánh với cha và tôi sau khi chơi đàn Koto xong. Nhưng bà ra về trước bữa cơm tối. Chiếc Koto lại đặt vào buồng phụ, có thể bà đến nhà tôi thường hơn tôi biết.

Một ngày tháng ba, khi tôi lên tám, cha gọi tôi ra căn phòng ngoài hè để nói chuyện với tôi. Hình như là sau bữa cơm tối, khoảng tám giờ, khi chung quanh không có ai.

- Ba có chuyện muốn bàn với con, Tadasu - ông bắt đầu bằng giọng nghiêm trang thường lệ - Ba không biết con thấy sao về người đàn bà thường đến thăm viếng mình, nhưng vì nhiều lí do, những lí do liên hệ đến con cũng như ba, ba định cưới nàng. Năm nay con lên lớp ba rồi, vì vậy ba muốn con hãy cố gắng hiểu những gì ba nói. Như con biết, ba yêu quý má con vô cùng. Nếu má còn sống đến ngày nay thì ba đâu cần ai khác. Cái chết của bà là một tai họa khủng khiếp đối với ba, ba không chịu đựng nổi. Nhưng rồi ba tình cờ gặp người đàn bà này. Con nói là con không nhớ mặt mẹ rõ lăm, nhưng rồi con sẽ thấy người đàn bà này giống mẹ mọi điều. Dĩ nhiên là không có hai người hoàn toàn giống nhau trừ phi sinh đôi. Ba không muốn nói bà ấy giống mẹ con hoàn toàn như thế. Ba chỉ muốn nói ấn tượng bà gây nên, lối bà nói chuyện, cách bà cư xử, cái tính thư thả, lặng lẽ, vẻ dịu dàng mà sâu sắc. Do những điều đó mà ba nói bà ấy giống mẹ con. Nếu như ba không gặp nàng ba sẽ không hề muốn tục huyền. Chỉ vì có một người như thế mà ba cảm thấy cần tục huyền. Có lẽ mẹ con phù hộ ba gặp người đàn bà này, vì con cũng như vì ba. Nếu bà ấy về ở với mình, bà sẽ giúp con nhiều chuyện khi con trưởng thành. Bây giờ ngày giỗ thứ hai của mẹ con đã qua, cũng đến lúc thích hợp để ba cưới nàng. Con nghĩ sao, Tadasu? Con hiểu những gì ba nói chứ?

Lạ thay, tôi đã tỏ vẻ bằng lòng từ lâu trước khi ông nói xong. Nhìn thấy gương mặt tôi tươi tắn, ông thêm:

- Có một điều nữa ba muốn con nhớ. Khi bà ấy về

con không được nghĩ bà là mẹ kế. Cứ nghĩ rằng mẹ con đã đi đâu đó một thời gian vừa mới trở về. Dù ba không dặn thế, rồi con cũng sẽ nhìn thấy thế. Hai người mẹ của con sẽ trở nên một, không có gì khác biệt. Tên người mẹ thứ nhất của con là Chinu, và tên người mẹ mới của con cũng là Chinu và trong mọi điều nói hay làm, người mẹ mới của con cũng sẽ cư xử y như người mẹ thứ nhất.

Sau chuyện này, cha không còn đem tôi vào ngồi bên ông trong buổi thờ cúng sáng chiều trước bài vị nữa. Thời gian ông đọc kinh dần dần trở nên ngắn hơn. Rồi một buổi chiều tháng tư hôn lễ tổ chức trong căn phòng ngoài hiên. Có thể có cuộc đãi khách sau đó, trong nhà hàng nào đó, nhưng tôi không nhớ rõ. Buổi lễ thật ra rất đơn giản. Chỉ có vài thân thuộc hai bên đến dự. Từ hôm đó cha gọi cô dâu là "Chinu", và tôi được bảo phải gọi là "má", tiếng ấy tôi thấy mình thốt ra dễ dàng lạ lùng.

Hai ba năm qua tôi đã quen ngủ trong căn phòng kế cạnh phòng cha, nhưng từ đèn mà người mẹ mới đến tôi trở lại căn phòng nhỏ nằm ngang hành lang với Okane. Cha có vẻ hạnh phúc thật sự, và bắt đầu sống một cuộc sống gia đình bình lặng như trước kia ông đã vui hưởng với người mẹ thứ nhất của tôi. Ngay cả Okane với các cô gái giúp việc lâu năm đã mong sẽ có dịp bàn tán, chê khen người chủ mới cũng bị bà chinh phục hoàn toàn. Có lẽ đó là do lòng tử tế và bao dung tự nhiên của bà hay sao đi nữa, họ phụng sự bà trung thành như với người chủ trước.

Nhà tôi trở lại với nếp sống cũ. Cha ngồi nghe mẹ đàm một cách say mê, y như hồi mẹ ruột tôi còn sống. Và ông luôn luôn cho đem cây đàn Koto mạ vàng ra vào mùa hạ ba chúng tôi ăn chiều trên bờ hồ. Cha sẽ ngâm chai bia dưới ống máng của cối tre để ướp lạnh. Mẹ sẽ thả bàn chân trong hồ nước. Khi tôi nhìn bàn chân bà qua làn nước tôi không khỏi nhớ tới chân mẹ ruột. Tôi cảm thấy những bàn chân ấy là một; hay nói cho đúng hơn, khi tôi thoáng thấy bàn chân của người mẹ mới, tôi nhớ lại chân mẹ ruột có hình thể duyên dáng tương tự, dù ký ức ấy đã phai lạt lâu rồi.

Mẹ kế tôi cũng gọi loại cây mọc dưới nước mà chúng tôi thường nấu canh là nenunawa và bảo tôi cách người ta hái nó ở hồ Mizoro.

- Má tin sớm muộn gì thì con cũng học ở trường về những thi tập cung đình.

Một hôm bà nói:

- Có một bài thơ trong thời mở đầu có những câu như thế này – Và bà trích dẫn một bài thơ có một chỗ chơi chữ là chữ nenunawa.

Như tôi đã nói trước, tôi ngờ rằng những chuyện này xảy ra trong suốt thời mẹ thật tôi còn sống và chỉ được lắp lại. Chắc hẳn cha đã chỉ bảo người mẹ hiện tại của tôi cách cư xử và cố gắng làm cho tôi lẩn lộn về những gì hai người mẹ của tôi đã nói hay làm, để tôi sẽ nhìn nhận cả hai trong tâm hồn.

Một buổi tối - có lẽ vào mùa thu năm đó - mẹ vào

phòng tôi khi tôi sắp đi ngủ với Okane.

- Tadasu - bà hỏi - Con nhớ thế nào mà má con đã cho con bú cho tới khi con lên bốn chữ?

- Dạ - tôi đáp.

- Con cũng nhớ bà thường hát ru con ngủ ra sao không?

- Nhớ.

- Con không thích mẹ con làm những điều ấy nữa à?

- Dạ con ...- Tôi đỏ mặt đáp, cảm thấy tim tôi bắt đầu đập mạnh.

- Vậy thì tối nay đến ngủ với má.

Bà nắm tay tôi dẫn tôi ra phòng ngoài. Giường đã làm sẵn, nhưng cha chưa vào. Mẹ thì vẫn còn để nguyên quần áo, vẫn còn mang thắt lưng thường lệ. Ánh đèn chiếu sáng trên đầu. Tôi có thể nghe tiếng tí tách của cối tre. Mọi điều giống y như ngày xưa. Mẹ lên giường trước, tựa đầu lên gối gỗ (tóc bà vấn lên thành búi theo kiểu xưa), và giở chăn lên để tôi chui vào theo bà. Tôi đã khá cao nên không thể dễ gì thu mình nằm dưới cằm bà, nhưng kề mặt với bà tôi cảm thấy khó chịu đến nỗi tôi lùi xa trong chăn. Khi tôi làm thế, cổ áo kimono của bà nằm ngay trên sống mũi tôi.

Rồi tôi nghe bà thì thào:

- Tadasu, con có thích sữa không? - Vừa nói bà vừa cúi mặt nhìn xuống tôi. Tóc bà cọ xát trán tôi.

- Chắc con thấy lẻ loi ghê lắm, không có ai ngoài Okane ngủ với con bấy lâu nay. Nếu con muốn ngủ với má, tại sao con không nói sớm hơn? Con mắc cỡ hả?

Tôi gật đầu.

- Con ngộ thật! Bây giờ thì nhanh lên xem có sữa không nào?

Tôi vạch cổ áo kimono của bà ra, áp mặt tôi vào giữa ngực bà, và dùng cả hai bàn tay mẫn nút vú. Vì bà vẫn còn nhìn xuống tôi, một luồng ánh sáng chiếu trên mép ra giường. Tôi ngậm nút hết nút vú này đến nút vú khác trong miệng và dùng lưỡi ép mạnh để mong sữa chảy ra. Nhưng dù tôi cố thế nào sữa cũng không tuôn.

- Nhột quá! - mẹ kêu lên.

- Không có giọt nào - tôi nói - chắc con quên rồi.

- Tiếc quá - bà nói - Nhưng rán chờ, má sắp có em bé, rồi sẽ có nhiều sữa cho con.

Dù vậy, tôi không muốn rời vú bà, cứ tiếp tục bú. Tôi biết là không hy vọng có sữa, nhưng tôi thích cảm giác nhấm nút trong miệng hai cái nụ nhỏ nhăn năn chắc trên đầu chót đôi vú căng đầy êm dịu của bà.

- Má tiếc lắm. Con nút mạnh ghê! Dù sao con có muốn tiếp tục như thế nữa không?

Gật đầu, tôi tiếp tục nút. Một lần nữa, do sự kết hợp lạ lùng nào đó, tôi dường như trôi nổi trong mùi thơm của dầu xức tóc pha lẫn với mùi sữa phảng phất nơi ngực mẹ tôi từ thuở nào. Cái thế giới mộng ấm áp trăng

mờ đó – cái thế giới mà tôi tưởng đã biến mất vĩnh viễn
đã thật sự tái sinh.

Rồi mẹ tôi bắt đầu hát bài ru em xa xưa ấy, theo
từng nhịp điệu mà tôi đã quen thuộc.

*Con ơi con ngủ cho mau,
Đừng kêu khóc nữa ngoan nào con yêu*

Nhưng mặc lời hát rù của bà, đêm đó tôi quá xúc
động nên không thể ngon giấc, cứ tiếp tục nút vú bà
một cách tham lam.

Độ nửa năm, dù tôi không quên mẹ ruột, nhưng tôi
không còn phân biệt được rõ ràng giữa bà và người mẹ
hiện tại, khi tôi cố nhớ lại gương mặt người mẹ ruột, thì
gương mặt mẹ kế hiện ra trước tôi; khi tôi cố nhớ giọng
bà, thì giọng mẹ kế vang trong tai tôi. Dần dần hai hình
ảnh trùng điệp nhau: tôi khó tin rằng mình từng có một
bà mẹ khác. Mọi điều xảy ra y như cha sắp đặt.

Khi tôi tới tuổi mười hai mươi ba, tôi bắt đầu ngủ một
mình trong đêm. Nhưng đôi khi tôi thích được nằm trong
lòng mẹ." Má ơi con ngủ với má!", tôi nài nỉ. Vạch áo
kimono của bà ra, tôi nút đoi bầu vú không sữa của bà và
nghe bà hát ru. Và sau khi đã thiếp ngủ an lành, thức dậy
sáng hôm sau tôi không biết ai đó đã mang tôi trở lại
chiếc giường trong căn phòng nhỏ của mình từ bao giờ, để
tôi ngủ một mình. Nhưng bất cứ khi nào tôi nài:

- Cho con ngủ với má! - mẹ sẽ vui lòng làm theo ý tôi
và cha không hề phản đối.

Bao năm tôi cũng không biết người mẹ thứ hai của mình sinh quán nơi nào, quá khứ ra sao, hay vì đâu mà bà nhận lấy cha tôi, những chuyện ấy không bao giờ được nói tới trước mặt tôi. Tôi biết tôi có thể tìm ra vài vết tích trong hồ sơ thành phố nhưng tôi vâng lời cha: "Xem bà như mẹ ruột của con. Đừng đổi đãi như bà là mẹ kế". Tôi còn có vài điều hoài nghi về những gì mà tôi có thể tìm thấy. Tuy nhiên khi sắp vào trung học, tôi phải trích yếu hồ sơ. Vào lúc đó mới hay tên thật của mẹ kế không phải là Chinu mà là Tsuneko.

Năm sau bà vú Okane của tôi, lúc này đã năm mươi bảy tuổi, sau bao năm giúp việc nhà tôi, nay xin nghỉ và trở về tỉnh Nagahama, quê quán của bà. Một ngày cuối tháng mười trước khi bà ra đi, tôi cùng bà thăm viếng Lăng Shimogamo. Bà dâng lễ vật, cầu nguyện một lúc trước chánh điện, và rồi nói bằng một giọng đầy xúc động:

- Vú không biết bao giờ mới thấy lại Lăng này ...

Sau đó bà đề nghị chúng tôi dạo chơi một lát trong khu rừng quanh Lăng về hướng cầu AOL.

Khi chúng tôi tản bộ, bà chợt quay sang tôi mà nói:

- Cậu biết hết chứ, phải không Tadasu?

- Biết gì ạ?- tôi hỏi, lấy làm bỡ ngỡ.

- Nếu cậu chưa biết thì thôi, tôi không nói.

- Vú nói gì thế?

- Không biết tôi có nên nói cho cậu biết không - bà

nói có vẻ lưỡng lự. Rồi vẫn còn ngần ngại một cách kỳ lạ, bà tiếp -Tadasu cậu biết nhiều về mẹ kế của cậu chứ?

- Không, - tôi đáp – Tôi chỉ biết tên thật của bà là Tsunneko.

- Sao cậu biết?

- Năm ngoái tôi có việc phải trích lục hồ sơ thành phố.

- Cậu chỉ thật sự biết bấy nhiêu đó?

- Vâng.

Cha nói: Không nên tò mò về mẹ. Còn vú thì có cho tôi biết gì đâu, vì thế tôi quyết định không hỏi.

- Bấy lâu còn giúp việc nhà cậu, tôi không muốn đề cập đến chuyện ấy, nhưng tôi sẽ phải về quê không biết bao giờ gặp lại cậu. Vì thế tôi nghĩ là nên cho cậu biết trong lúc này. Nhưng mà cậu không được để cha cậu biết đấy.

- Đừng lo – tôi nói mà không thật tình muốn nói thế

- Đừng cho tôi biết. Có lẽ tôi nên nghe lời cha.

Nhưng bà nhất quyết:

- Dù sớm muộn gì thì rồi cậu cũng biết. Chuyện này thì cậu phải biết.

Câu chuyện huyên thuyên dài dòng của bà lôi cuốn tôi, bà kể tôi nghe từng chút khi chúng tôi thả bộ theo con đường đèn thờ.

- Tôi chỉ nghe người khác nói lại chuyện này nên không dám chắc – Okane bắt đầu và tiếp tục kể tôi nghe

đầy đủ về quá khứ mẹ kế của tôi.

Hình như bà sinh trong một gia đình ở Kyoto làm chủ một cửa hàng rộng lớn cố định ở miền Nijo, đặc biệt bán các loại giấy trang hoàng và bút lông. Nhưng khi bà lên chín thì gia đình phá sản, vào lúc mà Okane kể chuyện, cửa hàng ấy không còn nữa. Mười một tuổi người ta đưa bà đi làm, tập sự trong một ngôi nhà ở Gion; từ mười hai đến mười lăm bà làm vũ nữ biểu diễn trong các buổi yến tiệc. Người ta có thể tìm ra cái tên nghề nghiệp mà bà dùng lúc đó; cái tên ở ngôi nhà nghệ giã ... nhưng Okane thì không rõ. Rồi lên mười lăm, có người con trai của một thương gia chuyên bán bông gòn trả hết nợ cho bà, và đem bà về làm vợ. Tuy tính tình không hòa hợp bà vẫn là người vợ chính thức của y, dù tên bà không bao giờ có tên trong hồ sơ hành chánh. Dẫu sao đi nữa, bà đã vui hưởng mọi đặc ân của người vợ và trong vòng ba năm sống đầy đủ là một bà chủ trẻ tuổi của một nhà giàu có. Nhưng lúc mười tám tuổi, vì một lí do nào đó bà với chồng ly dị. Có người nói do áp lực gia đình ấy nên bà bị đuổi ra, có người bảo chỉ vì người chồng hoang phí của bà đã chán bà rồi. Chắc chắn lúc ấy bà có nhận một số tiền đáng kể, nhưng bà trở về căn nhà nhỏ bé buồn nản của cha mẹ ở Rykya, sửa sang căn phòng trên lầu thành một lớp học để bà sống bằng nghề dạy cắm hoa và trà đạo cho các thiếu nữ láng giềng.

Chính vào những ngày này cha tôi quen biết với bà. Không ai rõ trường hợp nào ông gặp nàng, hay họ gặp nhau nơi đâu trước khi nàng đến Tổ Diệc làm vợ ông. Từ

khi mẹ chết đến ngày tục huyền của cha được hơn hai năm rưỡi. Cô gái đã có thể gợi ông nhớ tới người vợ đã mất một cách sống động nên có lẽ không đầy một năm sau cái chết của người đàn bà mà ông quá tôn thờ, ông đã yêu nàng; có lẽ ông quyết định chỉ vào mấy tháng trước khi hôn lễ cử hành.

Người vợ đầu chết vào năm hai mươi hai, người vợ thứ hai khi lấy ông hai mươi tuổi; cha thì ba mươi ba, mươi ba tuổi hơn nàng, còn tôi lên tám, hầu như quá trẻ.

Biết về quá khứ của người mẹ kế khơi dậy sự tò mò mãnh liệt trong tôi, cùng với mọi loại cảm giác khác. Tôi không ngờ rằng bà là cô chiêu đãi chuyên nghiệp ở Gion. Dĩ nhiên bà khác xa các cô giá thông thường loại đó: bà xuất thân trong một gia đình vọng tộc, và chỉ vài năm từ bỏ khu ăn chơi mà sống một cuộc đời của bà chủ trẻ tuổi trong một gia đình nề nếp, suốt thời gian đó bà đã tập được phong cách lịch thiệp quý phái. Tuy nhiên tôi đã cảm phục bà đã giữ được vẻ duyên dáng yêu kiều dù đã làm một vũ nữ Gion, nhưng còn giọng nói thanh lịch trong sáng của bà, giọng nói êm ái theo truyền thống của giai cấp thị dân Kyoto xưa? Dù bà chỉ sống hai ba năm ở Gion đi nữa thì giọng nói của bà phải chịu ảnh hưởng ít nhiều chứ. Hay người chồng thứ nhất và gia đình đã sửa giọng cho bà? Tôi nghĩ rằng một người đàn bà như thế làm mềm lòng cha tôi vào lúc ông buồn bã cô đơn là chuyện tự nhiên. Và cũng tự nhiên khi ông tin tưởng một người đàn bà như nàng sẽ có đức tính của người vợ trước và giúp tôi quên đi nỗi buồn mất mẹ. Tôi

bắt đầu nhận thấy rằng ông đã nghĩ nhiều về chuyện ấy, không vì chính ông mà chính vì tôi. Ngay cả dù mẹ kế của tôi có cùng ý muốn của ông làm tôi nghĩ rằng hai người mẹ của tôi là một người đàn bà duy nhất đi nữa thì đó cũng là do cố gắng phi thường của ông mà ông mới có thể đúc khuôn nàng trong hình ảnh người mẹ thật của tôi. Tôi có thể thấy rằng tình yêu mà ông dồn vào người mẹ kế của tôi và tôi chỉ làm tăng thêm tình yêu cho người vợ đầu tiên mà thôi. Và do đó việc thổ lộ những bí mật cuộc đời quá khứ của người mẹ mới của tôi tưởng là làm hỏng tất cả cố gắng kiên nhẫn của cha tôi thì trái lại khiến tôi càng biết ơn ông và kính trọng người mẹ kế của tôi hơn.

Sau khi Okane ra đi, chúng tôi thuê người tớ gái khác để cho nhà có đủ bốn người. Và trong tháng giêng năm sau tôi biết rằng mẹ đã mang thai. Đó là vào năm thứ mươi một kể từ năm bà lấy cha tôi. Vì bà đã không bao giờ có con, ngay cả với người chồng cũ, nên cả cha và bà cùng ngạc nhiên vì một chuyện như thế đã xảy ra sau bao nhiêu năm.

- Tôi thấy xấu hổ khi vào tuổi tôi mới có mang như thế này – bà thường nói. Hay “nghe nói quá ba mươi mà mới sinh lần đầu thì rất khó sinh”. Cả mẹ và cha đã yêu thương tôi bằng tình phụ mẫu vô biên, nay có lẽ do ngại phản ứng của tôi trước chuyện này. Nếu thế thì họ không cần lo ngại. Tôi không thể diễn tả được niềm vui của mình khi nghĩ rằng sau bao năm là con một tôi sắp có một đứa em, hoặc trai hoặc gái. Tôi cảm thấy rằng tâm

hồn cha tôi thỉnh thoảng mờ tối đi vì nhớ lại những kỷ niệm không hay về cái chết của mẹ tôi trong lúc mang thai. Nhưng điều khiến tôi lấy làm lạ hơn hết là cha cũng như mẹ đều không muốn đề cập đến điều này, tôi để ý thấy họ có vẻ buồn bức một cách kỳ lạ khi nói đến chuyện ấy.

- Vì tôi đã có Tadasu rồi, nên không cần có con nữa
- Bà nói có vẻ như đùa cợt.
- Tôi lớn tuổi rồi, còn con cái gì nữa.
- Biết rõ tính tình bà, tôi nghĩ bà nói một điều như thế chỉ để che giấu nỗi xấu hổ khi có thai thì cũng lạ.
- Sao má lại nói thế? - Tôi phản đối - Má không nên nói những chuyện kì khôi như vậy!- Nhưng mà dường như cha cũng đồng tình với bà.

Vị bác sĩ xem mạch bà nói rằng tim mẹ hơi yếu, nhưng không có gì đáng lo, nói chung bà có một cơ thể khỏe mạnh. Tháng năm năm đó bà hạ sinh một đứa bé trai. Bà sinh tại nhà chúng tôi: căn phòng sáu chiểu nhỏ nhắn mà tôi ở nay dành cho bà. Đó là đứa bé trai khỏe mạnh và cha tôi đặt tên cho nó là Takeshi. Nhưng một hôm khi từ trường trở về - tôi nhớ là khoảng hai tuần sau - tôi giật mình không thấy Takeshi đâu.

- Ba, Takeshi đâu rồi?- Tôi hỏi.
- Ba má đã đưa nó tới Shizuchino nhờ người nuôi. Ông đáp - Ngày nào đó con sẽ hiểu nhưng giờ đừng hỏi gì cả. Không phải tự ba bày ra chuyện này từ lúc biết rằng đứa bé sắp ra đời, má con và ba bàn bạc hằng đêm.

Má con còn muốn như thế hơn cả ba. Lẽ ra cũng nên nói trước với con nhưng ba sợ nói với con về chuyện ấy chỉ thêm phiền chứ không ích gì.

Tôi bỡ ngỡ nhìn ông một lúc lâu. Mẹ chỉ mới ra khỏi giường hôm qua, dường như cố ý lánh mặt để chúng tôi được tự do.

- Má đâu rồi?- Tôi hỏi.

- Chắc ở ngoài vườn - Ông đáp như thể không biết.

Tôi đi tìm bà lập tức. Bà đang ở giữa cầu, vỗ tay gọi cá và ném thức ăn cho chúng. Khi thấy tôi bà đi tới phía bên kia hồ, ngồi xuống một chiếc đôn sứ màu xanh nhạt bên cạnh một bức tượng La Hán bằng đá trông có vẻ dữ dằn nọ và ra dấu tôi đến ngồi xuống chiếc đôn đối diện.

- Con vừa nói chuyện với ba - Tôi nói - chuyện gì là vậy?

- Con ngạc nhiên lắm phải không Tadasu? - Gương mặt tròn hiền dịu của bà lúm đồng tiền trong một nụ cười. Ánh mắt bà vẫn giữ vẻ bình tĩnh lạ thường đối với một người mẹ cố nén đau thương khi đứa con sơ sinh yêu dấu bị cướp đi.

- Dĩ nhiên là con rất ngạc nhiên.

- Nhưng má đã chẳng nói Tadasu là đứa con duy nhất mà má cần sao? - Vẻ bình thản của bà vẫn không thay đổi.- Cả ba con và má đều cho như thế là hơn cả. Lúc nào đó mình sẽ nói về chuyện này.

Đêm đó căn phòng mà tôi đã nhường cho mẹ và đứa

bé lại trở thành phòng ngủ của tôi. Càng nghĩ tới chuyện vừa qua tôi càng bối rối. Khi tôi thiếp ngủ trời đã bình minh.

Giờ tôi cũng nên nói qua về Shizuichino, nơi mà Takeshi được gởi đến.

Shizuichino là tên mới đặt cho miền Ichiharano, nơi mà anh hùng Raiko trong huyền thoại đã ra tay giết hại chúa đảng đạo tặc. Ngay cả bây giờ một ngôi làng ở đây vẫn có tên là Ichihara, và đó cũng là tên của nhà ga địa phương trên đường xe điện chạy tới ngọn Kurama. Tuy nhiên đường xe cũng mới mở trong mấy năm nay; trước kia người ta đã phải đi sáu bảy dặm đường từ Kyoto đến Shizuichino bằng xe kéo hay bằng xe ngựa xa như Mijake Hachiman và rồi đi bộ khoảng ba dặm rưỡi. Trong nhiều thế hệ chúng tôi có những liên hệ mật thiết với một gia đình tên là Nosé, là những trại chủ giàu có trong vùng ấy, có thể một trong những ông bà của tôi đã từng được gửi nuôi nấng tại nhà họ. Ngay cả trong thời cha tôi, ông chủ gia đình Nosé và vợ ông ta vẫn đến viếng thăm chúng tôi vào dịp Tết, đem theo cả một xe rau cải tươi. Loại cà kano và đậu nành xanh của họ không có bán ngoài chợ, chúng tôi luôn luôn vui mừng khi thấy họ đến với chiếc xe nhỏ. Vì chúng tôi thường đến nhà họ nghỉ đêm trong mùa thu, đi tìm nấm hương, tôi quen thuộc với vùng đó từ hồi còn nhỏ.

Con đường từ nhà Nose đến quả đồi nấm hương chạy dọc theo sông Kurama, một trong những nguồn nước của Kano. Chúng tôi đã biết rõ về Kyoto: Khi chúng

tôi leo cao hơn, chúng tôi thấy thành phố nằm ngay phía dưới. Người ta nói rằng nhà đại học giả Fujiwara Seika về ẩn ở đây sau khi từ chối lời mời của Shogun Ieyasu đến Edo. Tòa nhà miền núi mà Seika sống đã biến mất từ lâu, nhưng vị trí của nó nằm ở khúc quanh rộng lớn của dòng Kurama ngoằn nghèo. gần đây là những nơi mà ông chọn làm "Tám cảnh đẹp", ông có đặc những tên như Động Suối Gối đầu và Hồ chim bay.

Một địa điểm đáng chú ý khác gần đó là đền Fudaraku, mà người ta thường gọi là đền Komachi nơi Ono no Komachi và kẻ cầu hôn khổn khổ của nàng được chôn cất theo như lời đồn đai. Theo cuốn chỉ nam kinh đô minh họa, đây là ngôi đền mà Thiên hoàng Go Shira Kawa thăm viếng trong cuộc hành trình đến Ohara, như đã kể lại trong truyện Heike (Keikenonogaturi – Bình gia vật ngữ). Có một đoạn trong vở tuồng Nô về Komachi thuật rằng ngày xưa có một người đàn ông đi ngang vùng Ichiharano nghe một giọng nói phát ra từ trong bụi cỏ Susuki cao đọc lên bài thơ này:

*Khi nào nổi trận thu phong
Komachi thở than trong mù lòa
Có ai trông thấy mặt hoa
Giữa hoang vu cỏ gọi là "suki"*

Vị tu sĩ trong đền nghe chuyện ấy bèn đi đến Ichiharano cầu an cho linh hồn Komachi. Tôi từng nhìn thấy một bức họa cổ vẽ cỏ Susuki mọc lên từ chõ trũng của đôi mắt chiếc sọ mà người ta tin là sọ Komachi; và trong đền

Komachi còn có một “bia đá thở than” trên có khắc bài thơ mà tôi vừa trích. Hồi tôi còn nhỏ, cả vùng là một đồng hoang cỏ Susuki mọc đầy ngập.

Sau khi biết câu chuyện kì lạ về Takeshi, vài hôm tôi quyết định bí mật thăm viếng gia đình Nosé ở Shizuichino. Tôi không có ý định bắt Takeshi đem về nhà. Tôi không phải là hạng người có thể làm chuyện như thế theo ý mình, chỉ vì tôi cảm thấy quá thương xót cho đứa em bé bỗng của mình, bị giật khỏi tay mẹ đem đến một ngôi nhà xa xôi ở tận đồng quê. Ít ra tôi phải xem coi nó mạnh khỏe thế nào để rồi về nhà xin ba má tôi xét lại. Nếu họ không nghe tôi thì trước hết tôi sẽ năn nỉ lui tới thăm Takeshi, giữ nguyên vẹn sự liên lạc của chúng tôi với nó. Sớm muộn gì họ cũng hiểu tôi.

Sáng hôm sau tôi lên đường sớm và đến ngôi nhà ấy gần đúng Ngọ. Rất may là Nosé và vợ y vừa ngoài đồng trở về, nhưng khi tôi xin gặp Takeshi thì họ có vẻ bối rối.

- Takeshi không có đây - Họ bảo tôi.
- Thế thì nó ở đâu?
- Ờ....- Họ e dè liếc nhau như không biết trả lời thế nào.

Nhưng sau khi tôi cặn vặt nhiều lần vợ Nosé đành nhượng bộ đáp:

- Chúng tôi giao em cho người ở gần đây.

Rồi họ giải thích rằng bởi vì trong nhà không có ai

nuôi trẻ sơ sinh, và bởi vì cha mẹ tôi muốn Takeshi đi xa, họ đưa nó tới nhà người bạn đáng tin cậy để nó ở với họ. Khi tôi hỏi ở gần đây là nơi nào, Nose luống cuống hơn:

- Ba má cậu biết nơi ấy. - Y đáp - Làm ơn hỏi họ, tôi không được phép cho cậu biết.

Vợ y phụ họa:

- Họ dặn nếu cậu có đến hỏi, chúng tôi không được nói cho cậu biết. Nhưng rồi cuối cùng chúng tôi cũng làm cho họ tiết lộ nơi ấy là một làng tên là Seriu.

Một bài dân ca có câu "xa khỏi Kyoto là Ohara và Seriu", và vở tuồng Kabuku nhan đề Trường làng có một đoạn nói về "giấu đứa con của chủ họ trong làng Seriu nằm giữa núi đồi". Nhưng Seriu này nằm ngay trong Đèo Ebumi trên con đường từ Shizuichino tới Ohara và bây giờ đã có một cái tên khác. Còn Seriu mà Nosé và vợ y nói là một ngôi làng miền núi ở Tamba, còn xa xôi hiu quạnh hơn nữa. Muốn đến đó phải đi xe điện tới Kibune, ga thứ nhì sau Shizuichino, và vượt đèo Seriu để vào Tamba. Đây là một cái đèo hiểm trở, cao gấp hai lần đèo Ebumi và suốt năm dặm đường từ Kibune đến Seriu không có bóng ngôi nhà nào.

Tại sao cha mẹ tôi gởi con đến một nơi như thế? Ngay cả khi Seriu nói trong vở tuồng Trường làng "nằm giữa núi đồi" nơi đứa con của người chủ bị đêm giấu - cũng không xa Kyoto đến thế. Tại sao Takeshi bị giấu biệt trong những đồi núi ở Tamba? Tôi cảm thấy muốn

tìm ra nó ngay ở ngày hôm đó, nhưng vì chỉ biết cái tên làng mà thôi, và phải tìm kiếm nó từ nhà này sang nhà khác. Dù sao không còn thì giờ để đi Kibune và vượt qua ngọn đèo dốc ấy. Nhượng bộ vì thiếu thời giờ, tôi trở về nhà theo con đường mà tôi đã đi ban sáng, rất nản lòng.

Mấy hôm đó không khí gia đình căng thẳng, ngay cả trong bữa ăn tối chúng tôi cũng ít trò chuyện không biết họ có nghe gia đình Nosé nói gì không, nhưng họ không nói một lời về việc tôi đi Shizuichino, tôi cũng không cho họ biết là mình đã đi. Mẹ đang khó chịu vì vú cảng sữa thường lách vào nhà uống trà dùng cái chụp vắt sữa để làm cho ngực đỡ căng hay gọi một người tớ gái đấm bóp cho mình. Cũng khoảng thời gian này cha tôi hay đau yếu, mỗi trưa vào căn phòng ngoài để ngủ một giấc, đầu tựa vào chiếc gối Trung Hoa bằng giấy bìa màu đỏ thắm. Ông còn hay cảm sốt, tôi thường thấy ông ngậm ống thủy.

Tôi có ý định đi Seriu càng sớm càng tốt và đang tìm cớ để xa nhà cả đêm. Nhưng một buổi chiều – vào cuối mùa xuân, vì cây gòn mà ông tôi lấy làm kiêu hãnh đang nở hoa, tôi mới định vào nhà tiếp khách đọc sách. Lấy một cuốn, tôi ra vườn, đi ngang cây gòn đang đơm hoa và leo lên những bức cắp của nhà khách. Bất ngờ tôi thấy mẹ tôi đang ngồi trên một chiếc gối trước mặt tôi, vắt sữa từ ngực bà. Lẽ ra bà phải ở trong nhà uống trà chứ. Tôi không bao giờ gặp bà trong hiên nhà khách trong hoàn cảnh này. Nghiêng mình tới trước trong một dáng điệu ơ thờ, áo kimono để lộ bộ ngực trần trước mắt

tôi. Bối rối tôi quay đi nhưng bà nói theo bằng giọng êm ái thường lệ:

- Đừng đi, Tadasu.

- Lát nữa con sẽ trở lại. – Tôi đáp – Con không muốn quay rầy má.

- Trong nhà uống trà bức quá nên má ra đây. Con định vào đọc sách hả?

- Con sẽ trở lại. – Tôi lập lại, cảm thấy bất an nhưng bà ngăn cản.

- Đừng đi. Má sắp xong rồi đây. Cứ ở đây đi. - Rồi bà tiếp – Nhìn xem ngực má căng cứng nên đau quá.

Tôi không nói gì, bà tiếp:

- Con nhớ con vẫn thường hay đòi bú cho đến mười hai, mươi ba tuổi. Con bức tức vì không có sữa chảy ra dù con nút mạnh đến thế nào đi nữa.

Mẹ gỡ cái chụp vắt sữa ra khỏi núm vú bên trái và đặt lên vú bên phải. Vú bà căng phồng bên trong cái chụp bằng thủy tinh hầu như lấp đầy nó và nhiều tia sữa từ đầu vú bắn vọt ra. Bà để sữa vào một cái ly và đưa cho tôi xem.

- Hồi đó má có nói là sẽ có ngày má có em bé và chừng ấy sẽ có sữa cho con, nhớ không?

Tôi đã trở lại bình tĩnh và ngắm nhìn bà, dù không biết nói gì.

- Còn nhớ nó có mùi vị ra sao không? – Bà hỏi. Tôi cúi mặt, lắc đầu.

- Vậy thì ném thử một chút xem - bà nói, trao ly cho tôi - Cầm lấy thử xem nào! Kế đó, trước khi nhận ra việc mình làm, tôi đã giơ tay lấy chiếc ly rồi uống một ngụm chất lỏng trắng đục thơm tho đó.

- Sao, nó có làm con nhớ mùi vị cũ không? Chắc má con cho con bú tới khi lên bốn nhỉ.

Hiếm khi nói chuyện với tôi mà mẹ kế tôi lại dùng chữ "mẹ của con" như thế, để phân biệt giữa bà và người vợ đầu tiên của cha tôi.

- Không biết con còn nhớ cách nút sữa không? - Bà nói tiếp - Nếu thích thì con thử xem. Mẹ nâng đầu vú trong bàn tay và chìa đầu vú cho tôi. -Thử xem nào.

Tôi ngồi xuống trước mặt bà sát đến nỗi đầu gối chúng tôi chạm nhau và cúi đầu vào ngực bà, ngậm lấy một đầu vú. Thoạt đầu tôi thấy khó nút sữa vào miệng nhưng khi tiếp tục nút, lưỡi tôi bắt đầu thành thạo trở lại. Tôi cao hơn bà nhiều nhưng tôi nghiêng mình vúi mặt tôi vào ngực bà tham lam nút sữa trào ra."Má", tôi thì thào một cách tự nhiên bằng một giọng trẻ con hư hỏng.

Có lẽ mẹ và tôi ôm nhau khoảng nửa giờ. Cuối cùng bà nói:

- Hôm nay như thế đủ rồi chứ? -và kéo vú ra khỏi miệng tôi. Tôi đẩy bà qua một bên, không nói một lời, nhảy khỏi hiên nhà và chạy ra vườn.

Nhưng thái độ bà chiêu hôm ấy có ý nghĩa gì chứ? Tôi biết bà không có ý tạo ra chuyện ấy, vì chúng tôi gặp nhau nơi nhà khách là do tình cờ. Cuộc gặp gỡ bất

ngờ gây cho bà nỗi khao khát ôm ấp và khích động tôi? Nếu cuộc gặp ấy là sự bất ngờ đối với bà cũng như đối với tôi thôi, có lẽ bà chỉ nỗi tính ngông thoảng chốc. Tuy nhiên bà lại có vẻ quá thản nhiên khi bày ra cái trò độc hại đó: bà hành động như thể chuyện ấy không có gì khác thường. Có thể nói nếu có ai bắt gặp bà cũng sẽ thản nhiên như thế. Có lẽ dù tôi đã trưởng thành, bà vẫn xem tôi như một đứa trẻ. Tâm trạng mẹ là một điều huyền bí đối với tôi, nhưng những hành động của tôi cũng lạ thường có khác gì. Giây phút mà tôi thấy ngực bà trước mắt, tôi bỗng trở về thế giới mộng mà tôi hằng khao khát, trở về trong quyền lực của những kỷ niệm xưa cũ đã ám ảnh tôi bao năm trời. Và rồi, bởi vì bà ru tôi vào trong thế giới ấy khi cho tôi uống sữa của bà, cuối cùng tôi làm chuyện đên cuồng đó. Trong nỗi đau đớn xấu hổ, không hiểu sao mình lại để cho những cảm xúc rõ dại ấy xảy ra, tôi lang thang quanh hồ một mình. Nhưng khi hối tiếc về thái độ của mình và tự hành hạ mình, thì đồng thời tôi cảm thấy mình muốn làm chuyện ấy, không phải chỉ một lần thôi, mà mãi mãi. Tôi biết rõ rằng nếu mình rơi vào những trường hợp tương tự thế kia - nếu bà ru tôi cách ấy - tôi sẽ không thể cầm lòng.

Sau đó tôi lánh xa nhà khách, và mẹ có lẽ biết tâm trạng tôi, dường như chỉ sử dụng nhà uống trà. Dù sao ước muốn đã chiếm một chỗ lớn trong tâm hồn tôi - ước muốn được gặp Takeshi - không còn mãnh liệt nữa. Trước hết tôi muốn tìm hiểu xem tại sao cha mẹ tôi lại bày ra chuyện ấy. Do ý cha hay ý mẹ? Theo như tôi đoán có lẽ

vì mẹ kế tôi – do sự kính trọng mẹ ruột tôi – đã quyết định không giữ con bà ở đây với chúng tôi. Và có lẽ cha đồng ý với sự thận trọng ấy. Chắc chắn tình yêu của ông đối với người vợ trước vẫn còn nồng nàn, và có lẽ ông đã nghĩ rằng giữ đứa con nào khác hơn đứa con mà bà đã để lại cho ông là điều không nên. Có thể vì vậy mà mẹ kế của tôi đã đưa đứa con sơ sinh đi xa. Đối với bà một hành động như thế chứng tỏ lòng tận tụy sinh cho cha tôi – và bà không yêu tôi hơn cả con ruột sao? Tôi chỉ có thể nghĩ rằng họ đi đến quyết định ấy vì lý do này. Nhưng tại sao họ không trình bày cho tôi biết hay ít ra để lộ phần nào ý định của mình. Tại sao họ giữ bí mật về chổ ở của Takeshi một cách quá đáng như thế?

Tôi đã nói sức khỏe cha có vẻ sa sút và điều ấy khiến tôi nghĩ rằng có ảnh hưởng đến quyết định của ông. Từ độ cuối năm ngoái ông bắt đầu trông xanh xao và gầy hẳn đi. Dù ông ít ho hay hắng giọng, ông dường như cảm sốt, khiến tôi nghĩ rằng ông đau ở ngực. Bác sĩ gia đình tôi tên là Kato, phòng mạnh ở Teramachi tại Imalegawa. Trong những ngày chớm bệnh cha không bao giờ gọi ông ta đến nhà.

- Tôi đi tản bộ một chốc. – Ông nói rồi đi gọi xe đến bác sĩ Kato.

Mãi sau câu chuyện xảy ra ở nhà khách tôi mới khám phá ra điều ấy.

- Ba – tôi hỏi – Ba sao thế?
- Không, không có gì. – Ông đáp mơ hồ.

- Nhưng sao ba nhờ bác sĩ kê toa?
- Không có gì nặng. Chỉ khó đi tiểu.
- Chắc sưng ruột.
- Ờ - ông nói - gần như thế.

Cuối cùng ai cũng thấy cha tôi đi tiểu rất thường. Lúc nào ông cũng coi nhẹ mình. Nhưng sắc mặt càng xanh, và ông ăn không muốn ngon nữa. Mùa hè năm đó sau mùa mưa dầm ông bắt đầu dành gần cả ngày để nghỉ ngơi, như thể ông cảm thấy mệt mỏi; mỗi buổi chiều ông thường dùng bữa với chúng tôi bên hồ, nhưng ông có vẻ hững hờ và dường như ông cố gắng chỉ vì muốn làm vừa lòng mẹ và tôi.

Tôi cảm thấy nghi ngờ vì ông không muốn nhận bệnh tình của mình, còn giấu những lần đi thăm bác sĩ. Một ngày nọ, tối đến phòng mạch bác sĩ Kato và hỏi thăm ông:

- Ba nói với tôi ba bị sưng ruột, có thật thế không?
- Ông bị sưng ruột. Bác sĩ Kato đáp, ông biết rõ tôi lắm – Nhưng ông không nói gì với cậu à? – Ông ta nhìn tôi có vẻ nghi ngờ.
- Bác sĩ biết tính tình ba tôi rất kín đáo, dè dặt. Ông không thích nói về bệnh tình của mình.
- Thế mới khó cho tôi. – Bác sĩ Kato nói – Dĩ nhiên là tôi không làm to chuyện bệnh trạng cha cậu, nhưng tôi đã cho ông hay bệnh ông nặng lắm. Vì thế tôi ngỡ là ông và mẹ cậu đã lo lắng đâu đó cận thận, không hiểu tại

sao họ giấu cậu. Có lẽ họ không muốn cậu lo lắng. Theo tôi thì giấu không cho cậu biết sự thật không hẳn là hay vì trông cậu lo nghĩ quá. Tôi biết gia đình cậu từ nhiều năm nay. Ông nội cậu là bệnh nhân của tôi, và vì thế tôi thấy không có gì trở ngại nếu tự mình nói cho cậu hay.

- Ngừng một lát ông tiếp - Tôi rất tiếc phải nói điều này nhưng cậu phải hiểu rằng bệnh tình cha cậu không còn hy vọng gì cả. - Rồi ông kể tôi nghe cả câu chuyện.

Chính vào mùa thu vừa qua cha để ý thấy có sự thay đổi trong tình trạng sức khỏe của mình và đi tới bác sĩ Kato khám bệnh. Ông than phiền về nhiều triệu chứng - sốt, tiểu có máu, sau khi tiểu thấy đau, một cảm giác co thắt trong bụng dưới - và bác sĩ Kato bằng cách sờ khám lập tức thấy rằng cả hai bên thận ông đều sưng. Ông ta cũng tìm ra vi trùng lao trong nước tiểu. Như vậy thì nguy quá, và ông ta giục cha đi đến khu niệu - quản - học ở bệnh viện đại học để soi. Cha có vẻ ngần ngại. Tuy nhiên, sau khi bác sĩ Kato thúc giục nhiều lần và cho ông một bức thư giới thiệu với người bạn ở bệnh viện. Cuối cùng ông chịu đi.

Hai ngày sau bác sĩ Kato nghe người bạn cho biết kết quả cuộc khám nghiệm: đúng như ông nghĩ, cả hai việc soi bằng quang và chiếu quang tuyến X đều chứng tỏ rõ ràng bệnh trạng là lao thận, và tình trạng của cha rất nguy kịch. Nếu chỉ có một quả thận bị lao thì có thể chữa được bằng cách cắt bỏ. Nhưng dù chữa được bệnh vẫn nguy hiểm: ba mươi đến bốn mươi phần trăm bệnh nhân chết trong trường hợp như thế. Rủi thay cả hai quả thận

của cha tôi đều bị sưng nên không còn làm gì được. Dù ông không có vẻ gì bệnh nặng, chẳng bao lâu ông sẽ phải liệt giường. Ông sống dai nhất là một, hai năm nữa.

Đây không là chuyện mà mình được lơ là. Bác sĩ có lần gián tiếp cảnh báo ông: bắt đầu từ bây giờ tôi sẽ đến thăm ông một tuần đôi lần, ông phải ở nhà và nghỉ ngơi hoàn toàn. Và ông thêm: ông phải tránh giao hợp. Hiện giờ thì không lo có truyền nhiễm đường hô hấp vì vậy ông chớ sợ lây cho gia đình, nhưng phải cận thận đối với bà nhà.

- Bệnh lao à?

- Vâng, nhưng không phải lao phổi.

- Chứ lao gì?

- Vi trùng xâm nhập thận. Vì có hai quả thận nên ông không có gì phải lo l้า.

Bác sĩ Kato tìm cách nói khéo như thế một hồi và cha lặng lẽ chấp nhận lời khuyên của ông ta.

- Tôi hiểu. – Ông nói – Tôi sẽ làm như ông bảo. Nhưng tôi rất thích đi dạo nên lúc nào rảo quanh tôi sẽ đến phòng mạch ông.

Cha tiếp tục ghé bác sĩ Kato rất thường, rõ ràng không muốn để cho ông ta đến nhà tôi. Thường thường ông đi một mình, nhưng thỉnh thoảng cũng có mẹ theo. Dù bác sĩ Kato buộc phải cho bà hay một cách vắn tắt về tình trạng của chồng bà, ông ta vẫn chưa có dịp để nói.

Rồi một hôm, ông ta bỡ ngỡ khi nghe cha nói:

- Bác sĩ, tôi phải chịu bao lâu nữa tình trạng này?
- Sao ông nói thế? – Bác sĩ Kato hỏi.

Cha cười gượng:

- Bác sĩ đừng giấu nữa. Tôi đoán biết từ lâu rồi.
- Làm sao ông biết?
- Tôi không rõ ... có lẽ là do bản năng. Tôi có cảm tưởng như thế. Thế nào bác sĩ? Tôi biết chấp nhận lầm, làm ơn cho tôi hay sự thật.

Bác sĩ Koto đã quen tính cha nên đã nghe theo lời ông. Cha luôn luôn là một người nhạy cảm, có thể ông đã đoán được bệnh trạng của mình qua thái độ của những nhà chuyên khoa ở đại học. Sớm muộn gì tôi cũng cho ông ta hay gia đình ông ta biết, bác sĩ Kato nghĩ, nếu ông ta đã sửa soạn đầy đủ thì tốt hơn tôi nên nói rõ mọi chuyện cho rồi. Một cách gián tiếp mà không cố tình lảng tránh những câu hỏi của cha tôi nữa, bác sĩ xác nhận sự lo ngại của cha.

Đó là những gì bác sĩ Kato thuật lại với tôi. Rồi ông nói cho tôi biết rằng vì bệnh ấy thường kết thúc bằng cách lan tới phổi nên mọi chúng tôi, không phải chỉ trừ mẹ, phải cẩn thận.

Bây giờ đến chỗ mà tôi thấy khó kể nhất.

Tôi thử đặc cho câu chuyện này nhan đề Cầu Mộng, và đã viết, dù vụng về, trong hình thức một tiểu thuyết. Nhưng mà mọi điều tôi kể đều có thực, không có lời bịa đặt nào. Dù vậy nếu hỏi tại sao tôi đã có ý viết ra, tôi

vẫn không trả lời được. Ít ra tôi không có ý định để cho ai xem trong lúc tôi còn sống. Nếu có ai tình cờ bắt gặp bản thảo sau khi tôi chết, sẽ không có hại gì; mà dù cho nó có bị mất mát, không có ai đọc, tôi cũng không hối tiếc. Tôi viết để mà viết, chỉ là vì tôi thích ngoài nhìn những biến cố của quá khứ và cố nhớ lại chúng từng chuyện một. Tác nhiên mọi điều tôi kể đây đều là sự thật: tôi không để cho mình thêm bớt, sửa đổi một chút nào. Nhưng có những giới hạn ngay cả khi kể chuyện thật, có một ranh giới mà người ta không được vượt qua. Và do đó, dù tôi chắc chắn không viết điều gì sai lầm, tôi cũng không viết toàn thể sự thật. Có lẽ tôi giữ một phần không viết ra là vì kính trọng cha tôi, mẹ tôi và cả tôi. Nếu có ai nói rằng không kể toàn thể sự thật tức là nói dối, thì đó là quyền của họ, tôi không dám phủ nhận.

Những gì mà bác sĩ Kato tiết lộ cho tôi biết từ tình trạng sức khỏe của cha khiến tâm hồn tôi đầy những ý tưởng cuồng dại, kinh hoàng. Nếu từ mùa thu qua mà cha bắt đầu biết rõ số phận đau khổ của mình, thì lúc ấy ông đã bốn mươi ba, mẹ ba mươi và tôi mười tám. Tuy nhiên dù đã ba mươi, mẹ trông trẻ hơn bốn, năm tuổi. Người ta có thể tưởng lầm là chị tôi. Đột nhiên tôi nhớ lại về câu chuyện cuộc đời quá khứ của bà mà Okane đã kể chuyện cho tôi nghe khi chúng tôi lang thang trong khu rừng quanh lăng trước khi bà rời xa vào năm ngoái. "Cậu không được để cho cha cậu hay về chuyện này", bà đã nói, nhưng biết đâu chính cha đã bảo bà làm thế. Có lẽ ông có lý do để muốn phá bỏ sự ràng buộc

giữa mẹ ruột và mẹ kế tôi, đã gắn bó chặt chẽ trong tâm hồn tôi.

Tôi cũng nghĩ tới những gì đã xảy ra không lâu trên hiên nhà khách. Có lẽ cha cũng dính líu tới chuyện ấy. Tôi khó có thể tin rằng mẹ đã cố khích động tôi một cách táo tợn đến thế mà không có ông cho phép. Sự thật là dù tôi lánh nhà khách trong nhiều tuần sau vụ đó, tôi đã đi đến đấy để nút vú mẹ hơn một lần. Có khi cha đi vắng, có khi ở nhà: khó tin rằng ông không nhận biết những gì bà làm, hay bà đã giấu giếm ông. Có thể biết mình không sống bao lâu nữa, ông cố tạo một sự thân mật sâu xa hơn giữa mẹ và tôi để cho bà nghĩ về tôi như là người thay thế ông và bà không phản đối. Đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ. Tuy nhiên một thuyết như thế sẽ giải thích tại sao họ đã đưa Takeshi đi Seriu. Có thể tôi đã tưởng tượng ra những chuyện phi lý nhất về cha mẹ, nhưng những điều cha trối trăng mà tôi sắp kể ra đây sẽ xác nhận lời tôi nói.

Không rõ từ khi nào mẹ biết rằng cha chẳng còn sống bao lâu nữa; có lẽ ông nói với bà ngay khi ông hiểu. Nhưng buổi chiều hôm đó trong nhà khách bà đã dùng chữ "mẹ của con" là do vô tình, như nó có vẻ, hay bà có ý nói thế. Thật sự cha hẳn đã nói cho bà biết về bệnh tình mình ngay cả trước khi bà sinh Takeshi vào tháng năm. Dù sao họ cũng tiên đoán những gì tương lai đang chờ đợi họ. Có thể họ đi đến cảm thông, dù cho họ không thảo luận chuyện ấy công khai và gởi Takeshi đi xa mà mướn nuôi.

Lạ một điều tôi không giải thích được là mẹ không tỏ dấu gì buồn bã lo âu trước cuộc xa cách sắp tới với chồng. Dù bản tính bà chẳng hay phô bày cảm xúc mình một cách lộ liễu, nhưng lẽ nào lại không có cả một bóng tối ưu phiền kín đáo thoảng hiện trên gương mặt dụi dàng, xinh đẹp ấy? Hay bà buộc lòng phải cầm nước mắt vì nghĩ rằng không nên để tôi thấy bà mất bình tĩnh? Lúc nào nhìn vào mắt bà tôi cũng thấy khô ráo và sáng trong. Ngày cả ngày nay tôi cũng không hiểu rõ tình cảm bà, những cảm xúc nhiêu khê dường như ẩn lấp bên dưới vẻ bình thản ngoài mặt của bà. Cho tới lúc cha hấp hối bà cũng không hề bắt chuyện với tôi về cái chết của ông. Đến tháng tám cha không đủ sức rời giường bệnh nữa. Lúc này cả thân thể ông đều sưng phù. Bác sĩ Kato đến thăm ông hầu như hằng bữa. Càng ngày cha càng yếu hẳn đi, không còn cả ý muốn ngồi dậy để ăn uống nữa. Mẹ hầu như không rời ông nửa bước.

- Bà phải mướn một cô điều dưỡng. - Bác sĩ Kato nói với bà.

Nhưng mẹ đáp:

- Tôi muốn tự tay chăm sóc.

Bà không cho ai sờ vào ông. Hiển nhiên đó cũng là ý muốn của cha tôi. Các bữa ăn của ông, dù ăn rất ít, đều do bà lo cẩn thận; bà cho làm những món ông thích như cá tươi hay lươn biển và dọn cho ông ăn. Khi ông đi tiểu ngày càng thường hơn thì lúc nào cũng chuẩn bị sẵn một chiếc lọ. Lúc này là giữa mùa hè nóng bức và ông bị ê

mình vì nằm lâu, bà cũng săn sóc chu đáo. Thường thường, bà lau thân thể ông bằng nước pha rượu cồn. Bà không bao giờ sơ ý làm ông đau, tất cả những chuyện này bà đều tự tay làm lấy. Cha sẽ càu nhau nếu ai khác săn sóc ông. Nhưng không bao giờ ông thốt một lời than phiền về những gì bà làm. Thần kinh ông trở nên nhạy cảm đến nỗi âm thanh nhỏ nhất cũng làm ông khó chịu: ngay cả cối tre trong vườn cũng chát chúa, và ông bảo chúng tôi cho cối ngưng lại. Sau cùng ông chỉ nói khi cần thiết và rồi chỉ nói với mẹ mà thôi. Thân bằng quyến thuộc thường đến thăm hỏi nhưng ông không muốn gặp. Mẹ bận rộn với ông cả ngày lẫn đêm; khi nào bà thấy quá mệt thì có vú già Okane thay thế, bà đã trở lại giúp việc cho chúng tôi, rất ngạc nhiên mà thấy rằng mẹ có sức chịu đựng và lòng kiên nhẫn vô song.

Vào một ngày cuối tháng chin, sau cơn mưa bão nặng nề thường lệ, khi dòng "Tiểu khê" ngập tràn bờ, tuôn đổ vào hồ làm đục ngầu nước, cha cho gọi mẹ và tôi đến bên giường. Ông đang nằm ngửa, nhưng bảo chúng tôi xoay ông nằm nghiêng để ông có thể nhìn rõ mặt chúng tôi hơn. Ra dấu cho tôi tới ngồi sát ông, ông nói:

- Đến đây Tadasu. Mẹ con ở đây vẫn nghe được. - Ông nhìn tôi chăm chú, trong lúc ông nói như thể ông đang tìm kiếm điều gì trong đáy sâu đôi mắt đó.

- Ba không còn sống bao lâu. - Ông nói - Nhưng ba không buồn mà cam chịu. Khi ba về bên kia thế giới có mẹ con chờ đợi và ba sung sướng vì nghĩ rằng sẽ gặp lại sau bao năm. Điều bà lo nhất là người mẹ kế tội nghiệp

của con. Bà còn cả một cuộc đời dài dặc, khi ba đi rồi bà chỉ còn trông cậy nơi con vì thế con hãy săn sóc bà, yêu thương bà hết lòng. Ai cũng nói con giống ba. Ba cũng thấy thế. Càng lớn con càng giống ba hơn. Ở bên con bà sẽ thấy như thế ba còn sống. Ba muốn con nghĩ tới việc thay thế ba trong cuộc đời bà như mục tiêu chính trong đời, như thứ hạnh phúc con cần.

Chưa bao giờ ông nhìn tôi cách đó, nhìn sâu vào mắt tôi. Dù tôi không hiểu hoàn toàn ý nghĩa cái nhìn ấy, tôi gật đầu bằng lòng, và ông thở ra nhẹ nhõm. Rồi sau khi ngừng vài phút cho tới khi thở dễ dàng hơn, ông tiếp tục "Để làm cho bà hạnh phúc con phải lấy vợ nhưng thay vì lấy vì mình, con phải lấy vì mẹ con để có người giúp con săn sóc bà. Ba đang nghĩ tới Kajikawa..." Đó là người làm vườn lui tới nhà tôi nhiều năm nay. (Cha hắn là một người phụ tá cho người xây vườn ở Tổ Diệc). Chúng tôi thấy hắn rất thường vì hắn và các người thợ phụ làm việc trong vườn chúng tôi nhiều ngày trong một tuần. Và chúng tôi cũng biết Sawako con gái hắn: từ khi học ở trường Nữ Trung học nàng thường ghé thăm chúng tôi mỗi năm một lần vào ngày lễ Aoi.

Sawako có nước da tươi tắn và gương mặt trái xoan mảnh dẻ theo kiểu mẫu cổ điển, kiểu khuôn mặt hạt dưa mà bạn thấy trong những bức tranh mộc bản Ukiyoe. Có lẽ có nhiều người khen nàng đẹp. Sai khi học xong Trung học, nàng bắt đầu trang điểm cẩn thận, thì lại càng quyến rũ hơn. Theo tôi một cô gái có làn da trắng mịn không cần phấn son như thế; nhưng năm ngoái nàng lưu lại

nhà tôi suốt cuộc lê giữa mùa hè, sau khi xem lửa mừng đốt trên các quả đồi Phương Đông, từ bờ sông Kamo, và vì nàng nói nàng thấy nóng bức chúng tôi mời nàng đi tắm, nàng nghe theo và sau đó khi nàng trở lại, đi gần tôi đến nỗi tôi thấy vài đốm tàn nhang trên đôi má nàng. Thì ra nàng đánh nhiều phấn là vì thế, tôi nghĩ. Sau đó, tôi không gặp nàng một thời gian dài, nhưng cách đây khoảng mười ngày nàng cùng Kajikawa đến thăm cha tôi. Tôi thấy cuộc thăm viếng của họ khá rắc rối. Cha vốn ít chịu tiếp khách lại cho họ vào phòng mình và nói chuyện với họ trên hai mươi phút. Biết có chuyện tôi hơi mong ông nói gì với tôi.

"Chắc hẳn con biết nhiều về cô gái ấy?" cha tiếp và ông nói vắn tắt về cuộc sống Sawako nhưng không có gì tôi thấy là mới vì tôi đã nghe nói về nàng trong bao năm qua. Nàng 19 tuổi, cùng tuổi tôi, cùng sinh vào năm 1906, nàng thông minh và có tài và đã tốt nghiệp trường Nữ Trung học vào ba năm trước với chứng chỉ xuất sắc; sau đó nàng vẫn tiếp tục học, đỗ đạt cao. Con gái một người làm vườn mà thành công như thế thật là hiếm thấy. Vì thế nàng có đủ điều kiện để xứng đáng về làm dâu cho bất cứ gia đình nào. Chỉ tiếc rằng năm 1906 là năm Ngọ, mà theo lịch xưa, nàng là nạn nhân của sự mê tín cho rằng đàn bà hạn tuổi đó đều là những ác phụ. Do đó mà nàng chưa nhận được một lời cầu hôn xứng đáng nào.

Tất cả những chuyện đó tôi đã rõ và cha kết luận bằng cách bảo tôi lấy nàng làm vợ. Rồi ông thêm rằng

cô gái lân cha mẹ nàng đều vui lòng chấp nhận lời cầu hôn này.

- Chỉ cần con đồng ý là mọi việc sẽ xuôi chèo mát mái. - Ông nói. - Nhưng trong trường hợp đó ba muốn yêu cầu con một chuyện nữa, là nếu con có con, hãy đưa nó đi nơi khác như mẹ con đã rời xa con bà vì con. Không cần phải nói gì với Sawako hay cha mẹ nàng lúc này. Con có thể giữ kín chuyện này tới khi cần phải nói cho họ biết. Con càng lấy vợ sớm càng tốt, hãy cử hành hôn lễ khi mãn tang. Ba chưa nghĩ ra người mai mối thích hợp vào lúc này nhưng con và mẹ con có thể thảo luận chuyện đó với Kajikawa rồi quyết định chọn người nào đó.

Sau khi nói chuyện một hồi lâu như vậy, cha nhắm mắt lại và thở một hơi dài. Dường như ông cảm thấy chắc chắn rằng tôi sẽ làm theo ý muốn ông. Mẹ và tôi xoay ông nằm ngửa trở lại.

Hôm sau cha cho thấy những triệu chứng của bệnh niệu độc. Ông không ăn gì được, tâm trí ông mờ mịt, thỉnh thoảng ông nói sảng. Ông sống chừng ba ngày nữa cho tới đầu tháng mười; tất cả những gì mà chúng tôi có thể nghe ra trong những lời lẽ rời rạc của ông là tên mẹ tôi: "Chinu" và mấy chữ lấp bắp "Cầu... mộng" mấy chữ mà ông lặp đi lặp lại không ngớt. Đó là những tiếng cuối cùng mà tôi nghe cha thốt ra.

Từ tháng tám, Okane từ quê lên giúp chúng tôi và ngay khi hết lễ ngày thứ bảy của Phật giáo bà trở về

quê. Những người trong họ mà mấy năm nay chúng tôi không gặp tề tựu ở nhà tôi vào các lễ - 35 và 49 ngày, nhưng dần dần số người ấy sút giảm, cho tới 100 ngày chỉ còn thấy có hai, ba người xuất hiện.

Mùa xuân năm sau, tôi học xong trung học và vào luật khoa. Sau cái chết người người cha ít giao thiệp, khách khứa, ghé qua Tổ Diệc vốn không đông lại càng trở nên ít ỏi đến nỗi cuối cùng hầu như không còn ai ngoài Sawako và cha mẹ nàng, mỗi tuần đến chừng một lần. Mẹ ở trong nhà cả ngày, hương khói trước bài vị cha hoặc nếu cần tiêu khiển thì bà lấy đàn Koto của mẹ tôi mà đánh một lúc. Bởi vì ngôi nhà giờ đây hiu quạnh quá, bà quyết định cho cối tre hoạt động lại sau một thời gian dài im hơi lặng tiếng; bà bảo Kajikawa đeo một miếng tre xanh lấp vào cối. Tôi lại được nghe tiếng tí tách quen thuộc, tiếng tí tách tôi bằng yêu mến.

Mẹ có sức chịu đựng phi thường trong khi săn sóc cha vào năm trước cũng như trong một loạt những ngày kỷ niệm dài đặc theo sau cái chết của ông, bà luôn luôn bận tiếp khách với vẻ chững chạc và tự chủ, và trông đôi mắt vẫn đầy đặn, sức khỏe vẫn dồi dào như thường. Nhưng về sau bà lộ vẻ mệt nhọc và đôi khi gọi một người tớ gái đấm bóp bà. Sawako cũng dự vào việc đấm bóp khi nào nàng có mặt.

Một lần khi cây gòn bắt đầu trổ hoa, tôi đi tới nhà khách, biết sẽ tìm thấy mẹ và Sawako. Mẹ đang nằm trên hai chiếc gối như thường lệ, trong khi Sawako hăng hái xoa bóp hai cánh tay bà.

- Sawako đấm bóp giỏi lắm. - Mẹ đáp. - Không có ai bằng cô. Cô ấy làm má thấy buồn ngủ đến nỗi muốn thiếp đi, thật dễ chịu. Cô ấy có vẻ biết cách sử dụng bàn tay lắm. Sawako cô có học đấm bóp bao giờ không?

- Không, không có học. - Nàng đáp - Nhưng con thường đấm bóp cho cha mẹ hàng ngày.

- Má cũng nghĩ thế. - Mẹ nói. - Cô ấy còn giỏi hơn bạn nhà nghề. Tadasu, hãy để cô ấy thử đấm bóp con.

- Con không mảy. Nhưng con muốn làm học trò cô ấy để học đấm bóp.

- Sao con muốn học? - Mẹ hỏi.

- Để con cũng đấm bóp cho má, con cần phải học nhiều.

- Nhưng tay con cứng lắm.

- So với tay đàn ông thì đâu có cứng. Phải thế không Sawako? Cô sờ thử xem!

- Để xem - Sawako nói và nắm lấy các ngón tay tôi, rồi vuốt lòng bàn tay tôi. - Trời ơi, tay anh thật mềm dịu đấy chứ. Anh thật là hay!

- Vì tôi không chơi thể thao nhiều.

- Khi anh đã thành thục rồi thì anh sẽ thành tay lão luyện ngay.

Vài tuần sau Kawako dạy tôi nhiều kỹ thuật đấm bóp khác nhau, và thực hành bằng cách đấm bóp cho mẹ. Đôi khi mẹ bị nhột và cười ngất.

Trong tháng bảy cả ba chúng tôi thường hay ngồi

bên hồ hóng mát buổi chiều. Giống như cha tôi, tôi lấy vài chai bia, đặt dưới vòi cối tre. Mẹ cũng uống bia, uống nhiều ly nữa nếu tôi nài bà, nhưng Sawako thì luôn từ chối.

Mẹ đong đưa đôi bàn chân trắng trong nước và nói:-
Sawako, cô thử xem, mát mẻ dễ chịu lắm!

Nhưng Sowako vẫn ngồi yên trong bộ quần áo mùa hạ kiểu mới, thắt lưng bằng lụa.

- Chân dì đẹp quá - nàng nói - cháu không dám đặt bàn chân xấu xí của cháu kế bên.

Tôi thấy nàng rụt rè quá đáng. Lẽ ra nàng tự nhiên và thân mật hơn với người mẹ chồng tương lai của mình. Nhưng lúc nào nàng cũng tỏ ra vâng phục chiều chuộng, thường thường lời lẽ của nàng có vẻ thiếu thành thật. Cả cách nàng cư xử với tôi cũng cổ xưa quá, đối với một thiếu nữ đã học qua trung học. Có thể hôn nhân sẽ biến đổi nàng, chứ hiện giờ tôi không thể không có cảm tưởng tôi là chủ, nàng là tớ. Hắn nàng đã quen cư xử thế với cha tôi và chắc chắn bên tính quả cảm của mẹ, nàng càng có vẻ nhút nhát. Nhưng dù sao thì nàng cũng xa cách quá, đối với một thiếu nữ sắp trở thành người thứ ba trong cái gia đình nhỏ bé của chúng tôi.

Sau khi cây gòn và thạch lựu đã hết ra hoa chừng vài tháng, khi cây đào kim ngưỡng khởi sự đơm bông và trái mã đề đã chín muồi, tôi đã khá thành thục trong việc đấm bóp và thường gọi mẹ đến nhà khách để thực hành.

- Vài phút thôi nhé. - Bà đáp.

Tự nhiên là tôi thế chõ Kawako nếu nàng vắng mặt nhưng ngay cả khi nàng có đó tôi cũng đẩy nàng qua một bên và nói: "Để tôi tập xem nhé". Không quên được những ngày mẹ cho nút đôi bầu vú của bà, giờ đây tôi thấy vui thích trong việc đấm bóp cho bà. Khoảng thời gian ấy Sawako vốn vấn tóc theo kiểu Tây phương, bắt đầu làm tóc theo kiểu Shimada vấn cao cổ truyền để trùm tóc làm gương mặt Ukiyoye của nàng đẹp hẳn lên. Nàng đến chuẩn bị cho lễ Phật sẽ tổ chức vào ngày giỗ đầu cha tôi cũng đã kè cận. Mẹ đã đích thân cho may quần áo mới vào dịp ấy: Trong số đó có một chiếc áo sa tanh tím thăm rất đúng kiểu có vẽ hoa thực quì trên váy và một chiếc thắt lưng lớn bằng lụa trắng dày cứng vẽ bằng bảy thứ hoa mùa thu.

Ngày giỗ tổ chức tại một ngôi đền ở Hyakumamben và chúng tôi đã cho dọn ăn trong phòng tiếp khách thuộc khu riêng biệt. Cả mẹ và tôi đều thấy sự lạnh nhạt của họ hàng. Có người bỏ về ngay khi đốt nhang xong mà không dự tiệc. Từ khi cha tôi lấy một cô chiêu đãi dù đã giải nghệ, họ hàng nhà tôi đã có thái độ khinh rẻ và ghét bỏ vô cùng. Và giờ đây, chuyện ấy càng tệ hại hơn khi tôi hứa hôn với người con gái làm vườn: thế nào cũng xầm xì. Tôi cũng không ngờ họ đối xử nhạt nhẽo với chúng tôi đến thế. Mẹ vẫn xem thường nhưng Sawako đã sửa soạn quần áo cho ngày này rất công phu, tỏ ra chán nản đến nỗi tôi thấy hối tiếc cho nàng.

Con không biết rồi hôn lễ sẽ ra sao? – Tôi nói với mẹ
- Má tin là họ có đến dự không?

- Con lo làm gì. Con có lấy vợ vì họ đâu. Chỉ cần con, má và Sawako thấy hạnh phúc là đủ.

Mẹ có vẻ bất cần nhưng từ lâu tôi đã thấy rằng sự khinh ghét của họ hàng độc hại vô cùng.

Okane từ Nagahuma lên dự lễ, ở lại với chúng tôi vào ngày trước khi trở về quê. Buổi sáng trước khi đi, bà rủ tôi đi dạo trong khu vườn quanh lăng.

- Okane, vú có chuyện muốn nói phải không?- Tôi hỏi.

- Vâng.

- Hình như tôi đã đoán ra. Về hôn lễ phải không?

- Không phải chỉ có chuyện đó.

- Giì nữa?

- À...Nhưng cậu không được giận dữ, Tadasu.

- Không, vú cứ nói.

- Dù sao rồi cậu cũng nghe người ta nói, vậy tốt hơn là tôi nên cho cậu biết. Rồi bà tỉ mỉ kể cho tôi nghe câu chuyện sau.

Dĩ nhiên là họ hàng tôi chống đối hôn lễ sắp tới của tôi nhưng đó không phải là lý do độc nhất khiến họ chê bai chúng tôi. Đối tượng cho họ phê phán là mẹ và tôi hơn là việc tôi lấy con gái Kajikawa. Vấn tắc họ tin rằng chúng tôi đã phạm tội loạn luân. Theo họ, Okane nói, mẹ và tôi đã phạm tội ngay khi cha còn sống và chính cha vì biết mình sẽ không dứt bệnh đã làm ngơ lại còn khuyến khích nữa. Có người còn độc miệng hơn bảo

rằng không biết đứa bé đêm đi giấu ở Tamba là ai, biết đâu Takeshi mới là con tôi chứ không phải là con của cha tôi.

Tôi không hiểu tại sao mà những người ấy đã lánh xa chúng tôi bao năm nay lại nghe được gì đến độ đồn đại những tin tức ghê gớm đến thế. Nhưng Okane giải thích rằng các người láng giềng đã bàn tán về chúng tôi lâu rồi. Hình như ai cũng biết mẹ và tôi đã ở nhiều tiếng đồng hồ với nhau trong nhà cây gòn mà có lẽ vì vậy lời đồn đại lan truyền. Họ hàng tôi nghĩ rằng người cha quá cố của tôi thu xếp cho tôi lấy cô Sawako vì chỉ có một cô gái kém thế như nàng mới nhận lời một đám như chúng tôi.

Ghê gớm hơn cả họ còn cho rằng cha muốn tôi giữ thể diện bằng cách lấy một người vợ mà người đó sẵn sàng làm ngơ cho tôi tiếp tục cuộc quan hệ vô luân với mẹ. Kajikawa biết rõ những chuyện này khi gả con gái hắn, và Sawako chịu thành hôn vì nghe lời cha, còn chuyện hai cha con để ý đến gia sản chúng tôi thì khỏi phải nói. Cứ thế mà họ hàng tôi thịnh nộ. Trước hết là đổ tội cho cha tôi, rồi mẹ, rồi tôi, rồi Kajikawa và cả con gái hắn theo thứ tự.

- Tadasu, cẩn thận nhé! – Okane dặn tôi sau khi kể xong câu chuyện. Ai cũng biết thiên hạ nhiều chuyện nhưng họ có thể nói những điều khủng khiếp! – Và bà đưa mắt nhìn tôi một cách lạ lùng.

- Ai muốn nói gì thì nói.- Tôi đáp - Rồi chẳng mấy

chốc những lời đồn đại bẩn thỉu ấy rồi cũng sẽ hết.

- Ồ, nhưng có lẽ họ cũng đến dự buổi lễ cưới tháng sau.

- Bà nói một cách nghi ngờ khi chúng tôi chia tay.

Tôi không thích dài dòng về những chuyện kế tiếp. Nhưng có lẽ tôi nên lược thuật những điều quan trọng.

Hôn lễ chúng tôi tổ chức vào một ngày tốt tháng mười một năm đó. Để mẹ vui, tôi mặc chiếc kimono lụa thâm dợn sóng của cha tôi thay vì áo choàng buổi sáng. Hầu như không có người bà con nào của tôi đến dự; ngay cả họ hàng bên mẹ cũng vắng. Những người đến phần đông là nhà gái. Vợ chồng bác sĩ Koto nhận làm người mai mối. Bác sĩ đã nghiên cứu tuồng Nô từ bao năm nay và ông vui vẻ hát một đoạn quen thuộc trong tuồng Takasago. Khi nghe giọng ngân nga của ông tâm trí tôi lâng đi.

Sau hôn lễ, thái độ của Sawako đối với mẹ và tôi vẫn không có gì thay đổi. Chúng tôi hưởng tuần trăng mật ở Nara và Isé vài ngày, nhưng tôi luôn lẩn tránh việc có con, một điều tôi không bao giờ quên. Nói chung mẹ rất thuận thảo với đứa con trai mới lấy vợ và với con dâu. Sau khi cha chết, bà tiếp tục ngủ căn phòng ngoài hiên mươi hai chiếu và bà vẫn ở đó cả sau khi Sawako đến. Sawako và tôi ngủ trong căn phòng nhỏ sáu chiếu của tôi. Chúng tôi thấy chuyện ấy là tự nhiên vì tôi vẫn còn đi học và tôi vẫn còn là người chưa tự lập. Cũng vì thế mẹ lo coi giữ sổ sách gia đình.

Trong những ngày ấy mẹ sống tự do nhàn rỗi không ai bằng. Bà tiêu khiển bằng cách tập viết chữ kiểu Konóe, đọc văn chương Nhật cổ điển, chơi đàn Koto hay đi dạo trong vườn. Và khi nào thấy mệt thì dù ngày hay đêm bà cũng nhờ một trong hai chúng tôi đấm bóp. Vào ban ngày bà nhờ đấm bóp trong nhà khách nhưng ban đêm thì bà gọi Sawako đến phòng ngủ của mình. Thỉnh thoảng, ba chúng tôi đi xem hát hay đạo chơi, nhưng mẹ có tính tần tiện và để ý cả những món tiền nhỏ nhặt, cẩn dặn chúng tôi đừng hoang phí. Bà đối xử với Sawako rất nghiêm khắc và gây cho nàng nhiều phiền toái về những hóa đơn thực phẩm. Mẹ trông càng ngày càng trẻ đẹp hơn bao giờ hết, và mập đến nỗi có cầm đôi. Thật tình bà quá mập như thể cha đã chết, những lo âu của bà đã chấm dứt vậy.

Cuộc sống của chúng tôi cứ như thế và tôi đã qua hai năm khác ở đại học. Rồi một đêm kia khoảng mười một giờ vào cuối tháng sáu, tôi vừa vào giường nằm chẳng bao lâu Sawako lay tôi dậy và bảo đứng lên.

- Mẹ của anh! – nàng kêu lên, kéo tôi đến phòng mẹ.
 – Có chuyện khủng khiếp!
 - Má! – tôi gọi – Gì vậy?

Không có tiếng trả lời. Bà nằm úp mặt, rên rỉ, yếu ớt và ghì chặt chiếc gối cả hai bàn tay.

“Anh hãy xem cái này!” Sawako nói, nhặt một chiếc quạt tròn trên sàn gần đầu giường lên, có con rết to đã bị giập nát. Sawako giải thích rằng mẹ nhờ đấm bóp và

nàng đã đấm bóp cho bà gần cả tiếng đồng hồ. Mẹ nằm ngửa mà ngủ, thở đều, khi Sawako xoa nắn khắp đôi chân bà cho đến tận mắt cá. Bỗng nhiên bà kêu lên một tiếng đau đớn và đôi bàn chân bà co quắp run rẩy. Khi Sawako hốt hoảng nhìn lên nàng thấy một con rết nằm ngang ngực mẹ, gần chỗ trái tim. Cuống quýt, nàng chụp cây quạt gần đấy và hất con rết đi, rơi ngay xuống sàn, nàng lấy quạt đè lên và nghiền nát nó.

- Phải chi em lưu ý hơn ... - Sawako nói, mặt tái ngắt
- Em cứ mải đấm bóp. Bác sĩ Koto đến lập tức, xem xét vết thương, chích liên tiếp mấy mũi, nhưng càng lúc mẹ tỏ ra càng đau đớn hơn. Tắc cả những triệu chứng - sắc mặt, hơi thở, mạch máu và các thứ khác - chứng tỏ tình trạng của bà nguy nan lắm. Bác sĩ Koto ở kề cạnh bà, cố hết sức để cứu chữa, nhưng đến rạng sáng càng tệ hơn và bà chết ngay sau đó. - Thực đáng buồn - Bác sĩ Koto nói với chúng tôi.

Sawako khóc lớn:

- Lỗi tại tôi. Nàng lặp đi lặp lại.

Tôi không muốn cố gắng diễn tả những cảm giác kinh hoàng, lo buồn, tuyệt vọng, chán nản tràn ngập tôi lúc đó, tôi cũng không biết phải nghi ngờ ai trong khi chưa có bằng cớ nào. Tuy nhiên tôi không thể không có những ngờ vực ray rứt.

Từ khi ông tôi xây ngôi nhà mà ông gọi là Tổ Diệc đã được ước chừng bốn mươi năm, thời ấy đẹp nhất, xây theo lối cổ kính của một biệt thự kiểu Nhật Bản. Trong

thời ông tôi thì gỗ còn mới quá, lâu năm nó mới mất vẻ sáng bóng. Căn nhà thật sự cũ kỹ duy nhất ở Tổ Diệc là nhà uống trà mà ông tôi đã để lại; và trong suốt thời thơ ấu của tôi, như tôi đã nói, đầy những con rết. Nhưng sau đó thì cả trong nhà khách và nhà chính người ta cũng thường thấy rết. Thấy một con rết trong căn phòng ngoài hiên, nơi mẹ ngủ thì không có gì là lạ. Có thể bà đã thường thấy rết trong phòng mình, và Sawako, thường đến đó đấm bóp cho bà cũng hẳn thấy. Do đó tôi không biết cái chết của mẹ có hoàn toàn ngẫu nhiên không. Chắc không có ai âm mưu dùng rết, có lẽ đó là một trò đùa ác hiểm mà không ngờ một vết cắn côn trùng lại có thể nguy hại đến thế. Nhưng biết đâu có người đã chú ý là bà yếu tim, thì có thể lầm chứ ... Mà dù cho âm mưu thất bại, cũng không ai có thể chứng minh con rết đã được bắt bỏ ở đấy một cách cố ý.

Có thể con rết chỉ bò lên con người bà một cách ngẫu nhiên. Nhưng mẹ là một người rất dễ ngủ, khi nào chúng tôi đấm bóp cho bà, bà đều thấy dễ chịu và quay ra ngủ say sưa. Bà ghét đấm bóp mạnh, chỉ thích chúng tôi vuốt ve bà nhẹ nhè để không khuấy động giấc ngủ. Rất dễ đặt một vật nhỏ lên người bà mà vẫn không làm bà giật mình thức giấc. Khi tôi chạy vào phòng bà, bà nằm úp mặt vặn vẹo vì đau đớn, nhưng Sawako nói trước đó bà nằm ngửa. Tôi thấy khó tin rằng Sawako đang nắn bóp chân bà nhìn lên thấy con rết trên ngực mẹ. Mẹ không nằm đó mình trần, bà mặc kimono đêm. Sawako thấy con vật, chắc chắn là nó bò dưới áo kimono

khuất mắt, thì thật là lạ. Có lẽ nàng biết nó ở đó.

Tôi muốn nhấn mạnh rằng đây là điều tôi suy đoán mà thôi. Nhưng bởi vì ý nghĩ này đã ăn sâu vào tâm hồn tôi, đã ám ảnh tôi từ bấy lâu nay nên cuối cùng tôi đã cố gắng ghi ra giấy. Dù sao tôi cũng muốn giữ bí mật bản văn này khi tôi còn sống.

Đã hơn ba năm trôi qua từ sau đó.

Khi tôi học xong hai năm trước, tôi nhận chức vụ thư kí ngân hàng mà cha tôi đã từng là giám đốc, và cuối cùng vì lí do riêng tư tôi ly dị Sawako. Gia đình này đòi nhiều điều kiện khó khăn nhưng sau cùng tôi cũng phải làm theo ý họ. Cả công việc rắc rối này khó chịu đến nỗi tôi không muốn viết ra. Cùng với việc ly dị, tôi bán Tổ Diệc, nơi đây ắp kỷ niệm, vui lanh lanh, và cất một ngôi nhà nhỏ gần đền Honen. Tôi gọi Takeshi đến sống với tôi, nhất định đem hồn từ Seriu về mặc sự do dự của hồn cũng như sự do dự của cha mẹ hồn trước đó. Và tôi nhờ Okane đang sống lặng lẽ ở Nagahama đến trông nom hồn ít ra là vài năm. May mà bà vẫn còn sức khỏe, dù 64 rồi, và vẫn còn có thể trông nom trẻ con. "Nếu cậu muốn thế, tôi sẽ săn sóc cậu bé ấy". Bà nói và rời chỗ an ổn của mình đến sống với chúng tôi. Takeshi lên sáu, ban đầu Okane và tôi không làm cho nó mến thương được như bây giờ chúng tôi đã rất thân thiện. Năm sau đó Takashi sẽ đi học. Điều làm tôi vui nhất là nó trông giống hệt mẹ. Không chỉ có thế, nó còn như được bà truyền lại tính trầm tĩnh, thẳng thắn, độ lượng. Tôi không có ý định lấy vợ lần nữa. Tôi chỉ muốn sống mãi

với Takeshi, mối liên kết độc nhất của tôi với mẹ. Bởi vì mẹ thật của tôi đã chết khi tôi còn nhỏ và cha tôi cùng mẹ kế đã ra đi khi tôi lớn hơn một chút, tôi muốn sống vì Takashi cho đến khi nó trưởng thành. Tôi muốn tránh cho nó cảnh cô độc mà tôi phải chịu.

27-6-1931

Ngày giỗ mẹ
Otosuni Tadasu